

Phan Anh Dũng (website Cỏ Thơm) đọc Văn Hóa Ngày Nay, tập 8, Giai Phẩm Xuân, từ Thư Viện của Báo Người Việt - <https://issuu.com/nvthuvien/docs/vhngaynayxuan?mode=window>

và trích một số bài đăng dưới đây:

# một nền văn hóa Việt-Nam

của BẢO-SƠN \_\_\_\_\_

**L**ỊCH sử đã chứng tỏ Việt-Nam vốn sẵn có tự ngàn xưa một nền văn hóa riêng biệt. Đã bao phen Việt-Nam bị ngoại quốc thôn tính, đã bao phen nếu người ta không tiêu diệt được hẳn nền văn hóa Việt-Nam thì ít ra người ta cũng đã đàn áp nó, bức bách nó thoái bộ để mầm mống văn hóa của người ta thâm nhập và nảy nở. Tuy nhiên, nền văn hóa Việt-Nam không những không bị tiêu diệt mà vẫn luôn luôn tồn tại với cái tinh thần tự chủ truyền thống, với cái dân tộc tính cố hữu là Việt-Nam hóa tất cả những cái gì ở ngoài tới.

Dẫu sao những sự áp bách lệ thuộc kẻ trên cũng đã ngăn cản sự phát triển của nền văn hóa Việt-Nam. Nền văn hóa này đã có thể sụp đổ nếu trước thời tiền chiến không có những nhóm văn nghệ sĩ háng hái chống lại chế độ thực dân đã phá những tư tưởng, những thành kiến cổ hủ để xây dựng lại, theo nhịp tiến của thế giới một phần nào.

Nhưng chiến tranh đã tàn phá tất cả, chiến tranh đã khốc liệt khiến tâm hồn của con người mất cả thăng bằng và tư tưởng thường khi hoang mang, lộn xộn. Người ta đương bàng hoàng như vừa qua một cơn ác mộng chưa kịp tỉnh hẳn để tìm một hướng đi thích hợp thì tai họa lại tràn tới, chia sẻ đất

nước Việt-Nam ra làm hai mảnh. Nền văn hóa Việt-Nam đương lung lay lại bị xô thêm một cái mạnh và một phần lớn đương chìm đắm trong cái vực thẳm của chế độ độc tài như Cộng sản. Những bọn người có xu hướng độc tài ấy đã đàn áp văn nghệ sĩ, đã bóp méo sự thật, phò trương đạo đức giả, bóp nghẹt ngôn luận, áp chế văn nghệ mục đích chỉ để phụng sự chính trị.

Ai là người chịu đựng nổi những chế độ ấy? — Phải chăng chỉ những người đã lãng quên hay không hiểu rõ nhiệm vụ cầm bút của mình, những người đã hiểu ý nghĩa dân chủ một cách nông cạn, những người chỉ biết lo cho cái tính mệnh và cơm áo riêng của mình!

Còn gì đáng buồn cho bằng khi người dân cầm đến một cuốn sách hay một tờ báo với cái thành kiến: « lại chỉ tuyên truyền! », cuốn sách và tờ báo như thế còn gì là ảnh hưởng đối với người đọc nữa, ở đây ta thấy người dân ưa chuộng văn nghệ khi văn nghệ chỉ nói lên sự thật, diễn tả đúng sự thật đúng những cảm giác những tư tưởng của người viết mà cũng là chính của người đọc nữa.

Những vụ án nhân văn, trăm hoa đua nở, v. v. . . là những bằng chứng cụ thể tỏ ra rằng bản tính của con người văn nghệ là luôn luôn ưa

chuộng tự do và bản chất của văn hóa là phải muôn màu, muôn hướng.

Nhất-Linh đã có lần viết: « Nói trong phạm vi rộng lớn hơn như đối với cả nước Việt-Nam và cả thế giới tự do nữa tính cách muôn vẻ, muôn hướng của văn hóa lại càng thấy cần nữa. Suy đến căn nguyên chỉ vì hai chủ trương văn hóa khác nhau mà thế giới mới phân chia ra hai khối và ở Việt Nam gần một triệu người phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, phải bỏ hết, bỏ hết để mong tránh khỏi cái tai ách văn hóa điều khiển độc tài. Sự đấu tranh về văn hóa hiện giờ đương thay thế cho chiến tranh nóng, lạnh và phía nào thắng về văn hóa mới là phía thắng cuối cùng ». (V.H.N.N. tập 3.

Xét những lý do trên và muốn đắc thắng cuối cùng ta cần nhận định rõ sự liên quan giữa văn hóa với chính trị. Văn hóa không thể nào làm nô lệ cho chính trị, văn hóa phải tách ra khỏi chính trị, văn hóa phải được hoàn toàn tự

do và độc lập, cũng như quyền tư pháp đã được phân lập với quyền hành chính.

Bổn phận của nhà văn cũng như nhà chính trị và tất cả mọi người Việt-Nam ngày nay là phải lên án chế độ độc tài chủ trương điều khiển văn hóa, đàn áp văn nghệ sĩ, là phải xây dựng một NỀN VĂN HÓA QUỐC GIA DÂN TỘC song song với sự tiến hóa của thế giới và đặt trên ba căn bản nhân, chân, mỹ, (nhân đây tức là nhân đạo).

Nền văn hóa đây là nền văn hóa đã có sẵn cái truyền thống ham chuộng độc lập và tự do của người Việt-Nam thêm vào cái ý niệm một thế giới hoàn toàn dân chủ và hòa bình, với cái sứ mệnh thiêng liêng là đập đổ những hàng rào chia rẽ các tầng lớp nhân dân Việt Nam, là gây sự hiểu biết, tôn trọng và thân ái lẫn nhau giữa các dân tộc trên thế giới.

BẢO SƠN

*Chúc Mừng Năm Mới*

VĂN-HÓA NGÀY NAY

# giao thù' a quý ty

## 1953

của NHẤT . LINH

**T**RONG hương trầm của đêm 30 tết và mắt mờ đi vì thương cảm những người cũ đã khuất hoặc mất tích, lại nghĩ tới những nhân tài mới khả dĩ đem lại một nguồn sinh lực rồi rào tự lực thay đổi luôn và mới trẻ mãi, tôi có mấy lời cảm súc này — và cũng là chục thư luôn thể — với một bài thơ để gửi các anh em cũ và mấy nhân viên tương lai của Tự Lực Văn Đoàn. Trong bảy tám nhà văn mới chọn lọc được hai năm nay, tôi thấy có ba nhà văn chắc chắn xứng đáng là nhân viên Tự Lực Văn Đoàn và tôi tin anh Đỗ Đức Thu cũng như mấy anh mất tích sau này trở về, cũng như tôi sẽ bỏ phiếu bầu khi ba nhà văn đó có đủ một số sáng tác để sự quyết định có căn cứ. Ba người đó là Nguyễn-thị-Vinh, Tường-Hùng và Duy-Lam.

Những lúc ngoảnh về quá khứ, kiềm diễm công việc mình đã làm tôi thấy rõ ràng công việc tốt đẹp, lâu bền và có ích nhất của đời tôi là sự thành lập được Tự Lực Văn Đoàn và công việc sáng tác. Nhưng Tự Lực Văn Đoàn không thể để ngưng lại ở số người cũ và đứng yên; người qua, nhưng đoàn phải mới và tiến mãi. Ngoài sự cố gắng

của anh em cũ còn lại, tôi mong những nhà văn tương lai, trước và sau khi gia nhập đem hết tâm hồn và tài năng để làm rạng rỡ lên tuổi của đoàn mình, coi mình với đoàn là một, giữ được tinh thần cố hữu trước kia đã sống tỏ giữa mấy anh em quá cố: giúp đỡ nhau, giùm bọc lấy nhau, cùng nhau sát cánh để phục vụ văn nghiệp của đoàn mình, nghiệp văn đã chung một kiếp người, đoàn vầu cùng chung tiếng để đời mãi kiếp sau.

Đã bấy năm tôi mới lại có dịp làm thơ và thơ tôi vốn không hay nhưng lòng và ý thành thực là đủ rồi:

TỰ LỰC, vườn văn mới trội tên  
BỔNG dựng thời thế đảo huyền thiên  
Thương dâm lá cũ vèo rơi xuống  
Mừng máy mành tươi vọt nhú lên.  
Mạch cũ, nhựa non rộn rập chảy  
Vườn hoa xuân mới diễm tô thêm  
NGƯỜI QUA, SÁCH HỌC, ĐỜI  
THAY ĐỔI  
TỰ LỰC, DANH CHUNG TIẾNG  
VĂN TRUYỀN

**Nhất-Linh**

2 giờ sáng, mồng 1 tết năm Quý Ty  
14-2-53

# tranh ngoại bản

## CÚC XU'A

của NHẬT LINH

MẤY bông cúc này tôi vẽ cách đây vừa đúng 12 năm (1940) và lại đúng vào năm Hoàng Đạo Nguyễn-tường-Long mất. Chậu cúc này do chính tay Hoàng Đạo mua về để bày tết, trang hoàng một gian nhà tiêu tụy ở một làng hẻo lánh Quảng-Đông, nơi mà hai anh em, sau việc Bảo Đại ký hiệp ước Bolaert, rút lui về để nghiên cứu một lý thuyết quốc gia khả dĩ tập trung được hết thảy các khuynh hướng rời rạc trong hàng ngũ chống cộng. Năm ấy công việc nghiên cứu đương tiếp tục thì cái chết đột ngột của Hoàng-Đạo làm gián đoạn.

Ngoài việc bày cúc mừng tết, chúng tôi có dán câu đối, Hoàng Đạo thì nghĩ câu đối, tôi thì viết chữ. Đôi câu đối dán ngay chỗ Hoàng-Đạo ngồi viết đến nay tôi còn nhớ :

*Tĩnh chỉ thanh u tức  
Nhân quan thiên hạ xuân  
(ngồi yên ở một nơi thanh u  
nhân nhả ngấm xuân thiên hạ).*

Câu ấy diễn đúng cái cảnh của hai anh em chúng tôi vì ở một nơi hẻo lánh và cũng tả đúng cái cảnh ngấm xuân thiên hạ (xuân ở hải ngoại). Nhưng cũng là báo trước cái chết của Hoàng-Đạo

Ngồi yên ở nơi thanh u tức là nằm trong mộ lạnh, mà xuân từ nay chỉ là xuân của thiên hạ thôi, riêng mình không bao giờ có mùa xuân nữa.

Cũng năm ấy làm thơ khai bút

Hoàng-Đạo lại có viết một câu :

*Nhất chiếu, thừa Bạch hạc  
(một sớm cưỡi con hạc trắng)*

Bạch hạc là tên làng chúng tôi ở.

Quả nhiên, một sớm Hoàng-Đạo ra đi không trở về nữa, Đúng như câu thơ Đường :

*Hạc vàng đi không trở lại.*

Ở cái buồng nhỏ của tôi dán đôi câu đối :

*Nhàn muốn hướng sơn lộ  
Thu nguyệt mãn thư phòng.  
(Cửa nhàn mở nhìn ra con đường  
núi*

*Trăng thu chiếu vào dăng phòng  
khách)*

Câu ấy cũng vận vào cái cảnh 9, 10 năm sau tôi về rồi ở vùng rừng núi Đa-Mê. Tết này vừa đúng mười năm; trông hoa lại nhớ tới người và bông hoa như còn giữ lại cái vui của xuân tha hương cũ và nỗi buồn thương nhớ người xưa. Nhưng tôi tự an ủi hai mươi nhăm năm nữa (tôi tin thế) sẽ lại gặp Hoàng Đạo ở một thế giới khác !

*Mắt mờ lệ nhớ người xưa  
Mười năm thương nhớ bây giờ chưa  
người.*

*Trông hoa lại nhớ đến người,  
Hoa xưa xuân cũ biết đời nào quên,  
Cảnh tiên còn gặp người tiên,  
Đôi lòng muốn thưở còn nguyên vẹn  
lòng.*

Nhật Linh

7-1-59



Độc Hải. Vân mây trời man mác  
Biển lang. Cỏ bãi cát trắng phau  
Bướm ơi. phấp phới về đâu  
Phiên lùa hồ hai thêm sâu lòng ai

Trần Đình

3.1920

### Tết mừng thọ

Thân mong sớm qua bão một cơn.  
Báo rằng: cụ Nguyễn sống còn lâu.  
Đàn đay chưa thoát phường xanh mát  
Trời biển đâu cho cụ bạc đầu  
Càng đi, càng dài càng giúp nước  
Đê' danh đê' liêng đê' vi' sau  
Nước nhà làm việc thân già mai  
Miếng nĩa cười vui nua ngọc sau

Nam Kinh, 1947

Trần Đình

# đầu năm xông đất

bài của DUY-LAM

## XE VƯỢT THỜI GIAN KHÔNG GIAN

TÔI ngán ngàm ngàm chiếc xe Lambretta bướng bỉnh của tôi. Sáng mồng một tết mà đạp hoài máy không chịu nổ. Tôi há miệng định kêu lên: « thật khi ! » thì chợt nhớ ra là ngày Tết theo các cụ ta nên kiêng nói đến chữ « khi » nên ngậm ngay miệng lại. Tôi nghĩ ngợi một cách triết lý: « Tại sao lại kiêng? Chắc các cụ chưa biết đến thuyết khi là thủy tổ loài người và các cụ làm gì có Lambretta nên các cụ chắc cũng chưa rõ những chuyện rất « khi » mà một cái Lambretta tôi và cũ có thể gây cho chủ nó ».

Thế mà anh chị em trong Văn Hóa Ngày Nay đã đặt cho cái Lambretta của tôi một cái tên rất kêu là « Vượt thời gian và không gian » vì nó chạy nhanh ghê gớm. Vượt thời gian và không gian thì may ra nó có thể vượt được nhưng có một cái lạ là không bao giờ nó vượt nổi sự quan sát rất sắc bén của mấy ông đội xếp. Khi cưỡi xe, nếu tôi đang mơ màng để tâm hồn tôi vượt đủ mọi thứ: không gian, thời gian v.v... thì không

có sự gì xảy ra, nhưng hễ tôi dăng trí đề xe vượt qua một cái đèn đỏ là lập tức có tiếng còi của đội xếp rúc lên lôi tôi trở về thực tại.

## VĂN CHƯƠNG VÀ... MÀU SẮC.

Đầu tiên tôi đến xông đất anh Nguyễn-thành-Vinh. Xe vừa đến cổng tôi đã thấy anh đang lưng thưng đi lại ở trong sân đầy xác pháo đỏ hồng, cửa nhà anh sơn xanh, anh mặc một cái áo trắng, quần tím, giầy nâu, mặt đen đen, ca-vát xanh chấm vàng và tay cầm một tờ giấy xanh nhạt và đeo đồng hồ vàng. Anh gật gù ngậm một bài thơ:

*Vàng xanh tím đỏ vàng đen.  
Tím đen đỏ trắng lơ xanh vàng  
Hồng lam lục tím hồng lam  
Tím trắng đỏ trắng xanh xanh  
vàng.*

Vừa trông thấy tôi anh đã kêu lên chỉ vào mặt tôi:

— A! Anh nghe thơ tôi có tuyệt không? Đây thơ phải như thế! Văn chương phải đủ màu sắc, phải muôn màu muôn vẻ.

Tôi nghĩ bụng : « À ra thế, thảo nào cả con người anh cũng muôn màu sắc ». Tôi định chúc tết anh thì anh đã sầm sầm tiến lại phía tôi nói liên tiếp :

— Hơn nữa anh phải lúc nào cũng tôn trọng « Sự thật » nói hết sự thật, tìm sự thật, món nợ đời anh phải chuộc bằng sự thật..

Nghe đến chữ « Sự thật » tôi giật nảy mình. Tôi còn nợ anh mấy nghìn bạc. Nhớ ra anh bắt tôi « khai » ra là tôi nợ anh và bây giờ đầu năm, Tết đến, mừng một phải trả là nguy, nên tôi co cẳng chạy luôn ra ngoài đường nhảy lên xe phóng mát. Đi đã xa mà tôi còn thấy tiếng anh ngâm thơ văng theo :

*Vàng xanh, tím đỏ hồng tươi,  
Tím, xanh đỏ trắng...*

THƠ... THƠM THƠ.

Sau đó tôi đến thăm nhà thi sĩ B.K.Đ. Đến cửa nhà thi sĩ thấy một hàng chè đậu xanh bánh lọc và cạnh đó lại có một hàng ngô rang Mỹ, tức cảnh sinh tình tôi bèn ngâm :

*«Đậu xanh bánh lọc hương  
thơm ngọt  
Một nắm ngô rang quảng  
xướng trần».*

Ngâm xong thì thấy thi sĩ B.K.Đ. thò đầu ra cửa mặt đỏ gay vì tức giận tôi mới chợt nhớ ra thi sĩ là tác giả của hai câu thơ sau đây mà tôi đã theo vận mà phụ họa một cách rất trần tục... thơm tho như trên :

*Sắc trong thanh ngọc hương  
thơm mộng*

*Một thoáng mơ liên thoáng  
xướng trần.*

Tôi cũng vội vàng nhảy lên Lambretta phóng mát.

THỜ VÀ... VIẾT

Đến xông đất hai nơi đều hụt cả và đều gặp chuyện không hay, tôi định bụng đến thăm một người thuộc phái yếu là chị « Nguyễn-thị-Vinh » chắc hẳn thế nào cũng được mời ăn bánh chưng và uống rượu.

Quả nhiên tôi được ăn bánh chưng và uống rượu. Ngồi nói chuyện và thấy chị Vinh tuyên bố :

— Tôi cần viết cũng như cần thờ.

Tôi buột mồm hỏi :

— Chắc chị phôi khẻ lắm !

Chị trừng đôi mắt lên nhìn tôi khi cô tôi sợ hãi biết mình lỡ lời và miếng bánh chưng tôi đã nuốt vào đến nửa cô họng cũng phải tắc ở đó không trôi đi được. Các văn sĩ tả đúng thật. Nỗi xúc động làm tôi nghẹn ngào không nuốt được, không nói được.

Tôi vội đứng dậy cáo từ. Ra đến sân thấy anh B.S. đang tập thể thao thờ phỉ phò tôi nghĩ bụng « chị Vinh có lý thực ! Muốn viết hay phải tập thờ cho nhiều ».

HAY... VÀ NHIỀU

Đến thăm anh Duy Lam tôi thấy anh ngồi ở bàn viết lia lịa. Bàn thảo anh vút bừa bãi nào « Chàng yà nàng » « Gia đình tôi » « Thiếu nam thiếu nữ » « Truyện ngắn », tôi hỏi :

— Viết nhiều và nhanh thế anh có đề ý đến cái « hay » của tác phẩm hay không ?



Ash giật mình ngừng đầu lên ngơ ngác hỏi :

— Hay ? Viết... phải hay nữa cơ à ?

Tôi suýt phì cười.

**XA... GẦN.**

Đến nhà anh Tường Hùng thấy cửa đóng then cài tôi tưởng anh đi du xuân vắng, nhưng tình cờ nhìn qua song cửa lại thấy anh ngồi nói chuyện với một thiếu nữ. Trông mặt hai người tôi đoán câu chuyện họ nói rất có vẻ... rắc rối. Lại một cái là anh Hùng không chịu ngồi yên một chỗ chốc chốc anh xích gần lại cô bạn rồi lại từ từ ra xa. Anh cứ gần gần rồi lại... xa xa hoài khiến tôi rất đỗi ngạc nhiên. Về sau tôi chợt nhớ ra anh Hùng là tác giả bài « Xa... gần » và là người chủ trương thuyết ở đời đối với sự vật cũng như tình yêu (và đàn bà) ta không nên có một thái độ sát sần sạt vì thế sẽ mất thú, phải xa... rồi lại gần v.v...

Thảo nào người anh cứ gầy mòn và bé lại. Sống xa gần như thế chắc rất hại tim và sức khoẻ.

**QUYỀN... CHẾT**

Sau khi đã xông đất mấy anh chị em trong Văn Hóa Ngày Nay nhận thấy không khí đầu xuân mát mẻ và trong người sáng khoái tôi bèn nhất định đến thăm mấy bạn đồng nghiệp. Đầu tiên tôi phóng xe đến tòa báo « Quyền Sống » Đến nơi thì tòa báo đóng cửa im im.

« Chung quanh lạnh ngắt như tờ »

Tôi đương ngơ ngác thì thấy một

lão trượng râu tóc bạc phơ từ từ cưỡi một chiếc xe Velotolex lướt qua, tôi cung kính cúi chào và hỏi :

— Thưa cụ ! Chẳng hay tòa báo « Quyền Sống » hiện giờ ở chỗ nào ?

Lão trượng dừng xe vuốt chòm râu nét mặt dăm chiêu không nói chỉ lẳng lẳng lấy tay chỉ vào một nấm mộ ở ngay trước nhà rồi lại khoan thai cưỡi xe đi mất.

Tôi đến gần nấm đất thì thấy một tấm bia nhỏ khắc sơ sài « Quyền Sống chi mộ ». Hóa ra bạn đồng nghiệp Quyền Sống đã ra người thiên cổ. Quyền Sống bây giờ đã đổi thành « Quyền Chết » Tôi gạt gù phục sự can trường của Q. S. ngày xưa đòi sống cho bằng được đề công kích V.H.N.N. bây giờ lại đòi chết cho bằng được. Ô hô ! Ai tai !

**TRĂM KHOA VÀ ... MỤC ĐÍCH**

Đến phố... qua trước một căn nhà kiến trúc cổ kính trang nghiêm trong đầy những người già có, trẻ có, mặc âu phục có, mặc ta có, mặc nửa Âu nửa Á cũng có. Người nào mặt cũng nghiêm trang đạo mạo đi lại từ tốn, ăn nói khoan thai. Nhìn lên biển đề, tôi mới biết đó là tòa soạn báo « Trăm Khoa » (nghĩa nôm na là cái gì cũng có, cũng biết, cũng thông).

Tôi cả quyết vào thăm. Qua một tuần trà tôi dụt dề hỏi :

— Dạ ! Đây các ngài có viết các bài về kinh tế không ạ ?

Mấy người nhao nhao trả lời :

— Có chứ ! Kinh tế chúng tôi nhất định có !

— Dạ ! Thế có bài về chính trị không ạ ?

— Dĩ nhiên rồi !

— Dạ ! Thế bài còn trùng học ?

— Ô ! Sao lại không ?

— Còn các bài về văn hóa ?

— Thế ông không thấy báo chúng tôi ngoài bìa đề «... Văn hóa» hay sao ?

— Còn những bài về đạo Khổng đạo Lão, đạo Phật, đạo Bà La-Môn, đạo Hồ Hồi, đạo Thiên Chúa chắc cũng đều có cả.

— Vâng ! vâng ! Đúng vậy !

Tôi bèn hỏi :

— Dạ ! Thế mục đích của các ngài ra báo để làm gì đấy ạ ?

Các ông ngơ ngác nhìn nhau và hỏi nhau lao xao :

« Mục đích ? Ra báo để làm gì ? »

Cuối cùng một ông thay mặt tất cả mọi người trả lời tôi một cách cả quyết đõng dạc :

— Báo chúng tôi chỉ là báo « trăm khoa » nghĩa là cái gì cũng có, cũng đã động tới nhưng chúng tôi không có mục đích !

Rời tòa báo « Trăm Khoa » tôi băn khoăn mãi không hiểu tại sao trăm khoa mà lại không có mục đích. Cuối cùng tôi « Æ » lên một tiếng vì đã tìm thấy chân lý. Người ta bận bịu vì đến hàng trăm khoa đâu có thời giờ... có một mục đích.

Chí lý thật !

VĂN NGHỆ... TIỀN

Đến thăm báo « Văn-Nghệ...Tiền » thấy ngoài cửa tòa báo mọi người

xúm đông xúm đò tôi lại tưởng là một đám cò quay. Đến gần mới biết đó là một trò ảo thuật. Đứng ở giữa là một ông lùn mặt mũi phương phi đầy đặn mồm nói huyền thuyên tay cầm một tờ báo « Văn Nghệ...Tiền ». Tay ông làm trò, miệng ông quảng cáo :

— Thưa quý ông quý bà ! Hãy nhìn cho kỹ. Rõ ràng đây là hình một cô thiếu nữ mỹ miều in Offset 30 mầu, giấy láng bóng minh tinh màn bạc thượng thặng, trên đề rõ ràng « Tờ báo văn nghệ, trào phúng, gia đình, xã hội v.v... » Tờ báo kiểu mẫu, đương kim giữ chức vô địch nhiều độc giả nhất Việt-Nam Nhìn cho kỹ ! Nhìn cho kỹ ! Tôi sẽ hóa phép ! Úm ba la ! Biến !

Ông lật mặt sau ra và mọi người đều kêu « Ô ! » thán phục. Mặt sau của tờ báo « Văn Nghệ Tiền » in hình một tờ giấy bạc 500\$ thật to và cũng in offset 30 mầu giấy láng.

Tài thật ! Biến một cái mà Văn Nghệ biến ngay thành tờ giấy 500\$. Thật đáng là trò quỷ thuật !

NGÕ HẸP VÀ... SÁNG TÁC.

Tôi định đến thăm báo « Sáng tác » không biết rõ tòa báo ở đâu tôi định đi tìm thì may quá gặp ngay một anh bạn giữa đường. Hỏi, anh trả lời :

— Tôi cũng không biết tòa báo S. T. ở đâu. Nhưng đọc những truyện họ viết thấy truyện nào cũng tả một nhân vật chính đáng người siêu đờ như không có xương sống, và hễ cứ thấy ngõ hẹp nào sâu hun hút là đi vào liền, can cũng không được, nên

tôi đoán tòa báo S.T. ở trong một ngõ hẹp.

Nghe lời anh tôi hể thấy ngõ là rẽ vào nhưng toàn là nhằm đường vì các ngõ đó chưa ngõ nào « sâu hun hút » và có những bức tường xiêu đổ và quần quai, những bóng hình quái đản như báo S.T. thường « thể hiện ».

Mãi sau thấy nhà thi sĩ kiêm kịch và văn sĩ Th. T.T. đang cúi thủ đi vào một ngõ, vừa đi anh vừa nhìn các nhà dẽm :

« một cửa sò  
hai cửa sò  
ba cửa sò  
một cửa sò đóng, một mở,  
một nửa đóng, nửa mở »

Tôi bèn đi theo liền thời đến đúng cuối ngõ thì đến tòa báo Sáng Tác.

Thấy một người đang cầm một cái que cời cời một đồng rác trước cửa tòa báo tôi tưởng đó là một người phu sở lục lộ đến gần mới biết đó là một họa sĩ của nhóm Sáng tác. Họa sĩ vừa cời đồng rác vừa lầm bầm :

— Hình thể hòa hợp, khối, màu sắc, ý niệm trừu tượng v.v..

Cời xong họa sĩ đến cạnh giá vẽ dựng cạnh đấy cầm bút trát màu lia lia lên vải.

Họa sĩ vẽ tài thật, tác phẩm của họa sĩ thật thể hiện được hết tinh thần và tinh túy nội ngoại của đồng rác. Đề bức tranh cạnh đồng rác thấy ngay là hai cái giống « hệt » nhau.

Thấy tôi đến đứng bên cạnh, họa sĩ xua tay đuôi :

— Kẻ phàm tục hãy lui ra ! Người có thể làm xáo động những rung cảm của ta Trời ơi ! Những khối màu sắc thật huyền hoặc mê hồn.

Không cần đuôi tôi cũng tự động lui xa ngay vì không hiểu « đồng rác » tại sao lại làm rung động tâm hồn họa sĩ chứ « qua khứu giác » của tôi, tôi chỉ « nghe thấy » một mùi nặng nặng.

Bước chân vào tòa báo Sáng tác tôi lấy làm lạ vì thấy mỗi người đứng một góc phòng trước một bàn thờ nhỏ treo một bức ảnh bán thân. Họ làm đèn khấn vái rất thành kính và lễ luôn tay.

Không ai để ý đến tôi.

Tôi đến sau lưng văn sĩ M.T. người chủ trương nhóm S.T. anh cũng không hay biết. Lặng tai tôi nghe thấy anh khấn :

« Trời ơi ! Người là một người siêu phàm ! Người là tất cả. Người ngự trị trên thế giới này ! Ta kính phục người, trọng người vô vàn !... »

Tò mò tôi nhìn lên bàn thờ thì chợt giật mình kinh hoàng vì lạ thay anh M.T. đang lễ ảnh anh M.T. ! Qua thăm những bàn thờ khác thì đại loại đều hể cả : anh D.T. đang thờ phụng anh D.T. anh D.Q.S. thờ phụng anh D.Q.S. v.v...

✱

Không quen thờ phụng « mình » như họ nên tôi cảm thấy ở đây lâu

không hợp, Tôi bèn thoái lui một cách êm lạng.

Cuối cùng tôi xông đất... nhà tôi. Ở gia đình tôi không ai bắt tôi nghe chuyện văn nghệ, tôi và mọi người đều thờ bầy phôi như mọi phàm nhân khác. Trong nhà có màu sắc tươi sáng của hoa cúc, màu xanh của bánh chưng và đỏ của xác pháo. Chúng tôi thờ phụng tổ tiên và đều

say mê những món rất trần tục như... bóng, vầy, thang v.v...

Chúng tôi đều vui vẻ và cũng mong sang năm mới chúng tôi sẽ may mắn gặp mười năm ngoái. Và... chúng tôi ăn Tết một cách rất Việt nam.

#### SỰ THẬT MÁT LÒNG

*Thầy giáo hay có tính quát to.*

*Trò hỏi: Thưa thầy « ta mère » là gì ạ?*

*Thầy quát: « là mẹ mày ».*

*Trò oà lên khóc.*

#### VỎ QUÍT DÀY MÓNG TAY NHỌN.

*Hàng rao — Ai thịt chó, chả chó mua... a a?*

*Khách gọi — Chó*

*Hàng rao — Ai chó đấy?*

#### KHÔN MÀ KHÔNG NGOAN

*Trò Nguyễn văn Ba muốn nghỉ mà không biết thế nào được nghỉ mãi được một kẻ, bèn ra nhà giấy thép gọi tề-lê-phôn cho ông đốc trường:*

*— Allo! Allo! Ông đốc trường X phải không.*

*— Phải! Ai đấy?*

*— Thưa ông, tôi muốn xin phép ông cho thằng bé cháu tên Nguyễn-văn-Ba nghỉ vài hôm, ông làm ơn cho cháu phép.*

*— Vâng được, cháu ở lớp nào?*

*— Thưa ông, tôi ở lớp nhì ạ.*

*— Ông ấy à?*

*— Ấy chết! Thưa thầy, con quên ạ.*

# đi chơi tết

truyện ngắn của Đỗ-Đức-Thu



**C**HÚNG tôi thường đi cạnh nhau hàng giờ mà không ai nói một lời. Nhất là trong những buổi đi chơi đêm, và như đêm nay, mới ở nhà chiếu bóng ra.

Không gì thích-hợp cho sự suy-nghĩ, trầm-ngâm, bằng những cuộc đi chơi đêm ngoài phố. Máy bức-tường không ngăn cản tầm con mắt, cảnh bất-di bất-dịch của đồ vật chung quanh không làm lăm lăm lúc đến lúc mờ, tâm-hồn như được thoải mái, rộng rãi, đi được xa hơn.

Hoặc chúng tôi có nói chuyện với nhau, thì cũng chỉ là những câu ngắn ngủi, xen lẫn những hồi im-lặng thật dài, những mẩu tư-tưởng à khi minh bạch. Người nghe phải cố mà hiểu. Một người thứ ba đi

cạnh chắc khó lòng hiểu chúng tôi nói những gì.

Tôi lựa bước chân cho đúng tiếng giày của K. và theo đuôi mấy ý nghĩ về phim ảnh vừa xem. Rồi tư-tưởng miên-mạn từ ý này sang ý khác, chúng tôi yên lặng kéo bộ suốt mấy giây phở dài.

K. bỗng nói :

- Còn năm hôm nữa.
- Còn năm hôm nữa.

Tôi đột nhiên trả lời như một tiếng vang. Thì ra chúng tôi cũng đang nghĩ đến năm sắp hết, và còn năm ngày nữa thì đến tết Nguyên-đán. Nguyên nhân ý nghĩ đó, có lẽ do ở chiếc máy khâu nhà-thợ may đầu phố. Chiếc máy đêm nay làm việc khuya quá, lại có vẻ vội vàng. Qua cánh cửa hé, mấy người thợ còn ngồi xếp bằng trên phản bừa bộn vải màu. Ít lâu nay, quang-cảnh độn-dịp của phố-xá, vẻ tấp nập của mọi người lúc ban ngày, các màu sắc loè-loẹt của tranh tết, hoa tết ở các chợ, các ngã ba, làm chúng tôi tự nhiên phải xôn-xao như mọi người. Bây giờ trong đêm khuya, một cánh cửa mở, vài căn gác sáng đèn, mấy người còn vội vã trên con đường mà chúng tôi đã coi như địa-phận riêng của chúng tôi, của mấy thầy cảnh-sát và bọn phu xe kéo, bất giác lại nhắc đến cảnh năm sòng chúng bắt.

— Minh bỏ phí nhiều thì giờ quá. Bắt đầu sang giêng, phải làm công việc gì mới được. K. nói.

Câu này hình như tôi đã được nghe K. nói năm ngoái, cũng vào đạo này. Sang năm, nếu còn đi chơi với K. chắc tôi còn được nghe nữa. Mỗi năm gần hết là một dịp cho K. — và cho nhiều bạn tôi khác — nghĩ đến thời khắc trôi, tiếc ngày giờ, và dự-định công việc cho năm sắp tới. Nhưng dự-định phần nhiều chỉ là dự-định. Riêng tôi nghĩ đến một tập văn, bắt đầu từ tháng giêng, định cho xong trong mùa xuân. Tôi nay, nếu chuột, dãn chưa ăn thì mười trang đầu vẫn nằm lì trong ngăn kéo.

Như bào chữa cho tôi, A. cười nói :

— Trù tính một việc gì, cứ theo thế mà làm là một việc ai cũng có thể làm được. Minh khác người là chỉ dự-định mà không có làm. Nghĩ đến là đủ rồi.

Đó là lời nguy-biến của K. Mỗi lần anh không muốn tiếp chuyện ai, hoặc muốn dẫu ý tưởng mình, anh thường quay câu chuyện đứng đắn ra khỏi hải. Đó không phải ý thành-thực của anh, nhưng nhiều bạn vẫn hiểu nhầm ; K. đeo tiếng phù-phiếm. Tôi thấy trong câu nói một ý-nghĩa chán-nản, một tấm lòng bực dọc đến nỗi tôi không còn can-đảm cười theo.

Chúng tôi lại yên-lặng đi thêm một phố.

K. thở hắt ra một cái mạnh, như muốn vứt những tư-tưởng âm-u trong người :

— Máy ngày Tết mình nên đi chơi xa, về những vùng thôn-quê chẳng hạn, thì may mới còn thấy phong-vị

Tết. Ở Hà-nội tôi thấy chán lắm, xong mấy ngày tấp-nập sắp sửa là hết rồi. Đúng với lời một thi-sĩ bạn tôi : « Ăn tết, chỉ là sắm tết ». Anh có định đi đâu không ? ».

Tôi sực nhớ đến một câu chuyện cũ, phì cười. K. ngạc-nhiên nhìn tôi. Châm một điếu thuốc lá cho ấm miệng, tôi nói :

— Về đi chơi Tết, tôi có một câu chuyện buồn cười, mà làm thầy để tôi phải khóc.

K. càng ngạc nhiên hơn. Tôi tiếp :

— Hay nói cho đúng, làm các cụ thôi khóc. Trước kia, chừng mỗi tháng, để (ôi) lại khóc một lần, thầy tôi lại mắng tôi là con vô-phúc, bất hiếu và nhiều danh-từ khác nữa. Chỉ vì tôi không chịu lấy một người con gái các cụ hỏi cho : con ông V... ở Bắc-Giang. Hình như các cụ cần dân da với nhau, tìm hạnh-phúc cho con. Tôi không biết rõ có bé, nhưng sau cùng cũng phải bằng lòng. Bằng lòng cho yên nhà, và định hết sức chậm ngày cưới lại. Rồi biết đâu...

Mùng hai Tết năm ấy, tôi đi mừng tuổi nhà vợ. Công việc tập làm rề, tuy không vui, nhưng cũng thấy hay hay, nhất là được dịp một cuộc đi chơi Tết. Xe lửa hôm ấy đông lắm. Toàn những người sạch-sẽ. Về bản thủ của xe hạng tư cũng mất đi. Hành-khách phần nhiều là những người buồn bán, thuyên thợ, có lẽ mấy hôm trước còn lát-tả, chật-vật vì Tết, mà bây giờ cũng sùng sình trong quần-áo còn in nếp gấp, và tới gần còn phảng phất mùi long-não. Tiếng cười nói lẫn trong khói thuốc, những câu lễ phép nhiều-lúc đến cầu kỳ, thay cào ngôn ngữ hàng ngày. Một cảnh tượng thái-bình, no ấm tràn ngập xe,

những trán rần reo như cũng có vẻ tươi cười.

Tôi lên xe hạng ba thì gặp Y. Anh đã biết tích Y... mỗi khi gặp một người bạn, thì thường xoắn-xuyết truyện-trò, tự nhiên như người con trai. Y. cũng lên Bắc-Giang thăm một người bạn gái. Lễ tất nhiên là chúng tôi nói chuyện. Y... không chút e-lệ, có lúc lại dùng cả tiếng Pháp. Cái vui lây sang tôi. Chúng tôi tính đến Bắc-Giang, sẽ đi chơi phố xem cảnh Tết trước khi đến nhà quen. Tôi tưởng-tượng: một ngày kia tôi sẽ cùng vợ về thăm nhà, trong một ngày Tết như hôm nay. Có khi lại kèm thêm đứa con nhỏ nữa. Nhưng chưa chắc đã được vui-vẻ như với Y. bây giờ.

Xe đỗ một người đàn ông lên. Người đầy da, mặt to, tròn, da hồng-hào, ria vênh hai bên mép, áo gấm, bài ngà, trông đủ vẻ quan dạng. Hình như ông tự biết trọng-trách đeo những thức đó trong một ngày Tết. Kính cần như một viên bồi tể, ông ngồi trước mặt chúng tôi. Một lúc lâu, cử chỉ chúng tôi như làm ông chướng mắt, ông nhìn ra ngoài. Tôi chắc ông còn nhìn bóng chúng tôi trong miếng kính của xe, đang nghĩ đến tuổi xuân đã mất, hay đến mấy cô con gái bầu bĩnh của ông, lúc này đương nhìn hoa

đào mơ-màng đến chuyện lấy chồng.

Tới Bắc-Giang, tôi còn đi chơi với Y... hẹn giờ cùng về, rồi mới đến nhà vợ. Đã thấy ông trên xe lửa ngồi đấy. Cả ông lẫn tôi đều ngạc nhiên, nhưng cùng trấn tĩnh được ngay. Họ giới thiệu với tôi là một ông cậu. Hèn nào, giống bà mẹ vợ và mấy cô con gái lắm. Các cô suýt-soát bằng nhau, thập thò, rúc-rích ở nhà trong. Tôi cũng chẳng biết cô nào sẽ là vợ mình. Giá được tiếp chuyện ngay cô ấy, có lẽ lại thú-vị hơn ông chủ, và nhất là mấy cậu em. Ít khi anh được mọi người chú ý như vậy; họ săn sóc anh quá. Họ cho là lịch-sự, lễ-phép, nhưng anh nhiều khi phải khó chịu.

Mấy tháng sau, nhà tôi nhận được thư thoái hôn.

Hình như ông cậu đã nói gì về chuyện trên xe, chắc có thêm bớt. Họ dò la thì thấy tôi nhiều tội... như hay đi chơi đêm như thế này, chẳng hạn.

K. vẫn yên lặng đi bên tôi.

Chẳng biết anh có nghe câu chuyện tôi vừa kể không. Một lúc lâu, anh nói:

-- Sang năm chúng mình phải làm việc gì chứ.

ĐỒ-ĐỨC-THU

## TRƯỚC MỘT CỬA HÀNG CƠM

Một người khách ở trong hiệu đi ra một người sắp vào, thấy người ấy liền hỏi:

- Thưa ông ở đây giá tiền ăn có đắt không?
- Rẻ lắm, tôi ăn có một hào mà họ đem lên cả một con gà.
- Thế nhưng cách bày biện có lịch sự không?
- Lịch sự lắm, con gà họ đem lên cho tôi họ để vào trong một chiếc vỏ trứng.

# Kiên

---

Mợ (nũng nịu) — Sáng mai năm mới cậu phải kiêng cho em đấy nhé !

Cậu — Mợ gàn lắm ! Kiêng với khỏe !

Mợ — Thôi ! Tôi biết cậu rồi ! Cậu vẫn minh !...

Cậu — Tôi cũng biết mợ rồi ! Mợ hủ lậu !

Mợ — Hừ ! Hủ lậu !... Có kiêng có lành chứ !... Thế cái nạn ô tô đầu năm, cậu không nhớ à ?

Cậu — Nạn ô tô nào ?

Mợ — Cái nạn ô tô suýt chết trưa hôm mồng một tết năm nay, chúng mình về quê mừng tuổi thầy mẹ ấy mà !

Cậu — Ừ ! Thế sao ?

Mợ — Cậu có biết tại sao xảy ra sự rủi ro ấy không ?

Cậu — Tại hôm ấy giờ mưa dầm mà tài xế của mình lại tay lái non chứ sao ?

Mợ — Không ! Không phải ! Chỉ tại vừa sáng bành mắt cậu đã kêu : Chết chửa !

Cậu (cười ngặt cườm ngoe) — Ấy ! Vì tôi kêu chết chửa nên mới chửa chết, nếu không thì đã chết nghèo gởi còn đâu !

Mợ — Cậu chỉ nói rồn ! Lại điều này nữa : Cậu có biết tại sao suốt năm nay chúng mình cãi nhau luôn không ?

Cậu (cười) — Tại mợ cứ ương ương, gàn gàn quanh năm chứ gì ?

Mợ — Cậu ương gàn ấy có được không !

Cậu — À tôi hiểu rồi ! Tại hôm mồng một tết mợ cứ cau có mắng dầy tở. . .

Mợ — Không phải ! Tại sáng hôm mồng một cậu buột mồm nói : Khi quá !

Cậu — Nói khi quá thì sao lại có liên can tới sự cãi nhau được.

Mợ — Đã nhắc nhớ như khi thì giữ sao được khỏi cãi nhau.

Cậu — Còn gì nữa, kẻo nốt đi.

Mợ — Lại sáng hôm mồng hai, trong khi tôi đi lễ chùa, cậu bắt nó quét nhà.

Cậu — Nhà bản ngộp những rác pháo chẳng quét để « mà thờ ».

Mợ — Ấy thế, quanh năm buôn bán mới lỗ lờng chổng.

Cậu — Khò lắm, mợ gàn lắm.



Mợ — Tôi gàn mặc tôi. Nhưng thế nào mai cậu cũng phải kiêng cho tôi đấy. Không có thì khờ cho tôi.

Cậu — Vâng thì kiêng. Còn kiêng điều gì mợ dặn nốt cả đi.

Mợ — Khi mới dậy, cậu nên mặc áo đen hay áo gấm vào ngay, chứ đừng vận áo trắng và cậu lúc nào cũng vui tươi chứ đừng buồn rầu.

Cậu — Hết rồi chứ. Tôi nhắc lại những điều phải kiêng cho mợ nghe hễ thiếu thì mợ bảo nhé... Nhưng mà chả chơi, đề tôi lấy bút mực ghi cẩn thận (Cậu vừa đọc vừa chép vào một quyển sổ nhỏ) :

Một là : Không được kêu : Chết chửa, sợ mắc nạn ô tô.

Hai là : Không được nói khi quá, sợ quanh năm vợ chồng cãi nhau.

Ba là : Ba ngày tết không được quét nhà, sợ buồn bán lỗ vốn.

Bốn là : Tết không được mặc áo trắng, sợ... sợ gì mợ ?

Mợ — Cậu diều mái.

Cậu — Không, tôi có diều dậu !  
Vậy : bốn là : tết không được áo trắng, sợ... sợ xảy ra sự không hay, phải không mợ ?

Năm là : Phải vui cười, không được méu máo ; sợ khóc quanh năm, phải không mợ !

Mợ — Không biết.

(Rồi xuống nhà)

## HỒI II

Sáng mùng một Tết

Mợ (ngồi đánh phấn ở bàn rửa mặt, quay nói với cậu còn nằm ở

giường) : Năm mới, mừng cậu vạn sự như ý !

Cậu — Ý tôi chỉ muốn ngủ suốt ngày. Vậy chắc trong một vạn sự mợ đề tôi được sự ấy như ý !

Mợ — Ấy ! Năm mới phải dậy sớm cho may mắn chứ.

Cậu — Vâng, thì dậy cho may mắn.

(Rồi vội mở túi lấy quyển sổ coa mở ra đọc).

Bốn là tết không được mặc áo trắng. Thì mặc áo đen (vận áo đen đứng dậy ra chỗ mợ ngồi, vỗ lên vai nói) : Năm mới chúc mợ cuối năm sinh em giai.

Mợ (cổ giừ tươi cười).— Năm mới sao cậu lại vỗ vai em.

Cậu — Kiêng cả vỗ vai à ? Sao hôm qua mợ không đọc cho tôi chép ?

Mợ (vẫn tươi cười) — Năm mới không đùa, phải đứng đắn chứ.

Cậu (làm bộ ngờ ngác) — Thực mà. Tôi đã chép cẩn thận đủ cả những điều kiêng. Đây sổ đây, mợ mở ra mà xem, không có nói kiêng vỗ vai mà.

Mợ (cười gượng) — Hôm qua không chép nhưng cậu chiều em cậu cứ kiêng cho.

Cậu — Vâng thì kiêng. Mợ bằng lòng nhé.

Mợ — Mời cậu đi rửa mặt.

Cậu — Nào có thẳng nồm nào nó thò mặt lên đâu ?

Mợ — Ấy, cậu lại quên rồi.

Cậu — Quên gì ?

Mợ — Sao cậu không kiếng ?

Cậu — Kiếng cả chữ nôm à ?  
(Mở sò đọc thục nhanh).

Một là chết chửa, hai là khi quá,  
ba là quét nhà, bốn là áo trắng,  
năm là mếu máo (Rồi quay lại mợ  
nói) :

Đấy mợ coi không kiếng nôm.

Mợ (tức quá, nhăn mặt, và buột  
mồm nói) — Tôi cũng đến khò với  
cậu động một tý là mở sò.

Cậu — Ô kìa, mợ nhăn nhó kìa,  
kiếng. Mà sao mợ lại nói khò quá.

Mợ — Nhưng cậu trêu tức tôi,  
làm tôi phát cáu.

Cậu — Kìa sao mợ lại phát cáu,  
năm mới phải vui cười chứ.

Mợ — Giời ơi ! Gàn ơi là gàn...  
Năm mới người ta, làm người ta  
giông quanh năm mất thôi.

Cậu — Có mợ làm giông tôi thì  
có sao năm mới mợ đã kỳ kèo tôi  
mãi thế.

Mợ (tức uất lên) — Khốn nhưng  
mà cậu làm tôi đến chết mất.

Cậu — Kìa mợ kêu chết (đọc) :  
Một là không được kêu chết chửa,  
sợ mắc nạn ô tô.

Mợ (Thấy chòng đọc, cau mặt)  
— Rõ khi.

Cậu (nghiêm nhiên đọc) — Hai  
là không được nói khi quá, sợ quanh  
năm vợ chồng cãi nhau.

Mợ — (giận quá phát khóc, bỏ  
chạy xuống nhà dưới).

Cậu — Mợ... Mợ... sao mợ lại  
mặc áo trắng ? Hãy vận áo đen vào  
đã, rồi đi đâu hãy đi.

Cậu — (ở lại một mình trong  
buồng, ôm bụng cười rú rượi)...

Hạ màn

### CHIA ĐÔI TÌNH YÊU.

— Anh không muốn tôi trả anh nhẵn cưới và tôi cũng không muốn  
giữ nữa. Vay, muốn cho công bằng, chúng ta đem bán đi và chia đôi tiền.

CHICAGO TRIBUNE

### ĐÓ ĐÂY.

Đọc trên một tấm biển: « *Coi chừng ! Khi nào tấm biển này bị nước  
ngập, đường sẽ không đi được nữa* ». LE CANARD ENCHAINÉ.

Trong một tờ báo, mục quảng cáo: « *J.H. sắp lấy vợ, muốn quen  
một người có kinh nghiệm để có thể can ngăn không cho làm bậy* ».

D.H.

### CƯỜI !

— *Allo ! cực cực, anh có thể mời mấy người bạn đến ăn cơm chiều  
nay được không ?*

— *Được lắm chứ, anh cực ! Anh thừa biết rằng bạn anh là bạn  
em cơ mà.*

— *Hơ !... Xin lỗi bà ! Tôi nhầm số.*

C.F.

# tối ba mươi



Truyện ngắn của Thạch-Lam

**Đ**ẾN cửa buồng số 12, Liên chuyèn những đồ lè sang bên trái, cúi cặm xuống giữ cho chặt, còn tay phải vịn quả nệm. Những gói giấy chùng chành chỉ chực rơi. Liên cất tiếng khàn khàn gọi :

— Huệ ơi ! Huệ !

Nàng tưởng sẽ thấy nét mặt vui vẻ của Huệ thò ra đón, vớ lấy các thức mua và hỏi : « Sao mày về chậm thế ? ». Nhưng trong phòng vẫn yên lặng. Liên mở cửa bước vào ; Huệ đương cuộn chăn nằm ngủ trên giường, tóc xõa ra cả trên gối trắng. Vẻ lạnh lẽo của căn phòng đến ngay bao bọc lấy Liên, cái vui trong lòng nàng mong manh sắp tắt. Liên để các gói xuống bàn, rũ bụi mưa trên áo rồi vội vàng đánh thức bạn :

— Dậy đi, Huệ !

Huệ âm ự mở mắt lơ dờ nhìn, rồi lại định quay mặt vào trong ngủ. Bực mình Liên tung chăn ra bên,

vừa xốc Huệ lên vừa nói :

— Gớm, ngủ cả ngày mà không biết chán.

Huệ đã tỉnh hẳn, vươn vai ngáp rồi ngồi dậy, kéo chăn trùm lên vai :

— Mày bảo chả ngủ thì làm gì ?

Rồi nàng rùng mình :

— Lạnh quá ! Kia cô ả, vào không khép cửa lại ; mà sao đi lâu thế ?

Liên ra đóng cửa phòng, quay trở vào :

— Tao phải chạy khắp các phố đấy. Các hiệu đã sắp đóng cửa cả. Giá cứ nghe mày thì chả kịp mua bán gì, đành là nhịn đói ăn tết

— Thì đã chết chưa. Không ăn, ngủ cũng được.

Liên nhận thấy nét mặt mỗi mệ của bạn. Nàng nhìn quanh căn phòng bàn thiêu. Dưới ánh ngọn đèn mờ,

lòng chồng các đồ đạc quen thuộc : cái giường Hồng-Kông cũ, đồng hồ và ri sạm, cái bàn gỗ âm ướn ở góc tường, hai cái ghế long chân. Liên nghĩ đến sự trợ trợ của đời mình. Tết đến nơi rồi. Tết đến thăm nàng ở đây trong cái buồng nhà « sấm » này cũng như đến những nơi thơm tho đầm ấm.

Nàng không muốn nghĩ vợ vãn nữa. Cái buồn ghê gớm chỉ chực kéo đến đây vò nàng. Liên vội cười lên. Nàng đến cạnh bàn giờ các gói bọc giấy nhật trình buộc bằng giây cói : những thức ăn rẻ tiền mua hấp tấp ở các hiệu khách trước giờ đóng cửa đêm ba mươi.

— Nào, xem mày mua những gì nào.

Huệ cũng trở dậy đến bên giúp Liên giờ các gói và đề thức ăn ra ngoài.

— Lạp xường này, bánh chưng này, giò lụa, lại cả gan khô nữa cơ à, oai nhỉ. Còn gói gì thế này ? À... cam. Tuyệt ! Cam này thì phải biết !

Mấy quả cam đỏ lặn ra bàn. Huệ cầm một toan bóc. Liên giăng lấy :

— Con khi ! Ăn trước à ? Còn đề cúng đã chứ.

— Ừ thì đề mà cúng ! Nhưng vàng hương đâu ?

Liên đáp :

— Chỉ có hương thôi. Còn vàng không cần. Tiềm tiệm thôi cũng được.

Huệ lặng im, tự dưng thoáng nghĩ đến thân thể lưu lạc của hai chị em và lòng se lại. Huệ nhìn bạn, âu yếm. Giờ chỉ còn Liên là người thân thiết với nàng.

Xếp các giấy gói sang một bên. Liên quay lại bảo Huệ :

— Chúng mình bày cỗ cúng đi ?

— Bày làm quái gì vội. Bày giờ mấy giờ rồi ?

— Không biết. Để gần mười một giờ rồi đấy. Sửa soạn đi thì vừa.

Huệ không đáp, đi đến cửa sò, từ trán vào cửa kính nhìn xuống đường. Mưa bụi vẫn bay toai toai, hình như ở bóng tối khắp nơi rêu lại quang phổ hẹp này. Cái vắng lạnh như mệnh mông ra tận đầu đầu, ở khắp cả các phố Hà-nội đêm nay. Huệ tưởng đến những căn nhà ấm cúng và sáng đèn, then cửa cài chặt, mọi người trong nhà đang tấp nập sửa soạn đón năm mới trong sự thân mật của gia đình. Chỉ có hai chị em nàng xa cửa, xa nhà. Nhưng nàng còn nhà đâu nữa mà về ? Mẹ chết rồi, cha lấy vợ không biết ở đâu. Đã bảy, tám năm nay nàng không về đến làng. Những người quen thuộc còn ai không ? Huệ nghĩ đến lại thương hại cho Liên, em họ của nàng; Liên còn cha mẹ, nhưng Liên cũng không dám về. Hai người sống cái đời trụ lạc ở Hà-nội từ lúc bỏ nhà ra đi. Hôm nay, ngày cuối năm, sum họp hai người ở căn buồng này, trong một cảnh ăn tết lạnh.

Huệ nhắm mắt lại. Vì trong mưa bụi hay vì nàng khóc thật ? Hình như có chút nước mắt vừa rơm rớm ở mi nàng. Huệ chớp khẽ rồi nhớ đến cuộc đời mình, lúc trẻ thơ, lúc còn con gái, ở nhà quê. Một buổi sáng mông một Tết, — nàng không nhớ rõ là Tết năm nào, nhưng đã

lâu lắm rồi thì phải — nàng mặc áo mới đứng trên thềm nhìn mấy bông hoa đào nở ở trước vườn. Tại sao nàng lại chỉ nhớ cái cảnh ấy ? Huệ không biết ; nàng chỉ mang cảm giác một sự gì trong mát, tươi non... Khác hẳn bây giờ. Tâm hồn Huệ u ám và nặng trĩu xuống.

Bỗng Huệ giật mình quay lại ; Liên vỗ vai nàng, cười :

— Nghĩ gì mà thần người ra thế ? Phải vui vẻ lên một tí chứ ! Sắp giao thừa rồi đây này.

Huệ theo Liên đi vào và gạt đầu.

— Thôi, cúng đi. Chị sửa soạn xong chưa ?

Trên chiếc bàn rửa mặt đầy vết bàn, Liên đã đặt đĩa cam quýt, cái bánh chưng và thếp vàng. Máy gói lạp xường và giò cũng để ngay bên. Các đồ cúng aghèo nàh bỗng bày lộ ra trước mắt hai người. Huệ tìm lấy thẻ hương. Nàng quay lại hỏi Liên :

— Chị có mua gạo không ?

— Có, gạo đây. Nhưng đồ vào cái gì bây giờ ?

Hai chị em nhìn quanh gian buồng, nghĩ ngợi, Liên bỗng reo lên :

— Đồ vào cái cốc này. Phải đấy, nhất là...

Nàng im bật dừng lại. Hình ảnh ở về vừa đến trí nàng. Cái cốc bàn ở góc tường, mà cả đến khách chơi cũng không thềm dùng đến, nàng định dùng làm bát hương cúng tổ tiên ! Liên cúi mặt xuống, rồi đưa mắt lên trông Huệ ; hai người thoáng nhìn nhau. Liên biết rằng những ý

nghĩ ấy cũng vừa mới đến trong trí bạn.

Huệ cất tiếng nói trước, thản nhiên như không có gì :

— Hay cắm trên cái chai này... Không ! Cắm trên tường này cũng được, mày nhĩ.

Liên không dám trả lời, sẽ gạt đầu.

Nàng đến cạnh giường lật đệm lên lấy bao diêm.

Nhưng rật mình nàng quay lại ; có tiếng người gõ cửa buồng.

— Ai đấy ?

— Tôi. Cô mở cửa cho tôi với.

Hai chị em luống cuống nhìn các đồ cúng trên bàn. Hai người muốn cất dọn hết, nhưng chắc không kịp. Nhanh trí, Huệ đứng dựa bàn che khuất đi, trong lúc Liên ra mở cửa. Người bồi sấm ngó đầu vào.

— À, bác Tâm. Hỏi gì thế ?

— Tôi gửi cô giữ hộ chiếc chìa khóa.

— Bác về đăng nhà bây giờ à ?

Anh bồi sấm tươi cười :

— Vâng, phải về ăn tết chứ. Thôi, cô làm ơn trông hộ nhà nhé. Giờ này cúng chẳng có ai đến nữa mà sợ.

Liên thấy đằng sau, tiếng Huệ đáp :

— Đêm nay thì còn ma nào đến. Bác cứ về.

Người bồi sắp bước đi, lại quay lại :

— À chút nữa quên, tôi xin chúc mừng trước hai cô nhé ! Chúc hai

cô sang năm mới được.. được...

Người bồi ấp úng, không biết nói thêm gì Liên vội đỡ lời, cảm ơn, rồi đóng cửa buồng lại. Một lát, tiếng cánh cổng sắt dưới nhà rít lên trong yên lặng lạnh lùng.

Giờ chỉ còn hai chị em trong căn nhà. Gian buồng bỗng nhiên trở nên rộng rãi quá chừng : một cái lạnh thấm thía đến tâm hồn. Ngoài đường trời hẳn còn mưa, mưa buồn rầu và âm thầm trong bóng tối. Trong gian buồng, âm ướt tăng thêm. Liên và Huệ đưa mắt nhìn mọi vật chung quanh. Cái giường sắt lạnh, đệm và gối hoen bẩn, cái thau ri, cái xô, và cái bàn rửa mặt gỗ đã một.. Đó là khung cảnh của cuộc đời trụy lạc đã từ lâu...

Huệ đứng dậy hỏi bạn đề cho ta sự yên lặng :

— Chị đã thắp hương chưa ?

Liên cũng tự nhiên gọi Huệ là chị :

— Chưa. Chị thắp đi, bao diêm ở bên cạnh đĩa ấy.

Khói hương lên thẳng rồi tỏa ra mùi thơm ngát đem lại cho hai nàng kỷ niệm những ngày cúng giỗ ở nhà, khi hai chị em còn là những cô gái trong sạch và ngây thơ.

— Sắp đến mười hai giờ rồi đấy, Liên nhỉ ?

— Có lẽ đến rồi. Năm mới !

Huệ đặt lại các đĩa trên bàn, xếp vàng cho ngay ngắn. Nàng quay lại bảo Liên :

— Chị ra khẩn đi.

Liên tiến đến trước bàn thờ, đứng yên.

— Em biết khẩn làm sao bây giờ ?

Nàng bỗng nấc lên, rung động cả hai vai rồi gục xuống ghế, tay ấp mặt. Những giọt nước mắt nóng chảy tràn mi mắt nàng không giữ được ; Liên cảm thấy một nỗi tủi cực mệnh mang tràn ngập cả người, một nỗi thương tiếc vô hạn ; tất cả thân thể nàng lướt hiện qua trước mắt với những ước mong tuổi trẻ, những thất vọng chán chường.

Huệ nhìn Liên rồi nhẹ nhàng đến gần, buồn rầu vỗ vai bạn :

— Liên, khóc làm gì nữa, buồn lắm.

Tiếng nàng cũng cảm động nghẹn ngào. Dưới bàn tay thân mật của bạn, Liên càng nức nở. Hai chị em giờ này cảm thấy trợ trợ quá. Liên ngừng mặt lên nhìn Huệ, cố gượng một nụ cười héo hắt.

— Chị cũng khóc đấy ư ?

Huệ gục xuống vai bạn không trả lời. Nước mắt cũng ứ lên rồi lặng lẽ trào ra má. Nàng quàng tay ôm hết sức chặt lấy Liên.

Tiếng pháo giao thừa bỗng nổi vang gần đấy, rồi từ nhà nọ sang nhà kia lan rộng mãi vào đêm tối. Liên nói sẽ như thì thầm :

— Giao thừa.

Huệ không trả lời. Hai chị em nép vào nhau, yên lặng

**M**ỘT tràng pháo nổ bên hàng xóm làm Nhung giật mình mở mắt. Trên bàn thờ đèn nến sáng trưng, khói trầm ở trong đỉnh đồng tỏa ra như một làn mây là là bay lùa vào trong cảnh đào đầy hoa. Nhung mở mắt mà tưởng như đang bắt đầu một giấc mơ.

Thấy bà Ân ra bàn thờ rót rượu cúng, Nhung hỏi :

— Thưa mẹ đã đến giao thừa rồi cơ à ! Con ngủ một giấc ngon quá.

Bà Ân quay lại nói :

— Thôi con dậy. Cúng rồi, còn sấm sửa ra chùa lễ. Năm nay xuất hành giờ Sửu tốt.

Nghe bà Ân nói ra chùa lễ, Nhung mừng rỡ. Nàng nhớ lại một năm khi còn ở nhà cùng em ra chùa hái lộc, lúc trở về gặp một chàng trẻ tuổi lạ mặt buồng lời đùa cợt :

— Mùa xuân, cây đương này mầm, các cô nữ nào đang tay bẻ đi như vậy.

Mất mấy hôm, Nhung quanh quẩn nghĩ đến người lạ mặt đó và lần đầu tiên nàng được thấy lòng mình rung động về thứ tình mơ màng, êm ái thường bắt đầu nhóm trong lòng các cô thiếu nữ đến tuổi dậy thì khi mùa xuân tới. Đã mấy năm, Nhung không nghĩ đến việc đi hái lộc nữa, mỗi năm tết đến không mang lại cho nàng chút mong mỏi gì. Nhưng tết năm nay đối với nàng hẳn là vui, vì có Nghĩa ở lại đây đề cùng ăn tết với nàng.

Nhung vào buồng đánh phấn và mặc thêm chiếc áo nhung. Thấy lạnh, nàng lấy tấm khăn sắn phủ quàng lên đầu.

Hòa đẩy cửa vào, hỏi :

— Chị sấm sửa đi đấy à ? Còn hơn một giờ đồng hồ nữa mới đến giờ xuất hành kia mà.

Nhung lấy làm khó chịu thấy Hòa không đánh phấn. Nàng đưa mắt nhìn bóng mình trong gương: gần màu trắng của tấm khăn, màu phấn hồng trên đôi má nàng nom



# **DÊM GIAO THỪ'A**

Truyện ngắn của **NHÁT-LINH**

(trích trong **Lạnh Lùng**)

rõ quá. Nàng vội rút khăn tay lau cho nhạt bớt đi. Hòa nói :

— Chị có lạnh ra mà sưởi.

Nhung lại gần lò sưởi ngồi bơ tay trên lửa. Lịch loay hoay xếp lên bàn một chai rượu sâm banh và sáu cái cốc. Chàng nói với Nhung :

— Uống một cốc rượu này rồi ra chùa tha hồ ấm.

Nhung hỏi :

— Nhưng sao lại sáu cốc ?

— Me này, chị với tôi, nhà tôi, anh Hai, anh Nghĩa.

Nhung đã biết trước rằng cốc thứ sáu để phần Nghĩa và đã đoán trước câu trả lời của Lịch nhưng nàng cũng hỏi thế, chỉ vì nàng thích được nghe nhắc đến tên Nghĩa. Nhung giọng thờ ơ :

— Ủ nhỉ, còn ông giáo nữa.

Nhung lắng tai nghe. Ngoài sân có tiếng bà Ân hỏi :

— Ông giáo còn thức à ?

— Thưa cụ vắng. Con không sao ngủ được.

Bà Ân cười, nói đùa :

— Hay ông giáo nhớ nhà đấy... Nhưng mà ăn tết ở đây cũng vui chán Nghĩa đáp :

— Thưa cụ con có nhà cửa gì đâu mà bảo nhớ.

Nhung nóng ruột muốn ra ngoài sân. Thấy Lịch cầm bánh pháo ra vườn đốt, nàng cũng đứng dậy bước vội theo.

Tiếng pháo nổ ran khiến Nhung phải bịt hai tai lại. Lờ mờ trong đám khói xanh, nàng thấy Nghĩa đương nhìn nàng. Sau tiếng pháo nổ, cảnh ban đêm như yên lặng hẳn : một lúc lâu mới lại nghe thấy xa xa tiếng pháo liên tiếp nhau ở các nhà trong làng.

Không có hơi một ngọn gió. Trên sân, những làn khói của xác pháo chưa tắt bay là là như quần lấy chân người ; những đám lá cây

non phản chiếu ánh đèn nổi bật lên nền trời đen xẫm, trong như bằng thủy tinh pha màu. Mấy cánh hoa đào lả tủa bên chỗ Nhung đứng, rồi rơi xuống lẫn với xác pháo rải rác.

Nhung bước ra sân, lại đứng gần bên Lịch và nghiêng mình chào Nghĩa.

Nghĩa cất tiếng nói :

— Năm mới...

Chàng ngập ngừng không biết nên chúc câu gì. Nhung vội tiếp ngay theo cho Nghĩa đỡ ngượng :

— Năm mới, chúc ông giáo được mạnh khỏe quanh năm.

Rồi hai người quay đi, mỗi người nhìn về một phía. Như muốn diễn cái sung sướng ấm áp trong lòng, Nhung nhìn lên trời thần thờ nói :

— Đêm giao thừa năm nay trời sáng và êm ả quá.

Bà Ân tiếp :

— Không có tiếng gà gáy, chó cắn nào. Năm nay chắc dễ làm ăn.

Hòa ra mời mọi người vào uống rượu. Nhung thấy Lịch cầm lấy cánh tay Nghĩa rồi hai người cùng đi. Lịch nói :

— Xong rồi ta ra chùa chơi. Anh đi không ?

Nhung đi lùi lại sau cùng. Khi vào trong nhà, nàng đứng bên cạnh lò sưởi, cầm lấy cốc rượu của Hòa đưa cho, và nhậm mắt uống mấy hớp để cho bàng hoàng say. Hòa nói :

— Vừa lúc này có bốn bông hoa thủy tiên nở, giờ đã thành năm. Hoa nở trông thấy.

Nhung nhìn bông hoa thủy tiên và tưởng như thấy nó đang nở. Lúc đó nàng muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để nàng được mãi mãi hưởng những giây phút êm ái nàng đương sống. Nàng thấy hạnh



phúc của nàng đẹp đẽ như ánh lửa lấp lánh trong cốc rượu đang sóng sánh trên tay nàng. Nhưng cái hạnh phúc ấy nàng đã biết trước rằng nó chỉ mong manh như một cái ảo mộng. Không biết tại sao nàng có cái cảm tưởng rằng Nghĩa sắp phải rời bỏ nhà này, và nàng đã thấy trước những mùa xuân khác trong đời nàng lạnh lẽo nối tiếp nhau mà đến.

Khi ra đến ngoài đường làng. Nhung thấy lạnh buốt, nàng phải đi sát bên Hòa và dục Hòa đi mau cho ấm.

Hai bên đường, ánh đèn cũng ở các nhà lấp lánh sau bụi cây. Thích thoảng một ít khói pháo thơm còn rớt lại đưa thoảng qua. Cứ đi được một quãng đường lại gặp một bọn người ra hái lộc ở chùa về; tiếng cười nói trong tối mỗi lúc một to dần. Tay người nào cũng cầm một bó hương để soi đường; khi đi ngang qua tiếng chúc mừng nhau ồn ào nổi lên một loạt lẫn với mùi nhang thơm thoảng thoảng.

Đến chùa khi lễ xong, bà Án bảo Nhung:

— Con ra vườn mà hái lộc. Mẹ còn giữ bạn.

Nhung rất mừng vì nàng đã biết Nghĩa đợi mình sau vườn chùa. Thấy Lịch và Hòa đang đứng ở bên gian thờ Long-thần, Nhung đi lánh xuống dưới sân rồi qua một cái cổng ngách, đi khuất sau bụi dâm bụt. Nàng đứng lại hồi hộp nhìn vào trong vườn tối, rồi mạnh bạo cúi mình đi luồn qua một dãy ôi, đến chỗ nàng đã hẹn trước với Nghĩa. Nghĩa cầm lấy tay Nhung và hôn nhẹ trên má. Nhung bất giác quay lại nhìn về phía chùa sáng.

— Nhờ ai biết thì chết.

Nghĩa cười nói:

— Em bao giờ cũng chỉ được cái hay sợ hãi. Thế nào em đã nhất định chưa?

— Nhất định? Em chưa nhất định gì cả.

Nàng buồn rầu nói tiếp:

— Em đã bảo anh mấy lần đừng nhắc đến làm gì. Năm mới anh chưa chúc mừng em được lấy nửa câu...

Nghĩa nghĩ đến lời Lịch nói với chàng hôm trước, nắm chặt lấy tay Nhung khiến Nhung giật mình hỏi:

— Gì thế anh?

Nghĩa ngập ngừng một lúc rồi mới nói:

— Anh thấy em đương vui nên không dám nói, sợ làm buồn lòng em. Nay mai có lẽ anh phải rời bỏ em đi khỏi nhà này.

Nhung thấy quả tim đập mạnh. Nàng đoán có sự gì rất không hay đã xảy ra. Nàng vội hỏi:

— Vì cơ gì thế, anh?

— Không vì cơ gì cả. Nhưng anh đã đoán thì chắc đúng. Anh rất có lỗi với em, anh phải đi trước khi xảy ra những chuyện rất không hay cho em... làm hại đến danh tiếng em.

Nhung lo lắng hỏi dồn:

— Có ai nghi ngờ, có ai biết hở anh?

Nghĩa nghiệm thấy Nhung lo sợ có người biết hơn là buồn phải xa chàng. Chàng tức tối nói:

— Hình như thế... Mà em cũng chẳng cần phải nhất định gì nữa. Nếu yêu nhau chỉ khổ vì nhau, thì thà xa nhau mà quên nhau đi. Thế là hơn. Anh không thể nào cứ yêu em mà không có ngày đề tiếng xấu cho em.

Nhung thấy mặt mày tối tăm. Hình bóng cây ác trong vườn biến đi hết, chỉ còn một màu đen như mực trước mắt nàng. Nàng nói như người liều:

— Em sẽ đi với anh.

Nghĩa sung sướng. Chàng vội nói đề cho Nhung vững tâm :

— Thế nào anh cũng đi khỏi. Nhung vì ông Hai sắp dời đi xa, đem cả mấy đứa cháu đi, chứ không phải có ai nghi ngờ gì đâu. Em đừng vội lo.

Trong lúc đó, bà Ân đứng nấp sau một cây ngọc lan. Bà vờ giơ tay niu cành bẻ lộc, mắt nhìn đăm đăm về phía tối; lúc nãy nhìn theo, bà thấy Nhung đi về phía ấy, nhưng vì khuất cây nên bà không biết rõ Nhung đứng chỗ nào và có Nghĩa ở đấy không. Bà toan vào hẳn vườn; nhưng bà sợ Nhung bắt gặp sinh ra nghi ngờ.

Cũng may vừa lúc ấy có tiếng Lịch gọi Nghĩa. Bà nghe tiếng lá cây động và một bóng đen đi quặt ra sau chùa. Bà đoán chắc đó là Nghĩa. Một lúc lâu, bà lại thấy một bóng đen nữa ở trong đặng cây đi ra. Bà Ân nhìn rõ biết là Nhung, liền vội vàng quay trở vào chùa. Bà mỉm cười vì thấy mình đoán trúng, nhưng nóng lòng lo lắng, bối rối :

— Còn độ mười ngày nữa thì ông giao đi.

Nghĩ vậy, bà hơi yên tâm. Điều cần nhất đối với bà là phải giữ

kin câu truyện này không để cho người nào ngoài bà ra được biết. Bà lẩm bẩm tức tối :

— Thật là nuôi ong tay áo. Hai đứa đón mặt!

Biết là Nhung đã vào đến hiên chùa, bà quay ra cố giữ vẻ bình tĩnh hỏi :

— Con đã hái lộc chưa ?

Thấy Nhung cầm một cành đi trong tay bà mỉm cười :

— Ai lại hái lộc đời bao giờ. Sao con không ra cây đa mà bẻ ?

Bà cúi mặt xuống ngay vì bà sợ Nhung nhìn vào mặt mình lâu nhận thấy vẻ nghi ngờ chẳng. Bà ngẫm nghĩ :

— Phải làm thế nào cho nó không biết được rằng mình đã rõ chuyện. Nếu nó biết nó đâm ra liều thì nguy lắm.

Bỗng bà nghĩ đến nỗi buồn của bà trong mấy năm sau khi ông Ân mất; bà đưa mắt nhìn theo Nhung đi lẹ làng dưới sân, dáng người mềm mại uyển chuyển. Bà chép miệng thở dài rất nhẹ, bất giác lẩm bẩm :

— Tội nghiệp. Nó còn trẻ mà góa bụa đã mấy năm rồi.

### TÂN CỰ LUẬN ĐÀM

*Sự tình cờ một hôm làm chạm trán trong mâm rượu một nhà cựu học với một nhà tân học. Nhà cựu học là một bác « khóa học », nhà tân học là một sinh viên trường thuốc. Khi truyện trò, cựu nói cựu hay, tân nói tân giỏi, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi. Bác « khóa học » muốn kè cậu sinh viên cái uyển bác của mình, bèn lấy giọng khinh khỉnh nói :*

— Các ngài học tại Cao đẳng đại học đường, hẳn cái gì cũng uyển thâm, vậy tôi xin hỏi các ngài một câu bác sử :

« Sau vua nhà Nghiêu, Thuấn, Thang thì đến đời gì ? ».

*Sinh viên trường thuốc lẽ dĩ nhiên không trả lời được. Một người trong tiệc đỡ lời hộ : « Sau Nghiêu, Thuấn, Thang thì đến đời nhà Hạ chứ gì ? »*

— Sau nhà Hạ đến nhà gì ?

— Sau nhà Hạ là nhà Thương.

— Thế sau nhà Thương ?

*Sinh viên trường thuốc không để ai trả lời hộ, đáp luôn :*

— Sau nhà Thương thì là nhà xác chứ nhà gì !



# NỬA ĐÊM TRỪ TỊCH

THƠ VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Bấy nay một mối tình cao-quý  
Tưởng đã chìm sâu cát bụi đời.  
Khoảnh-khắc thiêu tàn duyên tục-lụy  
Nửa đêm trừ-tịch gió lên khơi.

Giai-nhân danh-sĩ mấy người  
Bốn phương tâm-sự một trời Cổ đô...

Mười năm qua, đến bây giờ  
Nhìn nhau thấy cả giấc mơ thuở nào.  
Xuân về nhớ thuở ngát chiêm bao  
Giòng nước trôi xuôi chợt nghẹn-ngào  
Lạc-lỡng vàng-son màu lữ-thứ.  
Cành mai gượng ánh mặt hoa-đào.

Mười phần xuân có gầy hao,  
Tám lòng xuân vẫn dạt-dào như xưa  
Mấy phen biếc đón hồng đưa  
Dẫu rằng xong, vẫn là chưa thỏa nguyện.  
Chung một nòi. Thơ chín kiếp duyên,  
Mối tình nguyên thủy vẫn y-nguyên.  
Trái xui trăng-nước sầu mưa gió,  
Cùng lạc về đây bốn hướng thuyền.

Cảm thông giữa phút hàn-huyên  
Ta nghe cặp mắt u-huyền nao-nao  
Vũ-làng nhớ chuyện Suối-Đào,  
Chia tay chẳng biết phương nào tìm Quê.  
Có nghĩa gì đâu một chữ « Về »  
Nếu không ngàn dặm ngược Sơn-Kê  
Nếu không ngược cả mười năm ấy,  
Về tận Kinh-đô của Ước-Thề.

Mùa-xuân quạt gửi thơ đề,  
Bảo-dùm ta — chưa-Xuân hề! — Còn không?  
Hỡi ơi một phút mơ-mòng  
Đã tan rồi; mấy phương lòng sầu lên.

1954

# xuân thanh bình



thơ Vũ-hoàng-Chương

Khói đưa trừ-tịch trầm xây biếc  
Hương đón nguyên-tiêu nụ mở đào.  
Nhựa róc thanh bình vang Trái-Đất  
Cho lòng dâu-bè cũng xôn-xao.

Thuyền-thơ chở hứng lên cao  
Sông-xuân lợi có đêm nào nguyệt-hoa  
Bạc trôi từng lớp Sao Sa  
Bày màu mây cửa Tháp-Ngà vấn-vương.

Trời khuya chợt vắng khúc Ngư-Dương  
Đá thét vàng kêu nhịp trống cuồng.  
Sực tỉnh trông ra ngoài giấc mộng  
Hãy còn run-rờ ánh trăng xuống.

Tơ xuân rối loạn ai giường ?  
Mà nghe lòng Tháp buông-tường khói mây.  
Gió thanh-bình đã về đây !  
Mưa vui trừ-lịch trăng đầy nguyên-tiêu.

Vũ hoàng Chương  
1950

# TỤC LỆ ĐÁNG YÊU CỦA NGÀY TẾT



của Thạch-Lam

**HÁI LỘC.**— Hai chữ « ăn tết » của ta nghĩa đã rõ rệt lắm : mấy ngày tết là ngày của cái miệng, những ngày đầy các món ăn ngon, các thứ mứt thơm, rượu ngọt và bánh chưng mới. Những ngày tết còn nhiều thi vị khác nữa ; cái thú xum họp của gia đình, những đêm thức khuya nói truyện, những tục lệ xinh xắn và rất có duyên. Có một tục lệ xinh đẹp ý nhị nhất mà năm nào chúng ta cũng phải nêu điển lại : đi hái lộc. Bởi vì một cành lá tươi hay một búp mầm non, ấy là tất cả mùa xuân mới vui vẻ và may mắn mà chúng ta đem về. Trong cái vớ tay ấy, có cả một hy vọng vui đẹp, cả cái liên lạc mật thiết của người với cây cỏ xung

quanh. Những năm gặp giờ xuất hành tốt về đêm, người ta đi hái lộc lúc khuya về về còn xông nhà. Trong đêm tối đầy hương thơm ngát, các đình chùa là nơi hội họp : lòng hòa tín-ngưỡng với tình yêu, khói hương hòa lẫn với khói pháo. Thật là vui vẻ, ấm cúng và hiền từ.

Ngày lễ Noël, người ta đi nhà thờ dự lễ, rồi trở về ăn tiệc. Sao chúng ta không đi hái lộc đêm ba mươi thật đông và thật vui, rồi trở về đem cành xuân thêm vào bữa ăn thân mật của gia đình ? Đó là một tục lệ xinh đẹp và ngày thơ, làm tươi thắm linh hồn và khiến cho chúng ta trẻ lại.

**TIỆC GIAO THỪA.**— Thuở nhỏ, khi tối lắng nghe tiếng pháo giao

thừa từ nhà này trả lời nhà khác trong đêm tối, tôi vẫn nghĩ mùa xuân bây giờ mới được chính thức công nhận, mới được mọi người ăn cần mời mọc vào nhà. Rồi quanh mâm cỗ đầu năm mới, tôi thấy cảnh gia đình ấm áp và thân mật quá. Nhưng cái vui đón xuân chỉ vui riêng từng gia đình một. Sao chúng ta không mời các bạn thân, — nhất là các bạn xa nhà — đến cùng dự cái vui đó? Tôi muốn thấy mở rộng phạm vi buổi giao thừa ra ngoài ngưỡng cửa, bỏ những điều kiêng kỵ phiền phức đầu năm, để bữa tiệc đêm hôm ấy có thể hội họp được đông đủ các người quen xung quanh một bàn đầy hoa đẹp. Hẹn nhau đi hái lộc, rồi cùng nhau trở về uống rượu mừng năm mới; nhà nọ mời nhà kia đến dự tiệc, người trong gia đình với bạn hữu, có phải cái vui được đầy đủ và rộng rãi hơn không?

**BÁNH CHUNG.**—Gói bánh chưng là cái tục lệ cũ kỹ nhất của ngày tết, và cũng là cái tục lệ nhiều ý vị nhất của chúng ta. Ồ, chiếc bánh chưng vuông vắn và đầy đặn, màu xanh như mạ non, gạo nhien ra như bông tuyết và giữ trong lòng bao nhiêu quý báu của miếng ngon: lượt đậu mịn và vàng đậm, những miếng mỡ trong như hồ phách, những miếng nạc mềm lấm lấm hạt tiêu. Và thoang thoang một chút mùi cà cuống, gắt như cô gái chua, sắc như mùi kim lạnh. Biết bao nhiêu kỳ thú và bao nhiêu khí vị lạ lùng! Bánh chưng, cái cốt yếu của ngày tết chính là lương đồng

của buổi giao thừa. Cho nên nhà giàu hay nhà nghèo cũng đều phải có: nếu không có thì bữa tiệc xuân thành ra nhạt nhẽo mất vui.

✱

Bánh chưng đối với tết ta cũng như ngỗng quay đối với Noël. Không ai muốn thiếu món ăn chính đó. Đối với nghèo, ở bên Anh (là nơi mà nhiều tục lệ cứ còn được giữ một cách trân trọng) người ta lập ra những « hội ngỗng » — « Goose Club ». Đó là một hội có từ lâu đời, và chỉ có mục đích là dành sẵn cho những kẻ ít tiền mà không biết lo xa. một con ngỗng rất non ăn ngày lễ. Góp một số tiền rất nhỏ, trong mười ba tuần lễ thế là người trong hội chắc chắn đã có ngỗng để phần mình. Và nếu góp phụ thêm một chút nữa, thì lại được hai chai rượu tốt mang đi. Nhưng có những người nghèo hơn nữa, hay không biết lo xa mà vào hội — Những người đó chiều hôm ấy chen nhau đứng chực ở các cửa hiệu lớn bán thức ăn: ở đây người ta treo từng dãy hàng ngàn con ngỗng đã quay rán sẵn sàng. Bọn người kia đợi cho chủ hàng tiếp khách sang xong. Người ta bán rất đắt cho kẻ nhiều tiền, nhưng xong rồi, bao nhiêu ngỗng đều hạ giá rất thấp cho người nghèo. Đó là một cử chỉ từ thiện trong ngày lễ.

✱

Bên ta cũng có những hội gọi là « hội bánh chưng ». Người chơi hội mỗi ngày đóng một xu, hay một tháng ba hào, để cuối năm liách một tá bánh chưng với ba bốn cân giò.

Như thế cũng tạm đủ để cái tết được tươm tất. Nhưng còn bao nhiêu người nghèo kiếm gạo ăn cũng chưa đủ? Còn bao nhiêu kẻ khốn khó lang thang trên lề đường của thành phố, mà những tiếng kêu xin thăm đạm nổi lên các buổi chiều? Họ ăn tết ở đâu, về ở đâu? Hỡi bạn đọc yêu quý, trong ngày tết này, bạn có nhà cửa, bạn có một gia

đình, đoàn tụ hưởng thức ăn ngon và nóng, bạn nên nghĩ đến những người nghèo khổ quanh mình. Bạn nên thương người và rộng lượng: bạn cho đi, làm phúc đi, không tính toán không ngần ngại. Cái tết của bạn chẳng vui vẻ hơn ư vì bạn đã giúp đỡ mấy cảnh nghèo?

THẠCH-LAM

### CỐT NHẤT TRÍ NHẬN XÉT

Một ông giáo dạy về khoa thú y, bữa đó đương mổ một con bò và đương giảng nghĩa cho học trò. Ông nói:

— Các anh học về khoa này, phải cốt có trí can đảm và trí nhận xét.

Nói vậy, ông liền chấm ngón tay cái vào nước rãi bò rồi cho vào miệng mũi, thân nhiên như không, như muốn bảo học trò thế mới là can đảm. Học trò trước còn rụt rè, sau cũng chấm ngón tay vào rãi bò mà mũi can đảm lắm. Xong đâu đấy ông giáo mới từ lẩn:

— Các anh can đảm thì có can đảm, nhưng thiếu trí nhận xét. Các anh không nhận ra rằng lúc này tôi chấm ngón tay vào rãi bò thì chấm ngón tay tôi, mà đến khi mũi, thì mũi ngón tay giữa.

### KỶ PHÙNG ĐỊCH THỦ

Một anh trộm dúi vào một nhà kia, thấy chủ nhà đang nằm hát thuốc phiện, bên cạnh có đĩa con ngồi chơi, anh ta bèn lặn đến cúi xuống gầm giường ngồi rình. Trên giường đĩa bé nghịch chơi quả táo, bỗng sẩy tay, quả táo lăn xuống đất. Người chủ nói:

— Đẻ thầy xuống nhặt cho.

Trộm ta nghe thấy lấy làm lo, nghĩ bụng nếu đẻ chủ nhân xuống nhặt táo thì thế nào cũng trông thấy mình mất. Bèn nghĩ ra một mẹo, nhặt quả táo dẻ vào lòng chiếc giày của nhà chủ. Quả nhiên đến lúc ông kia sờ chân vào giày, thấy quả táo chỉ với tay cầm lấy, rồi lại lên nằm. Anh trộm đã tưởng là thoát nạn, ngờ đâu chủ nhà cũng là tay khá, nằm nghĩ:

« Quái! rõ ràng mình nghe thấy quả táo lăn xuống đất, sao lại nhử vào trong được? Chắc là có anh nào dưới gầm giường chứ không sai »

Nghĩ vậy, rồi thông thả gọi to:

— Anh nào nấp dưới đấy cũng là tay khá đấy! Nhưng mà ra đi thôi!

Trộm ta bái dục đi phải bỏ ra vậy.

# TẾT

Thơ Đ-V-CỪ



Sáng hôm mùng một Tết  
Đèn nến thắp xong rồi,  
Bà tôi ngồi trong ò  
Mặc áo đỏ cho tôi.  
Ông tôi vừa thức dậy  
Năm ngón cò trông ra  
Trên ngọn cây đèn bóng  
Trời lát phát mưa sa  
Giờ lâu tràng pháo chuột,  
Đì đẹt nổ trên hè  
Con gà mào đỏ chót,  
Sợ hãi chạy le te.  
Cây nêu giồng ngoài ngõ  
Sôi bóng dưới lòng ao  
Chùm khánh sành gặp gió  
Kêu lỉnh kỉnh trên cao  
Từ khi ông tôi mất  
Bà tôi đã qua đời,  
Tôi mỗi ngày mỗi lớn.  
Nên chẳng thấy gì vui  
Tết đến tôi càng khổ,  
Tôi nhớ bức tranh gà,  
Chiếc phong bao giấy đỏ,  
Bánh pháo tếp ba xu.

Đ.V-CỪ



# TUỔI XUÂN

*Thơ của Cao-hoành-Nhân*

Hoa chớm nở trên cành tơ mơn mớn  
Cỏ xanh non xuân biếc rợn trời xa  
Suối lưu ly loang loáng nhạc tràng nga  
Trùng dương rộng ngâm lời thơ tuyệt mỹ  
Ta bước lên đường ngào thơm hoa lý  
Nắng hai mươi khép mở lối huyền trang  
Ta mê say trong êm sắc ngọc vàng  
Lòng rạo rục như mùa hoa chớm nụ  
Ta băng khuâng, ta yêu thương, áp ủ.  
Ta cuồng si, ngây dại và say sưa  
Tắm hướng trời xanh mở rộng chưa vừa  
Đôi mắt đẹp và mộng lòng trang điểm  
Ta khinh cuộc đời xem thường nguy hiểm  
Nhốt trời mây trong lớp học khô khan  
Bốn bức tường : ôi u ngục nhân gian !  
Ta khao khát màu trăng nắng lạ  
Qua cửa lớp mây vàng tuôn óng ả  
Ta ghen ngào trong tiếng giảng xa xôi  
Ta mơ cỏ xanh nắng ngọt trên đời  
Chim nhà nhạc và suối reo thánh thót  
Lòng ta ngọt như mầm tơ sữa ngọt  
Hồn ta xanh như nội cỏ xuân xanh  
Reo say sưa như sóng vỗ bên ghềnh  
Lao dững mãnh như thác ngàn đờ xối  
Cỏ những chiều nắng thu ngà hấp hối  
Ta bỏ trường xếp vở đi lang thang  
Trong đồng xa êm ái sáo tơ vàng  
Hay rừng quạnh lá chiều rơi ngơ ngác  
Ta lắng hồn nghe lau khua xào xạc  
Và trời mây thồn thức dưới chân ta  
Ta phiêu lưu trong những tháp nga  
Ta mơ mộng trên làn môi mỹ nữ  
Đôi chim trắng tự tình trong hoa sứ  
Ta say nhìn tim rạo rục yêu đương  
Ta si mê hôn một cánh hoa hương  
Và bóp nát một chùm hoa dạ-ly  
Hỡi mùa xuân ! Hỡi ngàn hoa tuyệt mỹ !  
Hỡi người yêu bên suối ngọc tơ sao  
Mau dâng ta Mộng Biếc với Mơ Đào.

CAO-HOÀNH-NHÂN

(Giữa bốn ngàn Hoa thắm)

# CHUYỆN

## LẠ

## VỀ

## TẾT \_\_\_\_\_

**Đ**ẾN tết có rất nhiều chuyện lạ xảy ra. Chuyện lạ thứ nhất là có bao nhiêu tiền tiêu cũng hết. Sở dĩ tiêu hết là vì các bà thấy cái gì cũng lạ lùng, cũng đáng sắm để ăn tết: hoa lạ cắm cho đẹp nhà, mứt rượu để thết khách, các món lạ để thưởng xuân. Các ông chủ gia-đình thì cứ ngàn ngơ cả người. Lạ thật! món tiền dành dụm bao nhiêu tháng định để sang giêng mua chiếc xe đi làm mà chưa đến tết đã thấy biến theo mây khói. Hỏi các bà vợ, các bà chỉ gật: « Ông chi lẫn thần, ai lại hỏi đến tiền trong mấy ngày gần tết, không thấy tôi bận đấy à? ».

Các ông ngàn ngơ ăn bánh chưng, ngàn ngơ ăn cỗ, ngàn ngơ theo vợ đi mua quần áo mặc tết, ngàn ngơ mua các món quà tết để biếu nào là bố vợ, nào là mẹ vợ, em vợ anh vợ, chú vợ, và . . . vợ mình.

Tết xong các ông mới tỉnh người ra và hết ngơ ngàn. À! thì ra tiền để dành để mua xe đó đã được vợ mình dùng để ăn tết.



« Tỉnh ra mới thấy là mình tay không. »

— Chuyện lạ thứ hai là Tết kiêng không được quét nhà. Tại sao thế? Trước nhất là các bà lấy cớ « quét nhà tức là quét của cải và thần tài ra cửa » phải lắm, tết đến tiền bạc nhiều quá hay văng ra nhà quét đi thật phí. Thực ra các bà lười không muốn dọn dẹp đến chời nên mới bịa ra chuyện kiêng kỳ lạ như vậy.

— Chuyện lạ thứ ba là tết đến cấm các ông không được gặt gong, giận dữ hay nói to tiếng. Nếu mồng một tết ông thấy bà mặc một chiếc áo bằng một thứ gấm rất lạ thì ông không được nhăn nhó khi các bà báo cho biết là áo đó mua và may mất độ. . . 200\$. Phải tươi tỉnh khen: « Lạ quá! Em mua hàng đó rẻ ghê! Anh tưởng đến ba bốn nghìn một áo » và nếu bà cũng tươi tỉnh như hoa xuân khoe: « Thế à. Em biết là rẻ nên đã mua thêm hai hàng để gửi tặng mẹ (mẹ vợ) và chị Ba (chị vợ) ».

— Chuyện lạ thứ tư là tết ở Sài-gòn khác hẳn những cái tết đầy hương vị ngày xưa và đôi câu đối gọi cảm sau đây :

*«Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh  
Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ»*

Phải được sửa đổi chút ít để hợp cảnh hơn :

*«Cột điện cao, xe nổ tiêu tiền xanh  
Củ kiệu tôm khô dưa hấu đỏ»*

Thay vào nêu ta có các cột điện, cột «ăng-ten» chỉ chít lờm chòm trong thành phố. Còn xe nổ thì chẳng cứ ngày tết, ngày thường ở Sài-gòn cũng ầm ỹ tiếng xe ô-tô, xe cyclo máy v.v.. nổ ròn rã và khói phun ra, tiếc rằng không thơm tho như khói pháo nhưng cũng gọi lên hình ảnh của khói pháo. Còn tiêu tiền xanh thì chắc ai bỏ tiền ra sắm tết cũng thừa hiểu là tờ giấy bao nhiêu rồi.

Củ kiệu tôm khô thay cho thịt mỡ dưa hành cũng phải lắm vì Sài-gòn nóng thế ai mà dám động đến thịt mỡ còn dưa thì nén rất khó vì dễ khú. Cuối cùng thay vào màu đỏ của câu đối ta có một màu khác đẹp không kém mà lại mát mẻ (một sự lạ vì màu đỏ thường tượng trưng cái gì nóng như lửa đỏ, mặt đỏ) và rẻ tiền của dưa hấu.

— Chuyện lạ thứ năm là người ta có thể lợi dụng chữ «tết» đến hay «đầu năm» như một câu thần chú để hái ra tiền. Ông tài xế chỉ việc nói «thưa ông bà đầu năm» là lập tức bạn phải trả thêm gấp rưỡi gấp hai. Người bán hàng chỉ việc nói «Thưa bà ! Tết đến, hàng họ đắt !». là lập tức bạn phải moi trong ví ra

gấp hai lần tiền đưa cho vợ để mua đồ. Người nhà lên xin phép bạn nghỉ mấy ngày tết chỉ nói «Xuân tới! chúc ông bà một năm đầy tốt đẹp» là phải mừng tuổi một món tiền. Còn bạn ! Bạn chỉ việc gãi đầu gãi tai nói với ông chủ sự, ông chủ hãng v.v. . : « Dạ ! Tết đến nhờ ông cho vay thêm một tháng lương nữa là hai » bạn sẽ được vay liền đề rồi sang xuân làm việc gấp hai đề kéo cày trả nợ.

— Chuyện lạ thứ sáu là đến tết người Việt-Nam ta hay bảo nhau kiêng một số điều không nên làm và khuyên nhau nên làm một số điều và lại tin rằng nếu mừng một ta làm một điều gì thì cả năm phải làm điều đó hoài.

Vậy thì đầu năm nếu bạn sợ vợ thì bạn nên gât vợ hay mắng vợ để cả năm nghênh ngang sẽ được mắng vợ. Nếu ăn no bụng để được bụng no cả năm và ví dụ bạn có chết vì bội thực vào ngày mồng một thì rồi cả năm bạn sẽ được chết vì bội thực. Kiêng tiêu tiền, nên mua sắm nhiều thứ để cả năm sẽ được mua sắm (hai điều này rất khó thực hiện cùng với nhau vì hễ muốn sắm sửa bạn lại phải trả tiền ; có thứ gì mua mà không phải trả tiền?). Kiêng tắm rửa vì nếu cả năm bạn phải tắm rửa thì rất phiền, nhất là nếu bạn ở vào một khu hiểm nước.

Kiêng không nên ra đường vì e bị ô-tô chẹt. Nên đi ô-tô để được đi ô-tô cả năm nhưng đừng đi tắc-xi vì nếu cả năm, bạn sẽ phải đi tắc-xi thì tốn lắm. Không nên rút những gì ở trong túi ra (tiền chẳng hạn) nên bỏ

nhiều thứ vào túi mình để túi được nặng cả năm. Nên lịch sự để làm vui lòng mọi người (dù người ấy là bà mẹ vợ). Nếu bạn đẹp giai một chút thì nên tán các cô khó và kiêu căng vì hy vọng các cô sẽ tỏ ra hiền dịu trong mấy ngày tết. Kiêng không nên. . . kiêng. Nên... kiêng, v.. v. và v. v...

— Chuyện lạ thứ bảy là ngày tết không ai chịu ở nhà, mọi người kéo nhau ra đường chơi xuân hết. Điều đó là chuyện dĩ nhiên vì ai chẳng muốn trưng cái đẹp của mình của gia đình mình ra để mọi người biết đến và thưởng lãm

Đẹp tốt phô ra

Xấu xa dấy lại

Ngày tết mặc quần áo đẹp, mặt mũi tươi tỉnh, trong túi trữ sẵn ít tiền bạn sung sướng đi hiện ngang, một bên vợ đẹp (đẹp là ý của vợ bạn và thường cũng là ý của bạn nhưng đó có phải là ý của mọi người không thì không chắc) một bên là con khôn (2,

3, 4, hay 8, 9, 10 con khôn gì đó. Tôi đoán bạn nào có đến hơn 10 con khôn thì chắc con bạn cũng bớt khôn một ít vì cái khôn của bạn truyền xuống cho con bị phân chia ra nhiều quá) khôn nổi ngày tết ai cũng mặc quần áo đẹp và theo ý riêng của mỗi người vợ mình con mình bao giờ cũng đẹp và thông minh hơn bất cứ vợ con ai, cho nên ai cũng vênh vang hề hà, mặt mũi nở nang đi đứng nghênh ngang. Thảo nào người ta hay nói « vui như tết ».

Xuân qua, tết qua, ta lại cất áo quần vào hòm, lại thấy vợ mình thật chỉ là cái nợ vừa hay cau có lại sỗ sễ, con thì hết tết cũng hết khôn chỉ còn là một lũ quý sứ rắn đầu rắn cò.

Không hề gì chờ đến tết sang năm ta sẽ hề hà, vui vẻ.

— Chuyện lạ thứ tám là đến tết có rất nhiều chuyện lạ xảy ra như... đã kể ở trên.

— Chuyện lạ thứ chín là bài « chuyện lạ về tết » lại hết ở đây.

ILY

### CÂU ĐỐI TẾT

— Tết tiếc túng tiền tiêu, tính toán toan tìm tay tử tế  
 Những câu đối lại :

- Xuân sang xong xô số, say sưa sắm sửa sẵn xu sài.
- Hội hè hồng hí hửng, hỏi han hàng họ hẳn hay ho.
- Cô kia còn cố kén, kỹ càng cốt kiếm cậu căn cơ.
- Mới me mừng mợ mạnh, mỹ miều mà mở một môn mi

### CÂU ĐỐI TẾT

Bốn nghìn lần : xuân, hạ, thu, đông, vạn vật loanh quanh  
 vòng lần quần

Ba ngày tết : xôi, chè, rượu, thịt, tứ dân hi hục chén no nê.

(KHÁI-HUNG)

# ăn tết



**N**GUỜI ta ăn tết như thế nào?

Ăn đây có nghĩa là hưởng, là vui chơi ba ngày tết. Người Việt-nam mình thực tế thật, lúc nào cũng cho ăn lên trước nhất. « Dĩ thực vi tiên ». Vui chơi ba ngày tết người ta bảo là « ăn tết », vui chơi bằng tiền thù nhận một cách bất hợp pháp của người khác là « ăn tiền », vui chơi dựa vào sức kiếm tiền của người khác là « ăn bạc », dùng sức mạnh của mình để áp bức người khác để mua vui cho mình là « ăn hiếp ». Vì vậy bạn đến chuyện ăn tết tôi thiết nghĩ nên bàn đến chuyện tết người ta ăn những gì trước nhất.

Ăn xong ta hãy bàn sang chuyện khác !

— Một thứ người ta ăn trong suốt mấy ngày tết là ăn hạt dưa. Tại sao tôi lại kể hạt dưa trước nhất mà không kể đến bánh chưng thịt mỡ? Có lẽ hạt dưa là thứ nhỏ nhất, đi từ nhỏ đến lớn. Hạt dưa là những hạt xinh xắn màu đỏ xạm, lọt kẽ tay và khi cắn kêu tí tách.

Ai cũng ăn hạt dưa và cũng chẳng ai để ý đến là mình ăn hạt dưa. Tiếng cắn hạt dưa vang khe khẽ như tiếng đồng hồ và tết qua lúc nào không biết nhanh đến nỗi cũng chẳng ai để ý tới. Thế là xong tết và người nào cũng đã tiêu thụ không ít thì nhiều một số những hạt dưa vừa nhạt nhèo vừa làm khô cổ. Mấy tháng sau tinh cờ sờ vào túi áo người ta còn tìm thấy một ít hạt đã bạc màu và buồn mồm cho lên miệng cắn thấy cũng ngon ngon và tưởng nhớ đến tết vừa qua.

Trên đời chẳng ai giống ai dù trong những chuyện nhỏ nhất nhất. Vì vậy mỗi người có một cách ăn hạt dưa riêng.

Có một số các ông bốc một nắm vùi tọt vào mồm và tiếp tục đánh bát, hút thuốc lá, nói truyện. Một lúc sau họ nhè ra một đống vỏ. Đó là ăn hạt dưa theo lối « ăn lấy nhiều và ăn cho bằng được ». Lối này không được lịch sự lắm và... tốn hạt dưa.

Các cô thì cho ăn hạt dưa là một

nghệ thuật làm đẹp. Các cô thò ba ngón tay xinh xắn ra (thường là ba, người lịch sự kiêu cách có khi chỉ dùng có hai ngón) và nhón lấy độ ba hay bốn hạt, người hơi nghiêng một chút và mồm hơi hé ra trong một giáng chăm chú rất có duyên (điều này không bắt buộc), trước những cặp mắt thân phục và những chiếc mồm há ra — vì mãi ngắm các cô — của các ông (điều này thường xảy ra). Đoạn các cô nhẹ nhàng đặt ba hạt đó vào lòng bàn tay và mồm vẫn tiếp tục câu chuyện: « Dạ ! ... Hay quá ! ... Phải lắm ạ ! ». Các cô lấy hai ngón tay đưa hạt dưa và hé mồm ra để sao khỏi dây vào ngón tay rồi cắn khế một cái. Nếu hạt dưa không tròn quá thì thật may cho nó (nó = hạt dưa) vì sẽ được các cô nhai cũng rất khế và nuốt vào họng, còn nếu nó vỡ ra lập tức bị rác cô vớt đi liền.

Thật là một công việc phiền phức và rắc rối ! Các bạn tưởng vậy là nhằm to vì như tôi đã nói ở trên các cô không coi hạt dưa là một thứ để... ăn mà chỉ coi đó là một đồ trang sức, một cách... điệu.

Có nhiều ông ăn hạt dưa theo lối « trường kỳ » và « tiết kiệm ». Trường kỳ là ăn rất nhiều và ăn hoài, tiết kiệm là ăn hạt dưa của... mọi người, của mọi gia đình mình đến thăm. Đến đây họ bốc một nắm, đến kia họ bốc một nắm, cầu hai ba hạt trước mặt chủ nhân để tỏ ra về lịch sự, khi chủ nhân quay mặt đi là bỏ nốt nắm hạt dưa vào túi. Họ là những cái kho hạt dưa. Bắp bất cứ ai họ cũng hỏi « ăn hạt dưa không ? ». Người kia lắc đầu họ cũng không tha (nhất là trong trường hợp một cô) nhất định cầm lấy tay

và trao cho một nắm họ lấy trong cái túi đầy hạt dưa của họ ra.

★

*Nếu cao pháo đỏ bánh chưng xanh  
Thịt mỡ dưa hành cầu đối đối.*

Món ăn thứ nhì của ngày Tết mà tôi muốn nói tới là bánh chưng. Bánh chưng có một lịch sử rất nên thơ. Ngày xưa có một anh chàng rất nghèo, nghèo đến nỗi không có đến manh áo mà mặc (đó chỉ là một cách ví von, xin cải chính ngay vì tôi sợ có bạn hiểu nhầm chàng ta có khuynh hướng theo thuyết khổ thân). Tết đến chàng chạy quanh vay mượn xin xỏ mãi mới được một đấu gạo nếp, một miếng thịt mỡ và ít đỗ xanh. Nghĩ mãi không biết làm món gì để ăn Tết, chàng ta bèn lấy gạo nếp bao quanh nhân đỗ và miếng thịt độc nhất và gói bằng lá chuối. Thế là chàng ta phát minh ra một thứ bánh rất ngon. Mọi người thấy hay đua nhau bắt chước và lấy luôn tên chàng ta đặt cho bánh, tên chàng ta là Chưng.

Các bạn không tin câu chuyện này có thật phải không ? Tôi cũng vậy, tôi cũng không tin. Đến Tết có ai tin câu người ta chúc mình : « Đầu năm để con trai cuối năm để con gái và nếu tiện giữa năm để một đứa » là sẽ biến thành sự thật đâu. Bánh chưng đến Tết nhà ai cũng gói hoặc mua nhưng lại không mấy khi đụng đũa tới. Bởi vì đến Tết nhiều thứ ăn quá, cỗ bàn, gà vịt, mèn chẳng có lúc nào người ta thấy muốn ăn bánh chưng. Bạn đến bất cứ nhà ai thế nào cũng được mời : « Bác xơi bánh chưng để tôi bảo bác ». Bạn trả lời không hay có cũng không quan hệ vì thế nào chủ nhà cũng gọi vang rền : « Sen

đâu bóc một cái bánh chưng lên đây », « Minh ơi ! bóc bánh cho anh... xơi » v...v... Tuy vậy bạn cứ yên tâm tiếp tục nói chuyện vì chiếc bánh đó không bao giờ được mang lên. Đó chỉ là một tục lệ tết. Thật ra bạn cũng không còn hơi sức đâu để ăn bánh, vì đến nhà ai cũng phải ăn bánh chưng thì rồi có lẽ sẽ bội thực mà chết.

Bây giờ đến nghệ thuật ăn bánh chưng — nghệ thuật ăn bánh chưng khó lắm ! Vì bánh chưng là một thứ rất dính và bao giờ người ta cũng sẵn sẵn bánh thành những miếng khá to, không thể bỏ tọt vào miệng nuốt dễ dàng được, hơn nữa gắp cũng rất khó. Chẳng nhẽ lại cắt hay băm nhỏ bánh ra sẽ mất ngon. Chỉ có một cách ăn bánh chưng độc nhất và không mỹ thuật chút nào là lấy đũa cắm vào giữa một miếng bánh đưa lên miệng, mặc nhân đổ rơi vào quần áo và nếu chẳng may miếng bánh theo sức hút của trái đất từ từ trôi xuống thì phải phớt lạnh, quay ngang đũa ra và tiếp tục cắn miếng bánh dưới một góc cạnh khác.

Kết luận không có nghệ thuật ăn bánh chưng và cũng chưa ai mất thời giờ nghĩ đến việc tạo ra một nghệ thuật mà đối tượng chỉ là một việc ăn một vật rất tầm thường (nhưng rất ngon) là cái bánh chưng.

Vì vậy bạn đừng có ngạc nhiên khi thấy các cô khi được mời ăn bánh chưng giữa một chỗ đông người, chỉ ngồi cắn đũa và mời thế nào cũng chỉ lắc lắc cái đầu từ chối. Nguyên do là đời nào các cô chịu ăn một thứ mà các cô không thể... điệu được, hoặc tỏ ra có một nghệ thuật cao (nghệ thuật ăn, xin nhắc lại). Các cô chỉ dám

phản... nghệ thuật, ăn bánh chưng rất nhanh và chọn những miếng to và nhiều thịt ở trong nhất... ở dưới bếp hay khi không có ai nhìn các cô.



*Mồng một ăn cỗ ở nhà*

*Mồng hai ăn cỗ đảng vợ mồng ba  
hóa vàng*

*Mồng bốn chỉ những nhà sang*

*Mời đám ăn cỗ còn nhà mình.....*

*thì dỡ những món còn thừa ra ăn*

*Mồng bốn cộng một, mặt nhân*

*Vợ dọn toàn rau muống, đậu rán*

*và bảo hôm nay mơ-nuy ăn thường*

*Mồng sáu...*

*Mồng bảy... (như mồng năm)*

Trên đây là mấy câu ca dao về ăn cỗ được truyền tụng trong nhân gian, tôi mạn phép tách ra để các bạn thưởng lãm. Đến tết ai mà không có dịp được ăn cỗ hay... bị ăn cỗ. Sau đây là vài nhận xét về ăn cỗ tết.

Ví dụ bạn được phép vào ngồi cùng một mâm với mấy người họ hàng hay bạn hữu của nhà vợ mà thuở bé đến giờ bạn mới gặp hai hay ba lần (tùy theo bạn đã lấy vợ được hai hay ba năm) vào những dịp tết.

Dù bạn thấy đói hết sức và bạn chắc mọi người đều cũng đói như bạn, nhưng có một điều lạ là không ai chịu ra tay cầm đũa... khai mạc trước. Ông ngồi bên phải bạn thì nhìn vợ vào mấy bức tranh treo trên tường vẽ mấy con thú trong rừng, mặt nghiêm trang như một nhà sinh vật học lương tâm nhất, hai cô ngồi đối diện với bạn thì đang thì thầm hỏi nhau về chuyện các hàng áo dạo này rẻ hay đắt, tóc nên uống kiểu gì; còn ông ngồi bên trái bạn thì ngấm chăm chú

mấy cái hình vẽ trên chiếc bát kiêu làm như mình là một nhà khảo cổ chính tông, v. v... và tất cả mọi người (kể cả bạn) đều làm ra vẻ không thèm để ý đến những món ăn ngon lành bày la liệt ngay trong tầm với.

Mãi sau khi chủ nhân thân chinh đến mời và dục: «Kia các anh các chị bắt đầu đi chứ! Ngươi cả rồi. Chị A tiếp các anh hộ tôi với! Anh B tiếp các chị hộ tôi với» v. v... thì mọi người mới dám cầm đũa và đưa mắt quan sát lẫn nhau, rụt rè, e lệ như sắp phạm... một tội ác. Anh B thì ra vẻ bạo dạn tiếp cho chị B một miếng thịt gà, chị B để tỏ ra vẻ lịch thiệp tiếp anh C một ít miến và mọi người đưa nhau gấp các món vào .. bát người khác và cũng chưa ai dám ăn.

Xin phép các bạn cho tôi ngừng lại ở đây vì nếu tiếp tục viết về ăn cỗ tôi khéo đến điên lên mất. (Thú thật ăn cỗ nhà người bao giờ tôi cũng bị đói vì đưa nhau với mọi người để tỏ ra mình là người lịch sự và khảnh ăn).



Dưới đây là mấy thứ người ta rất hay « ăn » vào dịp tết.

**ĂN TIÊU.**— Thường là « ăn » trước khi tết đến và trong mấy ngày tết. Món rất ngon lúc ăn, nhưng có những hậu quả không hay khi tết đã qua vì hay gây ra những bệnh

«méo mặt» hay «nhăn nhó» vì phải chạy tiền trả nợ.

**ĂN LƯƠNG.**— Dĩ nhiên nếu bạn lác óng chức trừ mấy ngày nghỉ vẫn được chính phủ cho « ăn » món này.

**ĂN CHỊU.**— Rất nên kiêng trong mấy ngày tết. Và dù bạn có muốn tìm ăn món này cũng không đâu người ta chịu bán.

**ĂN NẤM.**— (nên kiêng trong ba ngày tết).

**ĂN THUA.**— Món các ông các bà có máu mè rất thích. Ăn món này khi đứng dậy khỏi chiếu (bạc) hay ra khỏi bàn (mà chực) bạn sẽ thấy người nhẹ nhõm đi đứng lâng lâng (ví của bạn sẽ rỗng tếch) món này hay sinh ra những bệnh như « đổ mắt tía tai », « tai ngất » hay « chán đời ».

**ĂN NĂN.**— Món « phải » ăn sau khi đã đụng đến món « ăn thua » hay « ăn tiêu ».



Đến đây là tạm xong câu chuyện Ăn Tết. Để kết luận tôi xin nêu rõ là sau tết dù có phải trả nợ đến mấy tháng mới hết, dù trận chiến tranh thứ ba, thứ năm hay thứ mười có xảy tới và tiếp tục thì chúng ta vẫn cứ tìm đủ mọi cách để ăn tết như thường. Ăn trước hết có phải không các bạn?

#### TRONG HIỆU THỢ CẠO.

Khá hạo đầu.— *Này thôi bác, đừng nói những chuyện giết người thất cỡ ấy tôi những dọn cả tóc gáy...*

Thợ cạo.— *Ay có kể thế mới để cạo tóc gáy vì nó đã dựng đứng cả lên.*





# THÍ MỘT CON CHỐT HỐT MƯỜI CON XE

Truyện  
ngắn  
của  
Bình-Nguyên-Lộc

**T**ẾT năm nay dưa hấu được mùa. Các sông rạch chật ních ghe buôn hàng Tết mà phần lớn là ghe dưa.

Ghe dưa nào cũng đồ xô về ngã năm Bảy Hựu khiến những ghe thương hồ không quen tục buôn dưa ngạc nhiên lắm.

Cái gì mà mua dưa trong rẫy xong, chèo ngang qua chợ nào đó họ không ghé lại bán đẽ hẻ hụi riết về chỗ ngã năm vắng teo ấy làm gì?

Nhưng đó là họ vâng theo một tục lệ đã đặt ra trên mười lăm năm nay rồi.

Số là ngày trước, đi buôn dưa hấu giống hệt đi đánh bạc. Vì không biết ý định của nhau, nên nhiều cái Tết, ở một chợ nào đó, ghe dưa áp nhau về hàng trăm chiếc. Bị đụng đầu với nhau như vậy, cố nhiên là họ phải bán đỡ bán tháo mà vẫn không hết hàng. Năm cùng tháng cận rồi, còn đâu ngày giờ đẽ lui qua chợ khác.

Trong khi đó thì ở các chợ khác dưa lại khan hiếm như tôm tươi.

Thành ra đi buôn dưa ngày Tết, được hay thua không phải là do dưa ngon hay dở, mà thành bại nằm cả trên sự rủi may vào phút chợ chợ.

Chọn chợ là cả một khoa toán « Có lẽ » (1). Năm X, bác thất bại ở chợ Cầu ư ? Năm Y, bác tránh chợ đó để chạy qua chợ Bưng. Nhưng người khác cũng tính y như bác, thế là cả bọn lại đụng đầu nhau ở chợ Bưng.

Nhưng nếu bác đoán rằng họ sợ chợ Cầu, chạy đi chợ khác thì mình ở lại chợ Cầu chắc ăn lắm. Đoán như thế bác cũng chết tươi, vì có kẻ khác cũng đoán giống hệt bác. Rồi áp nhau mà trở lại đông đảo ở chính cái chợ mà họ đã chết năm trước. Vậy là chết cả lũ thêm một năm nữa.

Có lắm chú lái, cứ tính trật như vậy từ năm này qua năm khác đến phải bán cả nhà cả vườn mà trả nợ buôn lỗ.

Mãi cho đến một năm nợ, ông Tư Khâm đứng ra tổ chức lại cuộc buôn dưa, bọn lái buôn mới khỏi sạt nghiệp.

Ông Tư Khâm là một kẻ giang hồ lúc còn trẻ. Nhờ thế ông quen với hầu hết các tay lái thương hồ.

Năm nợ ông đi tìm từng chủ lái dưa một đề thuyết phục họ chịu theo tổ chức do ông nghĩ ra. Ông đi dụ thuyết ba tháng trước ngày dưa rộ mà cho mãi đến rằm tháng Chạp ông mới nói chuyện xong với anh lái dưa thứ chót.

Vậy năm đó, tất cả anh hùng tứ xứ đều hội tại ngã năm Bảy Hựu. bất kỳ dưa mua ở đâu cũng phải chở vào đó, bất kỳ qua chợ nào cũng không được ghé.

(1) *Calcul des probabilités.*

Ông tự chia đều số ghe ra làm mười hai toán rồi cho họ phân tán vào năm con sông rạch để về mười hai chợ nằm dựa các sông rạch ấy.

Ông Tư là người vận đò nên năm nào ông cũng trúng mồi lớn cả. Ông làm thế, tức là ông thôi không hưởng cái may mắn của trời cho ông nữa, trở xuống đứng ngang hàng với mọi lái dưa khác để ăn chắc nhưng ăn ít như họ.

Lòng vị tha ấy giúp ông Tư được uy tín lớn, và ông nói thì họ nghe theo rụp rụp.

Vậy năm nay như mười lăm năm đã qua, ngày hai mươi tháng chạp bến Giang Tân lại họp đại hội ghe dưa.

Năm nay ông Tư Khâm đã già quá, cứ đau ốm mãi quanh năm. Đó là nghe theo lời cô con gái út của ông, chớ ông nằm lì trong khoang ghe không ai thấy mặt ông được hết.

Trưa hôm ấy, khe ghe nào cũng cậm sào xong xả, cô Út đứng trên mũi của ghe cô, lấy tay làm loa rồi kêu gọi: « Bà con ghe dưa, bước qua gần gần đây để tôi thưa chuyện ! ».

Hằng trăm chiếc ghe dưa đậu dài theo bờ sông lớn nhất tại ngã năm, thành ra chiếc ghe đuôi, cách chiếc ghe đầu rất xa, mà cách chiếc ghe giữa của ông Tư cũng gần mấy trăm thước.

Trái với mọi năm, chỉ những chú lái già chủ ghe là xúm quanh ghe ông Tư sau lời kêu gọi, năm nay cả đến mấy anh bạc chèo cũng vội vã nhảy đến xúm giữa.

Hằng trăm chiếc ghe trong lúc nước êm gió lặng lại bỗng lắc lư một lượt vì những bước nhảy này. Có nhiều anh bạn chèo nhảy hằng quá đến lợt xuống sông, bởi vì chơn nhảy mà mắt lại ngó lên trên, nhìn cái mũi ghe của ông Tư Khâm không nháy mắt.

Họ nhìn cô gái đang đứng trên đó. Cô ấy mặc bà ba bằng vải Xiêm đen, nhưng nước da của cô lại trắng, trắng nõn nà khiến sự đối chọi càng làm cho nó nổi bật lên.

Ở xa, không biết cô xấu hay đẹp thế nào chỉ thấy nước da trắng và hình dáng của cô là đủ cho họ bị quyến rũ. Chà hình dáng của cô ! Cô may áo chật quá, hay vì cô có da có thịt không rõ mà áo lại ôm sát thân thể cô như ai lấy hồ mà dán vào đó. Cái lưng của cô eo như lưng con kiến nhọt, còn hai tay cô thì dju như mỗi khi cô cử động.

Mấy anh con trai đến nơi thì nhận rõ ra cô gái ăn trầu, nhưng ăn vén khéo thành ra môi của cô đỏ như thoa son. Những mũi ghe gần đó đen nghệt người ta, họ giành nhau bước tới trước, xen lẫn khiến ghe nào cũng lắc lia lịa như cái trứng vịt, và những trái dừa trên các đỉnh núi dừa bắt đầu lăn xuống sông lùm chùm.

Cô gái đứng lặng thình nhìn quanh rồi mỉm một nụ cười rất có duyên và hơi e lệ. Bấy giờ gió hây hây thổi, tóc trán của cô bay phất phơ và vạt áo cũng bắt đầu tốc lên. Cô gái hoảng sợ lấy tay chặn nó lại.

Nhiều anh con trai la :

— Thây kệ vạt áo. cô lo vuốt tóc là hơn !

Rồi họ cười rộ lên. Cô gái mặc cỡ ửng má hồng khiến họ càng muốn nhào xuống sông hết thầy. Đoạn cô trấn tĩnh nói to :

— Thưa bà con cô bác, ba tôi khó ở trong mình, biểu tôi thay mặt đề thưa với bà con cô bác mấy điều này.

— Ông già đau làm sao cô ? Tôi nghiệp ! Tôi bất hiểu quá, nào có hay gì.

— Cô Út ơi, đề tôi qua sắc thuốc cho ông già, rồi ở luôn thí công vài năm nghen cô !

Cô Út giả điếc, làm thình mà đợi họ nói bông đùa dứt rồi cô mới thêm :

— Thưa bà con cô bác, ba tôi định năm nay bỏ cái lệ chia chợ.

— Ồ, sao lạ vậy ? Mấy ông già đều rống lên hỏi.

Nhưng mấy cậu con trai lại hoan nghinh :

— Ừ, phải chớ. Tụi tôi đứa nào cũng quyết đi theo ghe ông Tư. Nếu chia chợ, cô đi một nơi, tụi tôi đi một ngả thì buồn chết.

— Cô Út ơi, mấy năm nay sao không nghe ai nói tới cô, không bao giờ thấy mặt cô ! Nếu có cô đi ghe dừa thì đời nào tụi tôi lại chịu chia chợ, nhứt quyết chết sống với cô một chỗ thôi chớ !

Cô gái mặc kệ mấy anh con trai nói gì cứ nói, cô đợi giây lâu cho họ hết lú lo, đoạn đáp lời mấy ông lão :

— Thưa các bác, ba con nói rằng mười mấy năm nay nhờ tờ chức chia chợ mà tránh cho nhiều người sạt nghiệp . . .

— Phải rồi, nhưng sao lại bỏ lệ ấy ?

— . . . thưa nhưng mà lối tờ chức đó cũng không ai giúp ai khá được hết. Mười mấy năm nay bà con mình đi buôn dưng ở vùng này chỉ lấy lại được vốn, còn công thì bỏ luôn, tay không vẫn hườn tay không.

« Thưa các bác, ba con nói chỉ bằng ta trở về tình trạng hỗn loạn trước kia, thủa con còn để bánh bèo trên đầu, thế mà hơn vì có người thua lỗ mà trái lại có người no đủ.

« Thưa các bác, ba con nói thà là cờ bạc như vậy đề thử thời vận, chớ đi không về rồi mãi chán quá ».

Mấy ông lái già làm thình. Mấy chú lái trẻ, con của mấy ông lái già và lũ bạn chèo ghe thì rộ lên tán thành cô gái.

Mấy ông già không tìm được lý lẽ gì đề cãi lại, và họ biết có cãi cũng vô ích thôi, vì họ là thiền số, và giữ trật-tự thì khó chớ xui loạn thì dễ xui và xui rồi, không ông trời nào kéo lại được cả.

— Thưa bà con cô bác, bà con cô bác có đồng-ý hay không ? Cô gái, hỏi gặng lần chót.

Câu hỏi của cô cũng bằng thừa vì số đồng-đợi cô mở miệng đề hoan-hô, của số ít thì già quá, rất ngắn hơi.

Sau cơn hoan-hô nhiệt-liệt, cô gái mỉm cười nhìn mấy cậu trai mà rằng :

— Các anh đi chợ nào, che em theo với ?

— Tụi tôi theo cô chứ.

— Không, em cứ đợi các anh đi trước hè.

— Ai dại gì mà đi trước.

— Các anh đừng có ép mà theo em, báo hại chết chùm cả lũ.

— Dầu chết cũng cam tâm mà, cô Út ơi !

— Nhưng em lại không cam tâm.

— Tụi tôi hùn tiền đền bồi lỗ lã cho cô mà, khỏi lo mà.

Bây giờ ông Tư Khâm mới lom-khộm bước ra khỏi mui, vừa đi vừa ho sù sụ.

Thanh-niên lại hoan-hô ông cụ dậy sông :

— Nhạc-gia ơi, nhạc-gia khó ở làm sao đó ?

— Thưa ba, cho con đi theo đỡ đầu tay chơn.

— Ba ơi, con chèo ghe rất giỏi, nấu cơm bữa củi cũng tài, nguyện làm công không cho ba tới chết.

Ông Tư Khâm cười rất hóm hình mà rằng :

— Tôi hết sức cảm ơn bà con cô bác đã « ăm hộ » tôi. Mười lăm năm trước tôi đề nghị bà con cũng theo, bây giờ, tôi lại đưa đề nghị khác, bà con cũng lại theo. Từ đây ta trở lại tranh giành với nhau, ai may nhờ rủi chịu. Trước, ta theo luật công bình của trời.

Một ông già đứng lên, bộ tịch thiền nã, giọng rầu rĩ nói :

— Anh Tư, sao anh lại tệ vậy ?  
Buôn trong vòng trật tự, tuy lời ít mà vẫn kiếm được chút đỉnh để ăn Tết. Anh báo hại làm chi rồi có kẻ khóc anh coi.

— Thì chính tôi cũng có thể khóc như các anh. Các anh quên rằng số người đi buôn cứ tăng lên, mà số chợ thì vẫn mười hai cái. Như vậy cứ tiếp tục chia đều thì ta sẽ về tay không. Thà là khóc.

Họ ăn cơm trưa, rồi đợi cơn nước bắt đầu lớn để ngược dòng những sông con để về các chợ xa.

Gió trưa thổi hiu hiu, đất trên bờ ngã năm trơ trọi đều hiu buồn mình mông xa vắng quá. Bỗng có tiếng phụ nữ ầm mà trong cát lên không phải đề hò như ngày xưa mà đề ca vọng cổ :

*Trời đất ơi, em nghĩ cái thân này như chiếc thuyền nan, may gặp bến trong thì nhờ, rủi gặp bến ác thì chịu, còn biết kêu khóc với ai bây giờ.*

Trai trẻ trong các ghe đưa, đang hiu hiu say nâng bổng ngồi dậy cà. Anh nào cũng vỗ đùi, chắc lưỡi. Vài anh tài chánh khá, sắm được đòn ghi ta, thấy đều rút ra lại rai mấy tiếng đồng, gọi là thông cảm với ca-sĩ trên chiếc ghe đằng xa kia.

Cô Út ca được bốn câu thì leo lên mũi mà ngồi. Anh bạn chèo mũi của ông Tư Khâm, anh Núi lo đi nhờ hai cây sào, còn ông Tư thì vừa chui ra để cầm lái.

Thấy ông Tư xung phong đi trước, thiên hạ rục rịch nhờ sào để đi.

Trên ghe của các anh lái trẻ thì êm ả, nhưng trên ghe lái già ồn ào tiếng cái vĩa với nhau. Đó là cha con họ xung đột, các ông cha thì quyết tránh ông Tư Khâm vì họ biết ghe đưa của ông như hòn đá nam châm sẽ thu hút theo rất nhiều ghe khác ; các cậu con thì nẫu nẫu quyết một theo ghe ông già có con gái, họ viện lẽ rằng ông Tư phá bỏ lẽ lối cũ ; tức là ông ta đã nghe ngóng được tin gì hay, nên theo dấu ông ta mà kiếm ăn.

Rốt cuộc rừng ghe đưa phân ra làm hai đội. Lối nẫu mười chiếc theo ông Tư để chui đầu vào một ngọn sông con chỉ có một cái chợ thôi, còn độ năm mươi chiếc khác thì tản ra ngược dòng bốn ngọn sông khác.

Cô Út ngồi trên mũi để làm đích cho họ nhằm mà chèo theo. Cô không ca vọng cổ nữa mà lại hò như ngày xưa :

*Hò... ơ... Nước xuôi chạy gió buồm mềm.*

*Muốn vô làm bé, biết có bền hay không.*

Các anh lái trẻ mà đã vợ con, mê chết đi vì lời hò này. Bây giờ mà có ai đặt thủy lôi chặn sông, họ cũng cứ chèo tới.

Một chú lái bắt bờ liền, hò đáp :

*Hò... ơ... Ao vá quàng tiền dăng chỉ đỏ.*

*Gẫm sự đời, vợ nhỏ cung hơn.*

Khi ai nấy đã đi sâu vào ngọn sông thì cô gái chun vô mũi ở mắt trong ấy không thềm triển làm tấm

thân kiều diễm của cô nữa, mà cũng chẳng thèm ca hò gì nữa cả.

Trót đã vấp thân vào đường chết, các chú lái háo sắc không ngày giờ dè trở bước.

Sáng hôm ấy, họ tới trước chợ ông Hàm. Cảnh chết chùm hiện ra trước mắt. Năm nay làm ăn khó khăn, chợ ông Hàm ăn Tết rất lòi thoi. Bốn ghe dưa là đủ cho họ lắm rồi, thế mà các ghe hàng hóa này lại đậu ken trên sông như thuyền Tào trên Xích Bích.

Ông Tư Khâm không thèm bán chác gì cả, cứ đậu ghe mà ăn cơm cho đến ngày hăm lăm. Mỗi ngày ông cho cô con út đi ủy lạo các chú lái bên kia dè cầm hơi họ cho đến cái ngày chót ấy, ngày mà họ chỉ còn đồ dưa xuống nước mà về chớ không mong chèo qua chợ nào khác cho kịp nữa.

Ngày cuối cùng là ngày hăm lăm, ông Tư mang hết dưa lên chợ rồi kêu nhà nghèo tới mà bố thí. Với bạn đồng nghề, ông nói :

— Chết, tôi cho chết luôn.

Nhưng với cô con gái út, ông thì thầm :

— Làm phước dè bớt tội với trời đất.

Rồi hai cha con cười với nhau.

Chiều hôm ấy ghe dưa lui hết,

ông Tư cho dọn một tiệc khá sang dưới ghe rồi cả ba người trong thuyền xúm nhau ăn nhậu. Ông Tư nói với cô con gái út, nhưng lạ quá, lại kêu nó bằng cô, trái với phong tục miền Nam này :

— Ở đây có xe dò nhỏ đưa ra tỉnh. Từ tỉnh, cô về Sài-gòn rất dễ. Tôi chia cô bốn trăm, cô ăn Tết, năm tới ta lại làm nữa.

— Thưa bác, bác còn những mười ghe, đi các chợ kia trúng mỗi lăm, sao lại chia cháu có bốn trăm thoi ?

— Nhưng tôi lỗ trọn ghe này.

— Khi mốt. Bác chọn dưa xấu mà bố thí ở đây, có lỗ là bao, nhưng bác lại lời ở mười ghe kia, dư sức đắp qua số lỗ ở đây rồi.

— Ấy, ầy, cô em quên rằng tôi đã cứu cô em à. Bốn trăm, cô em chê là ít, nhưng đó là tiền sạch nó quý hơn thứ tiền bán nhan sắc của cô nhiều lắm đó. Tôi mà không cứu cô trong vụ bố ráp hôm nọ liệu cô có đi làm ăn hoàn lương như vậy được hay không chứ ?

— Lão cáo già nói để nghe dữ ! Chớ mấy bữa rày tôi lại không bán nhan sắc à ? Tôi lại không phoi lưng dè rú quên họ theo ông à ? Tiền của ông sạch quá ! Chà, tiền gạt gẫm người ta lọt vào bẫy cả lũ mà còn khen là sạch. Ông liệu hồn, ông không đưa đủ hai ghim thì biết tôi.

# xem tu'óng tay

Văn vui của DUY-LAM

## VỀ TOÀN THỂ.

Muốn làm nên, bàn tay phải trắng vì phương ngôn có câu:

« Tay trắng làm nên »

Người nào lưng bàn tay đen là quý quý vì chỉ lật bàn tay một cái là đổi trắng thay đen nhanh như chớp. Da lưng bàn tay phải có lỗ chân lông và có lông; nếu thiếu tất nghèo, nếu nhiều quá thì tinh sết như khỉ. Da lòng bàn tay phải có nhiều mồ hôi để khỏi bị anh em quen biết bắt tay mạnh quá hóa đau.

## CÁC NGÓN TAY.

Có năm ngón là tướng rất tốt, bốn ngón rất xấu và có sáu ngón là thừa một. Nếu ngón tay út to hơn ngón tay cái, thì ắt là trông lầm tay trái ra tay phải hay tay phải ra tay trái. Trông cho đúng bàn tay thì ngón tay út tất nhỏ hơn ngón tay cái. Ngón tay út phải nhỏ để dùng ngoáy tai cho tiện. Trái lại ngón tay đeo nhẫn phải to để đeo được những chiếc nhẫn có mặt kim cương to, đặng lòn thế giới. Người nào có đủ năm ngón tay trở thì rất lười vì lúc nào cũng trở tay năm ngón.

## MÓNG TAY

Móng tay bóng và đỏ thắm là tướng đẹp; các bà và các cô làm dáng thường có vì hay dùng bàn chải và thuốc nhuộm. Cái tướng này thay đổi tùy theo mốt. Móng

tay mọc chậm là quý tướng vì đỡ phải cắt. Các ông chồng nên để phòng cái tướng gọt móng tay nhọn của các bà vợ.

## CÁC ĐƯỜNG.

Lòng bàn tay có hai đường chính: đường tình và đường đời.

a/ *Đường tình.*— Người nào đường tình ở trên thì đa tình, ở dưới thì vô tình. Nếu con đường tình đi một quãng rồi phồng to ra thì đó là khối tình lớn. Nếu phồng bé thì đó là mối tình con (dựa theo lòng bàn tay ông Tản Đà). Nếu đường tình chia đôi thì người ấy ăn ở hai lòng. Nếu có vợ có chồng rồi thì có ngoại tình. Người đàn ông có đường tình chia đôi rồi lại chấp một thì tất nhiên hai vợ. Người đàn bà có đường tình chia đôi rồi chấp một thì tất nhiên góa chồng rồi cải giá. Nếu đường tình đến gần cuối mới chia đôi thì năm 90 tuổi ắt có ngoại tình.

## b/ *Đường đời*

Đường đời mà dài thì sống lâu. Cứ lấy giấy đo được bao nhiêu ly thì sống bấy nhiêu tuổi. Tay ai có đường đời dài 80 phân thì sống 300 năm như ông Bành Tổ. Đời nay ít người có bàn tay to như thế.

Nếu không có đường đời thì người ấy không sinh ra đời.

NHẤT-LINH



XUÂN

ĐÃ

VỀ

RỒI

Thơ của  
Nhất-Anh

Xuân đã về rồi, Xuân thăm dâu,  
Ai gào xuân ấy, vận thơ d. u,  
Ý Xuân ai dệt lời hoa gấm  
Đề lúc Xuân về tại như nhan!

Xuân đã về rồi, Xuân thăm dâu,  
Xuân nào thơ nhạc thoảng rèm châu,  
Cung « Thương » ai phủ vần thơ « Nhớ »?  
Réo rất Xuân nay vận lý sầu!

Xuân đã về rồi, Xuân thăm dâu,  
Bến nào ai mộng chiếc thuyền câu,  
Ngũ hồ một cánh buồm mây lướt?  
Mặc truyện trần gian, truyện bá hầu!

Xuân đã về rồi, Xuân thăm dâu,  
Tâm lan Xuân trước, cảnh qua cầu,  
Ai về bến cũ sông Xuân ấy  
Ngắm hộ bóng lan có đổi màu?

Xuân đã về rồi, Xuân thăm dâu?  
Nào nùng rừng thăm với Non sâu  
Vần thơ « Thương Nhớ » ngâm « Thương Nhớ »  
Ghi chút linh người vận kiếp sau.

Xuân đã về rồi, Xuân thăm dâu?  
« Gió xuân không sức thổi hoa sâu »  
Hoa Xuân xưa thế, Xuân nay thế,  
Xuân có thương buồn cuộc bể dâu

Nhất-Anh



# chúc tết



**C**HÚC Tết là một phong tục đặc biệt Việt Nam. Gặp nhau trong mấy ngày Tết, người ta không chào nhau người ta « chúc » nhau. Các bà Việt Nam có tiếng là chúc giỏi. Điều đó không có gì lạ vì các bà nhiều mồm miệng hơn các ông « Mồm năm miệng mười ». Một cái mồm to vừa vừa nói liên tiếp cũng khiến người nghe đã rức đầu chóng mặt rồi huống chi là những năm, sáu cái miệng loa mép giải cùng phát thanh một lúc.

Hai bà gặp nhau, đều phốp pháp và sức nặng chắc hẳn cũng đã nhiều phen làm các nhà bán thuốc tây thất đảm. Khi các bà nhẹ bước lên cân và cũng tội nghiệp cho cái kim nhỏ bé cuống quýt không biết chỉ vào số nào cho phải, cuối cùng đành nhũn nhặn chỉ vào số tám mươi cân. Nhưng hai bà vẫn hề hã chúc nhau « chúc chị năm nay bằng mười năm ngoái » « chúc chị năm nay bằng mười lăm năm ngoái ». Mọi người chung quanh nghe thấy hai bà chúc nhau như thế không có vẻ hề hã chút nào bảo nhau tránh xa ra vì « tránh voi

chẳng xấu mặt nào », đầu năm nộp đặng vào hai bà xây ra tai nạn (cho mình) lại làm phiền cho mấy ông đội xếp.

Hai bà khác gặp nhau, mỗi bà có đến sáu bảy tiền đồng, ngọc nữ lau nhau theo gót Giữa những tiếng chỉ chóc, cãi nhau vu... như tết của bảy tiền, hai bà vẫn thản nhiên và can đảm một cách rất đáng khâm phục chúc nhau « chúc chị đầu năm đẻ con trai, cuối năm đẻ con gái » « chúc chị sinh năm đẻ bảy con cái đầy đàng ». Chắc hai bà đó ghét nhau lắm và vì có lẽ các bà hiểu thấu tinh thần câu tục ngữ « Ghét của nào trời trao của ấy » nên mới chúc nhau những câu oái oăm như thế.

Một câu khác được các bà thích dùng đến là « trăm sự như ý ». Có bà cẩn thận và rộng rãi cho rằng nhân dịp đầu xuân tiếc gì vài lời nói, nên đã thêm cho bạn nhiều sự như ý để cầu chúc đậm đà « Chúc anh vạn sự như ý ». Nếu bà đó là chủ nợ của bạn thì sau khi đã chúc bạn một vạn sự như ý, bà

chắc lý luận một vạn sự như ý trừ đi một sự cũng không hại gì cho bạn nên đã thăm hỏi bạn « Anh liệu sang năm trang trải xong cái món anh nợ tôi đấy nhé ». Bạn nhân mặt?

Ồ! Bạn còn những chín ngàn chín trăm chín mươi chín sự như ý nữa cơ mà.

Câu hỏi hạn « Kia cô! Năm nay cho chúng tôi ăn cỗ chứ! » Là một câu các bà nhanh mồm nhanh miệng nhưng vô tâm hay dùng mỗi khi gặp một cô gái đến tuổi « cho ăn cỗ » nghĩa là đến tuổi lấy chồng. Khi gặp một người bạn gái đã mấy năm không có dịp giao thiệp với nhau, tôi đã đại dốt bắt chước các bà hỏi: « Kia chị! bao giờ chị cho tôi ăn cỗ đấy? » Đề phải nghe một câu trả lời khiến tôi giật nảy mình « Nhà tôi vừa mất năm ngoái! » Thật chẳng cái đại nào bằng cái đại nào.

Trên đây tôi mới kể sơ sơ một vài lối chúc tết. Thực ra còn biết cơ man nào mà kể những cách chúc tết vừa ngộ nghĩnh, vừa vô lý, vừa di dõm và lại có khi nhiễm về chế riều châm biếm mà người Việt Nam chúng ta thì nhau chúc trong mấy ngày xuân. Gặp người nghèo ta chúc giàu, nếu đã giàu rồi thì chúc giàu thêm, còn nếu giàu quá thì chúc sống lâu để hưởng giàu. Gặp người hiếm con chúc có nhiều con, đã nhiều con rồi thì chúc chóng nhớn để dựng vợ gả chồng. Gặp cô chưa chồng, chúc chóng lấy chồng, có chồng rồi chúc chóng có con, nếu đang bụng to thì chúc đẻ sinh đôi sinh ba. Tóm lại là bất cứ gặp ai ta cũng

có thể chúc được một câu thích hợp để làm vừa lòng nhau. Chẳng thế mà người Việt nam đã nổi tiếng là nhiều óc tưởng tượng.

Tuy vậy đó là những lối chúc đã cổ rồi và theo ý tôi không hợp với thời đại khoa học và nguyên tử. Tôi đề nghị cùng các bạn một số những câu chúc rất mới dưới đây đề tùy các bạn xử dụng trong tết năm nay.

Nếu bạn gặp một người thích khoa học nên chúc:

« Chúc mọi ước vọng của anh đều vào quỹ đạo »

Nếu gặp một kỹ sư thủy điện:

« Chúc anh tiến ra vào như thác nước qua đập ở Niagara »

Gặp một ông thích làm chính trị:

« Chúc anh lên cao như hỏa tiễn Explorer »

Gặp một họa sĩ:

« Chúc anh thể hiện được những khối tư tưởng chìm lắng trong tiềm thức trên khuôn khổ giới hạn của bình diện một tờ giấy trắng ».

Gặp một thi sĩ phái thơ tự do:

« Chúc anh mở được nhiều cửa sổ »

Gặp một người chuyên môn buôn lậu và trốn tránh nhà đọa rất giỏi:

« Chúc anh lẩn tránh khéo léo và lên như tàu ngầm Nautilus »

Đề kết luận tôi cũng xin chúc các bạn một câu rất cổ điển nhưng bao giờ cũng vẫn hợp thời vì đã vượt được « thời gian và không gian »:

« Cung Chúc Tân Xuân »

DUY-LAM

## CÔNG THÉ

Ông Ất có hai đôi giày : một đôi trắng, một đôi đen.

Một hôm, ông Ất ngồi nhà ngoài bảo thằng nhỏ vào trong buồng lấy đôi giày để đi chơi. Một lát sau, thằng nhỏ ra, tay xách đôi giày, nhưng một chiếc đen một chiếc trắng. Ông Ất bắt vào đôi thì ba phút sau thằng nhỏ đi ra tay không, nói :

« Thưa thầy đôi kia cũng thế ạ. »

V. V. T.

## LẠ QUÁ

— Này Ba ơi, lạ quá, thằng Lười nó « cắp » bài của anh, rồi tôi lại « cắp » của nó chứ tôi có « cắp » của anh đâu mà bài tôi lại giống bài của anh như hệt thế nhỉ ?

Lạ quá !

L. Đ.

## ĂN TRỘM

Một anh ăn trộm, vừa leo được lên tường nhà xong, đương dòm xuống sân để tìm đồ khoắng, thì bỗng nhiên bị ngay một gậy vào cổng, vội chụm xuống lại bị một gậy nữa vào lưng. Đau quá, buột miệng kêu : « Ôi ! Ông đội xếp ơi, nó đánh tôi ! ».

N. H. B.

## TƯ TƯỞNG HAY

— Không có gì bất hạnh bằng một người đàn bà xấu nết, và từ xưa tới giờ cũng chưa có một cái gì có thể quý hơn một người đàn bà tốt nết.

EURIPIDES

— Tất cả những cái gì hay nhất ở các thi sĩ đại tài các nước, không phải là những cái có tính cách quốc gia mà có tính cách quốc tế ở họ.

LONGFELLOW  
(Kavanagh)

— Chỉ có mỗi phương chữa đau khổ ấy là hoạt động.

G. H. LEWES  
(The Spanish Drama)

— Thói quen, đầu tiên chỉ là những sự tự nhận, sau dần biến thành những giây thương, giây xích.

CÁCH NGUỒN 1-PHA-NHO

— Lòng chính trực có thể bỏ khuyết cho nhiều đức tính khác nhưng không có lòng chính trực thì không có đức tính nào có giá trị cả. Dù kể nào tài ba lỗi lạc đến đâu mà thiếu lòng chính trực thì cũng đứng nên tin cậy.

WASHINGTON



# lan ham tieu

## TẾT VÀ TRĂNG

*của Tường Cường (11 tuổi)*

**T**ÔI ngồi ngoài sân. Gió man mát thổi; mùi hương bay ra và bị gió trời làm tỏa đi. Trong kia đê những đĩa hoa quả xanh đỏ xếp lên nhau trông có vẻ ngon lắm. Tối nay là đêm giao thừa. Tôi ngồi một mình ở ngoài sân ngắm sao. Nhưng sao không sáng và vui như trăng. Tại sao trăng tròn kia không mọc những đêm giao thừa để cho tôi xem ánh trăng nhạt và tôi thấy sung sướng. Tuy gió thổi mát lạnh, nhưng tôi không thích bằng được ngồi dưới ánh trăng. Tôi sờ lên mặt áo. Tôi thấy ạnh.

Nếu trăng mọc lên cho tôi sờ cái ấm của trăng, có phải thú vị không. Nếu trăng không mọc bao giờ cả, chỉ mọc một đêm giao thừa thôi cũng vui.

Nếu sáng trăng không phải thấp đèn nữa. Tôi chỉ mong cho nó tới mười hai giờ cho nhanh, nhưng nó mãi vẫn không đến, để được ăn những quả dưa hoặc cam hay na có phải ngon không, và ăn thêm vài nắm cơm ngon xanh có dính những hạt sữa trắng.

Tôi cũng đợi tất cả các anh về hết và xem cậu xông nhà thế nào.

Ai về trước lại phải đợi đến khi nào cậu tôi về mới được vào nhà. Những tiếng pháo đã bắt đầu nổ lên làm tất cả các nhà đều có tiếng động trừ nhà tôi. Tôi chạy nhanh ra đồng hồ, đã mười hai giờ thế mà cậu tôi vẫn chưa về để ăn.



## CHI CÓ MỘT MINH

*của Trương Cường*

**T**ÔI ngồi trên bãi cỏ, dưới kia lượn một con sông nhỏ. Gió thổi, những ngọn cỏ dài cong và reo lên. Gió mát lạnh. Con sông trắng soá, lăn tăn những sóng nhỏ. Bên kia mùi thơm của mạ non đưa qua lẫn với mùi sen thơm. Tôi đứng lạnh lẽo nhìn ánh mặt trời vàng đỏ lặn bên kia.

Gió thổi vào mắt tôi, tôi lim dim mắt lại mà nhìn theo chiều gió con sông quấn queo. Đàng kia trên con sông có bắc một chiếc cầu tre mong manh mỗi khi người đi qua tôi lại cảm thấy run trong người. Cô bán hàng đã về. Ngày nào cũng thế, cô xinh xinh đi qua, trên vai gánh những quả nà xanh xanh; hôm nay cô bán không được hay sao mà vẫn còn nhiều. Chuông nhà thờ ở xa đã kêu và cũng về chiều.

Tôi đi trên con đường đất bùn dài một bên sông. Gió mát lạnh làm buồn những lông mi dài của tôi. Tôi đi nhẹ nhàng. Lâu lâu từng cơn gió thổi qua tôi lại thấy lạnh nhưng lạnh đó là lạnh mát.

Trời đã tối, sao bắt đầu hiện lên trời xanh. Biết bao nhiêu là sao mà không thể đếm được. Hôm nay không có trăng mà trời cũng sáng vì nhiều sao. Tiếng ếch nhái lại bắt đầu nổi lên.

Tôi hít thở những không khí mát lạnh và trong sạch của trời. Tôi ngồi trên hốc đá gần bãi cỏ nhìn ra sông. Tôi nhìn kỹ gần bờ sông rõ ràng những con sóng nhỏ đập vào

bờ. Lúc đó tôi cảm thấy sung sướng. Tôi trở người ra có vẻ khoan khoái và đứng dậy đi về.

Cũng đi trên con đường ấy tôi thấy buồn khi xa nơi mà tôi thấy rất sung sướng; tôi tiếc buổi tối mình buồn ngủ. Nếu buổi sáng mà tối thì tôi nhìn thấy và ngẫm những điều sung sướng lâu hơn.

Tôi sắp sửa tới nhà, nhà tôi ở trong một xóm. Tôi bước vào nhà. Tôi nằm xuống giường và ngủ.



Khi tôi tỉnh dậy tôi thấy mệt nhọc. Những luồng ánh sáng ở những khe cửa chiếu vào phòng làm phòng sáng hẳn lên. Trong phòng chỉ có tôi. Tôi cảm thấy cô độc. Tất cả đều đứng im, trừ ra cái màn lấp lánh theo cơn gió. Hôm nay là một buổi sáng; dưới nhà người đi nói chuyện âm ỉ. Tôi ngồi chả biết làm gì.

Lần đầu tôi lại nghe thấy tiếng chim. Tất cả anh tôi đều đi học và đi chơi. Tôi ở nhà chơi một mình. Lúc đó tôi cảm thấy sung sướng được lần đầu tiên ở nhà một mình nhưng nó buồn lắm, nó không vui đâu!

Tôi chỉ ước ao có cuốn truyện thật là hay để xem, lúc đó chắc tôi sung sướng lắm và chả có ai trong phòng làm ồn. Tôi cứ xem từ từ đến chỗ hồi hộp. Tôi nghĩ trong phòng vẫn không có ai. Tôi lại buồn!

Ngoài kia những hàng cây chạy dọc theo đường. Hôm nay tôi không thấy nó reo như mọi khi.



# NGÀY HẸM BA TẾT

truyện ngắn

của

ĐẶNG PHI-BẰNG

**N**GAY từ ngày còn bé, cũng đã có nhiều khi tôi nghĩ rằng mẹ tôi ghét tôi lắm. Và tôi đã có ý nghĩ trả thù mẹ tôi bằng cách tự làm khổ thân tôi. Tôi cũng không biết tại sao tôi lại có cái ý tưởng rằng mẹ tôi ghét tôi; cho tới ngày nay, tôi chưa hề bị mẹ tôi đánh khê một cái nào.

Nhưng có khi tôi lại tin rằng trên đời này không có bà mẹ nào yêu con bằng mẹ tôi yêu tôi và cũng không người con nào yêu mẹ bằng tình yêu của tôi đối với mẹ tôi. Sống xa cha từ nhỏ, tôi cần mẹ tôi lắm và mẹ tôi cũng cần tôi, nhưng chúng tôi không bao giờ ngộ sự ấy cho nhau biết. Mẹ tôi chiều tôi quá, dường như luôn luôn mẹ tôi sợ mất tôi. Mẹ tôi giúp đỡ tôi cả những việc thật nhẹ nhàng mà tôi có thể tự làm lấy được, không những thế mẹ tôi lại còn cố ý làm những công việc ấy trở nên có vẻ khó khăn như để tôi hiểu rằng không có mẹ tôi, tôi không làm được gì cả. Cái tình thương

yêu giữa mẹ con tôi thật là kỳ lạ, tôi tưởng nó mong manh nhẹ nhàng lắm, nhưng thật ra nó mãnh liệt vô cùng. Chúng tôi đã pha trộn tình mẫu tử với lòng tự phụ của mẹ tôi, với tính kiêu căng, độc ác nhưng lại dễ xúc động của tôi. Không những tôi ác, tôi lại còn ích kỷ nữa; mỗi lần nghĩ thương mẹ, tôi lại thấy thương mình hơn, luôn luôn tôi chỉ nghĩ đến tôi. Có những hôm tôi nhất định đi «ciné», để chống lại ý mẹ tôi không cho đi, nhưng khi ra tới cửa thấy mẹ tôi có vẻ buồn, tôi trở lại không đi nữa, trong lòng tôi vừa hối hận vừa bực tức. Tự ý tôi không đi, nhưng tôi nghĩ cũng vì mẹ tôi mà tôi không đi được. Dường như mẹ tôi cũng nghĩ thế nên mẹ tôi lại dục tôi đi, thấy thế tôi lại vừa hối hận vừa thương mẹ. Nhưng, tôi hối hận bao nhiêu thì sự bực tức lại tăng bấy nhiêu. Cái khổ tâm nhất cho tôi là tôi dễ giận, nhưng lại dễ hối hận. Có những lần, trước khi làm một cử chỉ hay nói

một câu gì tôi tự biết tôi sẽ hối hận ngay sau đó, nhưng tôi vẫn nói, vẫn làm... Riêng sự bực tức, ân hận cũng đủ làm tôi khổ sở rồi, lại thêm cái tính kiêu căng luôn luôn súi dục tôi đừng nhận lỗi, đừng ân hận. Thành ra, tự tôi khép tội tôi rồi tự tôi lại bào chữa cho tôi, tôi bị giằng xé giữa sự hối-hận và tính kiêu ngạo. Song chỉ cần một việc con con đề mẹ con tôi có dịp nói chuyện với nhau là mọi chuyện buồn giữa mẹ con tôi lại tan hết.

Rồi, một buổi chiều, buổi chiều hôm hăm ba tết, tôi vừa đi chơi về, mẹ tôi lạnh lùng hỏi:

— Cậu đi đâu về thế?

Tuy đã quen với tính nết của mẹ tôi, nhưng tôi vẫn thấy buồn khi nghe mẹ tôi gọi bằng tiếng «cậu» xa lạ, tôi lẳng lặng vào nhà trong. Mẹ tôi gọi giật lại:

— Sơn, sao tao hỏi mày không trả lời?

Chỉ có thế thôi, rồi mẹ tôi bắt đầu nói, gần như riết móc tôi; mẹ tôi lại kêu khổ nữa và vì tôi mà mẹ tôi khổ. Mẹ tôi nói, nói mãi, chưa lần nào mẹ tôi nói nhiều như thế; không hiểu cái gì đã súi dục mẹ tôi nói, tôi cũng không biết nữa, cũng như không hiểu cái gì đã súi dục tôi tức bực buổi chiều hôm ấy. Tại tôi ù lên nhưng tôi vẫn nghe câu mẹ tôi bảo chính vì tôi mà mẹ tôi khổ. Tôi không hiểu rõ tâm trạng tôi lúc đó, buồn, giận hay tức bực? Nhưng tôi run lên và không cất tiếng nói được nữa. Mẹ tôi càng nói nhiều và to hơn, vừa nói mẹ tôi vừa xếp dọn bàn thờ, hình như mẹ tôi cũng muốn nếm đi mà không được, tay mẹ tôi run lên và mẹ tôi cầm cả chai rượu thờ

càng với mũ ông Táo ném xuống đất.

Tôi đứng dậy, chạy lên gác. Rồi như một cái máy tôi thu xếp vội mấy bộ quần áo vào cái va-ly nhỏ, tôi không biết sao tôi làm vậy. Lúc tôi xuống thì mẹ tôi đã đứng dưới chân cầu thang nhìn lên, tôi tránh tia nhìn của mẹ tôi; hình như mẹ tôi thấy việc này quan trọng lắm, mẹ tôi chạy vội lên. Hai mẹ con tôi gặp nhau ở giữa cầu thang. Mẹ tôi nắm cánh tay phải tôi, giọng lạc hẳn đi:

— Sơn...

Tôi khẽ gạt tay mẹ tôi ra, đi thẳng xuống cầu thang. Ngay lúc ấy, lúc tôi gạt tay mẹ tôi ra, tôi đã biết rằng tôi sẽ hối hận; trong một giây rất nhanh tôi đã cảm tưởng rằng từ nay tôi sẽ không gặp mẹ tôi nữa. Mắt tôi hoa lên, chung quanh tôi quay cuồng. Vậy mà, không hiểu có một sức mạnh gì vẫn đẩy tôi đi, trong lúc trí tôi định quay lại và lòng tôi hối hận, nó đẩy tôi đi xa mãi, xa hẳn mẹ tôi...

Từ ngày ấy, tôi đã sống những giây phút thật kỳ-quái, tâm hồn tôi bị dày vò, khổ sở. Tôi nhớ mẹ tôi, tôi thương mẹ tôi, tôi ghét mẹ tôi rồi tôi lại thù oán tôi.

Bên cánh tay phải tôi — nơi mẹ tôi đã niu lấy và tôi đã gạt ra trước khi tôi ra đi — lúc nào cũng như có bàn tay mẹ tôi bám lấy. Nhiều khi đang làm việc gì tôi lại giật mình hốt hoảng nhìn lại; tôi nắm chặt lấy chỗ tay ấy, tim tôi nhói đau, cùng với sự đau khổ, hối hận, lòng kiêu ngạo, tự phụ cũng nổi lên. Mẹ tôi đã bảo vì tôi mà mẹ tôi khổ, tôi vừa nghĩ rằng mẹ tôi yêu tôi, quý tôi, nhớ thương tôi...

Cái cử chỉ gạt bàn tay mẹ tôi khi níu tay tôi, làm tôi vừa sung sướng vì đã tỏ cho mẹ tôi thấy lòng tức giận của tôi, lại vừa làm tôi đau đờn vì hành vi bạc bẽo của tôi ; nó ám ảnh tôi cả trong những giấc mơ.

Có những đêm tôi mơ thấy lại cái cảnh tôi đang bước xuống thang, mẹ tôi bước lên ; tôi nghe rõ cả giọng mẹ tôi ngập ngừng và lạc hẳn đi khi gọi tên tôi, tôi thấy cả ánh đèn nền sáng lung linh cùng với hương trầm, hương thủy tiên nở sớm của ngày hăm ba tết. Thật lạ lùng, trong giấc mơ, tôi lại tự biết là mình đang mơ và tôi đã cố vùng dậy để thoát khỏi giấc mơ. Tôi ngồi nhồm dậy, để thấy mình bơ vơ, cô độc. Tôi nhìn ánh trăng lạnh lùng rớt qua song cửa. Ánh trăng mềm như một tấm « lụa » thật mỏng, mỏng đến nỗi chỉ còn là một lượt ánh sáng long lanh trên những ao rau muống lá xanh đen và mặt nước nhấp nhánh như bạc vụn. Tôi nhớ lại những đêm trăng ngày nhỏ, hai mẹ con tôi ngồi chơi trong vườn, tôi gối đầu lên đùi mẹ tôi, hai tay tôi táy máy cuốn lấy bộ tóc dài mẹ tôi vừa gội để sũa xuống lưng. Qua mớ tóc của mẹ tôi những sợi tóc nhỏ đan vào nhau hơi rối thành một cái lưới chỗ thưa chỗ mau, tôi nhìn lên nền trời đen và rộng mênh mông ; tôi thấy như hai mẹ con tôi đang ở lơ lửng giữa không gian. Hương thơm của những bông nhài trong vườn thoảng qua làm tôi có cảm tưởng rằng những ngôi sao lấp lánh trên kia là những bông nhài ướt sương đêm và đắm những hương thơm. Tôi lim dim mắt như ngủ, ngủ trong hương thơm của cánh đồng hoa nhài lảng kim cương. Giữa lúc ấy mẹ tôi cất tiếng nói về Ba tôi, (mẹ tôi thường nói

về Ba tôi một cách bất thường như thế ; nhiều khi tôi làm nũng, van xin, khóc lóc, mẹ tôi cũng chỉ yên lặng, hai mắt mơ màng nhìn ra xa như đang sống lại trong tưởng tượng những ngày Ba tôi còn ở cạnh mẹ tôi, tôi thấy mẹ tôi ịch kỷ, giống tôi quá, tôi ghét cái tính ấy của mẹ tôi ; mẹ tôi nhắc đến Ba tôi vì mẹ tôi nhớ đến Ba tôi chứ không cần làm vừa lòng tôi, tôi ghen với Ba tôi, tôi đâm ghét cả Ba tôi), tôi yên lặng nghe mẹ tôi nói, giọng mẹ tôi êm ái đều đều như tiếng cầu kình, như tiếng hát ru tôi ngủ. Mẹ tôi kể rằng Ba tôi giống tôi lắm và Ba tôi đã ra đi để làm một việc gì quan trọng và cao xa lắm, Ba tôi đi ngày hăm ba tết.

Tôi chợt nhớ ra — không hiểu sao bây giờ tôi mới nhớ — ngày tôi và Ba tôi đi trùng nhau : ngày hăm ba tết. Cái ngày mẹ tôi buồn bực nhất trong một năm.

Tôi không tin có địa ngục, thiên đàng gì cả. Nhưng tôi nghĩ nếu có, thì hơi nóng của lửa địa ngục nung đốt những linh hồn tội lỗi cũng không đau khổ bằng lòng hối hận và tình kiêu ngạo nó vò xé tâm hồn tôi. Đôi khi tôi lại nghĩ rằng, tôi là một con vật đang bị đun trong một nồi nước, và ngày tuồng là củi lửa ; mỗi một ngày qua, Tết lại gần đến, tôi lại càng cảm thấy bực bội đau khổ, như mong đợi một cách tuyệt vọng một cái gì không bao giờ tới nữa. Bây giờ chính tôi đang sống lại nhịp sống của mẹ tôi.

Tuy nhớ thương mẹ, nhưng tôi vẫn không trở về, tôi nuôi nấng sự hối hận, đau khổ trong lòng.

Rồi ngày hăm ba tết lại đến, suốt đêm trước tôi đã không ngủ được, hình ảnh mẹ tôi trong gian nhà



văng lạch với hương trầm, hương thủy tiên nở sớm lạnh lùng hiện ra trước mắt tôi làm tôi như điên lên vì nhớ mẹ, nhưng thật là kỳ lạ, tôi càng thương nhớ mẹ bao nhiêu, tôi càng bực bội bấy nhiêu. Tôi có cái tâm trạng như khi còn ở nhà, mỗi lần nghe mẹ tôi riếc móc, tôi muốn đập muốn phá cho đồ vỡ hết. Nhưng ngày còn ở nhà tôi đã cố kìm được, bây giờ tôi nghĩ, nếu tôi đập vỡ một vật gì tâm hồn tôi sẽ thư thái, nhẹ-nhàng hơn.

Tay tôi run run cầm cái cốc trong khi miệng tôi nói với người bạn ở cùng với tôi, nhường việc làm của tôi cho anh và tôi trở về với mẹ tôi, anh có thể rủ người khác đến ở chung. Nhưng tôi run quá, tôi cảm thấy tức bực vô cùng, không hiểu những lời tôi vừa nói có đúng với ý tôi không, tôi không hiểu nữa, vì tâm trí tôi lúc đó bừa bộn rối rêu, kỳ quái như tinh tinh tôi như đời sống của tôi từ trước tới nay.

Tôi cố ghì tay tôi lại mà không được; tôi ném tất cả những cái cốc rên bàn xuống đất, vỡ tan tành. Anh bạn trở mắt nhìn tôi.

Tâm trạng tôi lúc ấy, dường như

tôi đã trải qua một lần là lần đầu tiên tôi hóa một người con gái. Hai tôi nắm chặt lấy hai cánh tay Thanh, người bạn gái của tôi — giữa lúc tôi cảm thấy yêu nàng tha-thiết nhất, thì cái tinh trái ngược của tôi lại làm tôi thấy thù ghét nàng một cách vô cớ, tôi vừa muốn đẩy nàng ra vừa muốn ôm nàng vào lòng. Tôi nóng uầy, tay run lên, tôi nắm chặt, đến nỗi những ngón tay tôi lần trên cánh tay trắng nõn của Thanh. Mặt nàng tái đi vì đau hay vì sợ hãi. Tôi cúi xuống hôn nàng giữa lúc trong lòng tôi toi bời: ghét, yêu, thương, giận.

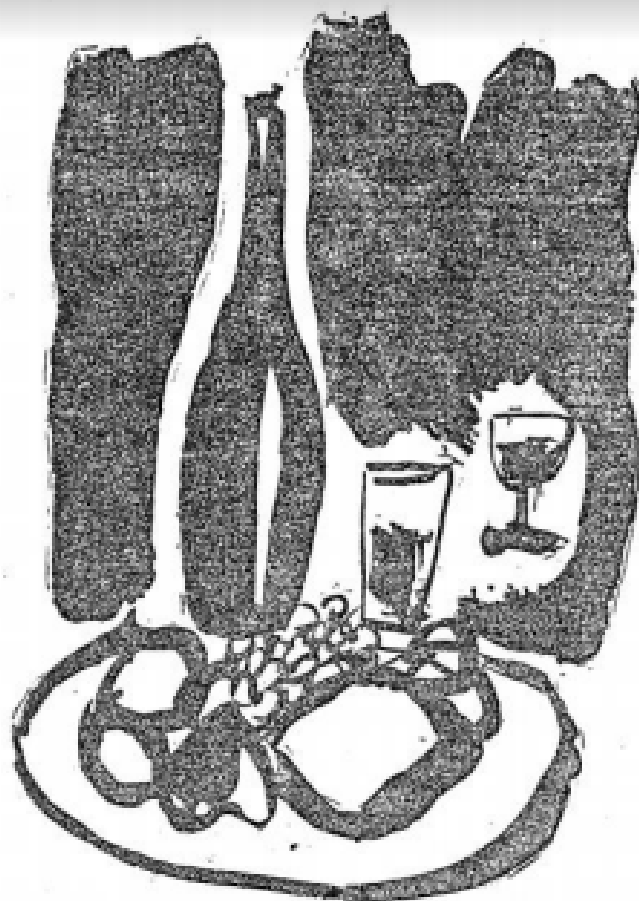
Anh bạn giữ lấy tay tôi, tôi gạt ra rồi như một cái máy — như hôm tôi gạt tay mẹ tôi — tôi đi xếp dọn quần áo, vội vàng như sợ lỡ chuyến tàu, chuyến tàu trở về. Tôi không hiểu cái sức mạnh gì đã súi tôi làm như thế. Tôi bước ra, trong khi lòng hối hận của tôi thúc dục: « Về đi ! Về đi ! » nhưng lòng kiêu ngạo của tôi lại súi « Đừng về ! Đừng về ! » Hai tinh tình trái ngược nhau đâm xé nhau trong tâm hồn tôi, giống như buổi chiều tôi ra đi: buổi chiều ngày hai mươi ba tết.

16-11-1958

Đặng-Phi-Bằng

## KHÓ GÌ

- Nói tiếng Tàu khó không nhỉ ?
- Chả khó, chỉ học thuộc một câu là được như Tàu đặc.
- Câu gì ?
- Câu này : tôi ở pờ hồ đi phố hàng pờ, sang phố hàng pạc rồi vòng về phố hàng pòm.



SẮM

TẾT

VĂN VUI

— của ILY

Cứ tết đến là mọi người đi sắm tết. Điều đó đã thành ra tục lệ, thói quen. Nếu tôi không đi sắm tết như mọi người, chắc tôi sẽ áy náy. Nhưng được một cái là tôi có nhiều cô bạn, bà bác, bà cô, ông cậu v. v... cứ yên trí rằng: «Ồ! cái thằng đó (tức là tôi) chưa có vợ con, ta phải sai nó đi mua bánh chưng, hoa cúc, thịt mỡ, dưa hành, la ve, củ kiệu v.v.. Máy ngày gần tết không có việc gì làm có lẽ nó cũng buồn». Ai cũng nghĩ như vậy nên tết nào tôi cũng bận rộn như đã có vợ và mười con.

Sáng hôm nay tôi chưa mở mắt thì một cô bạn cho người nhà đưa mảnh giấy nhỏ bằng hai ngón tay, xé ở cuối một tờ báo, trên có mấy chữ mềm

mại và vẫn tất: «Lan nhờ anh mua hộ cái đồng hồ». Tôi tỉnh hẳn ngủ, quên cả ngáp dài, ngáp ngắn như mọi khi, ngồi phát dậy và bắt đầu nghĩ ngợi.

Tôi không hiểu tại sao tôi lại quen năm cô tên là Lan. Cô Lan nào đã nhớ tới tôi? Ngồi nghĩ mãi không ra, tôi bèn đứng dậy, đi lại trong phòng để máu lưu thông nhiều hơn và mong rằng tôi sẽ thông minh thêm. Khi đi qua cái gương, tôi dừng lại nhìn tôi ở trong gương và chợt tìm ra rằng chỉ có Lan đẹp nhất mới nghĩ tới tôi và nhờ tôi mua đồng hồ.

Nhưng cái đồng hồ như thế nào? Tôi biết rằng Lan cạnh thị và lười đeo

kinh Lan hay chơi với người lạ vì trường quen, hay vậy tức xi đã có người và lẽ những người quen chào mình vì trường họ trêu ghẹo. Vậy tôi phải mua cho Lan một cái đồng hồ to, nó đủ số từ 1 đến 12. Lan lại có khiếu thẩm mỹ rất này nọ và tiến bộ, nghĩa là Lan đã tới trình độ kiểu Picasso (Lan cam đoan như vậy tôi cũng chỉ biết vậy, nếu tôi lộ về nghi ngờ Lan sẽ nổi giận ngay) mà tranh của Picasso rất đắt tiền, vậy có lẽ Lan thích một cái đồng hồ vàng nạm kim cương. Thế là tôi đã biết Lan thích cái đồng hồ như thế nào. Nhưng Lan lại đấng trí như các nhà thông-thái. Nàng chỉ đề ý đến mục đích chính mà quên các cái phụ chung quanh, cái phụ đó là tôi tôi bao giờ cũng rỗng vì không bao giờ tôi có tiền để bỏ vào cả.

Sau khi suốt cả một ngày vay mượn và tìm kiếm tôi mới mua được cái đồng hồ rất đẹp. Tôi mang đến nhà Lan. Nàng thờ ơ nhìn vào cái hộp; tôi biết là Lan chưa nhìn rõ. Khi đeo kính vào Lan mới mừng rỡ kêu lên:

— Trời! Sao hôm nay anh giàu thế? Anh lại nhớ là hôm nay sinh nhật Lan mà mua cho Lan cái đồng hồ. Đẹp quá! Xinh quá! Anh đáng yêu quá!

Tôi lo lắng:

— Vậy không phải Lan đã nhờ tôi mua hộ đồng hồ?

Tôi không hiểu Lan có nghe thấy không. Nhưng nàng cứ thản nhiên đeo vào tay, đôi mắt ngây thơ nhìn tôi.

Khi ra đường tôi cố so sánh số

phận tôi với số phận Ngô Vương đã mất nước vì Tây Thi và tôi thấy tôi vẫn còn may hơn nhiều.

\* \* \*

Cô tôi dặn tôi phải mua một bó miến. Cô cứ dặn đi dặn lại vì sợ tôi quên và cho tôi rất nhiều chi tiết về cách chọn miến. Khi tôi ra khỏi cửa cô còn cho người ở gọi tôi lại và lại dặn tôi kỹ càng hơn. Tôi gật gù, ghi nhớ hết. Kề ra trí nhớ của tôi cũng tốt, tôi nhớ hết cả mọi chi tiết nhưng tôi không nhớ là phải mua cái gì. Tôi bảo cô bán hàng:

— Cô bán cho tôi thứ thật tốt, trắng trong và dài dưng có đưa thớt nát ở trong. Cho tôi một kilô.

— Ông mua cho vợ ông?

Tôi đáp cho xong chuyện:

— Phải rồi.

Cô ta bán cho tôi một cân mỡ lợn. Thì ra tôi đã vào hàng thịt mà không biết.

\* \* \*

Bác tôi nhờ tôi dẫn Vân, cô con gái lớn, đi chọn vải may áo tết vì bác tôi và Vân phục tôi từ hôm tôi tìm ra cách treo cho đúng nghĩa là dưng có lợn ngược một bức tranh lập thể bác mới mua.

Vân đi cạnh tôi, luôn luôn thì thầm:

— Chết! Ngày mai tại trường em nó lại đồn ầm lên là em đi chơi với bố.

Vân nói thế làm tôi mất tinh thần. Tôi lại càng lo ngại hơn khi thấy Vân vào hiệu nào cũng bắt người ta lục hết các thứ vải cho nàng xem.

bầy dầy ở mặt bàn, rồi thản nhiên đi ra, mặc tôi chống chọi với những con mắt đầy ác cảm. Nhiều khi tôi không nỡ bỏ ra không mua gì, tôi đành chọn vài thước vải. Đến khi mua được cho Vân một áo thì tôi đã mua được vài chục thước vải, đủ để may ba, bốn cái áo dài.

•••

Việc khó khăn nhất là tôi phải đi sắm tết với cô gái tôi yêu. Bất cứ tôi hỏi gì, nàng cũng đáp rất dửng dưng :

— Tùy ý anh !

Vì vậy tôi không biết nàng muốn mua gì. Câu «Tùy ý anh» có rất nhiều nghĩa. Có thể khi tôi mua xong, nàng sẽ chất vấn : «Tại sao anh lại mua thứ đó ; yêu em mà anh không biết rằng em không bao giờ thích cái ấy, anh ngu quá !» và nếu tôi không mua, nàng sẽ dỗi : «Có thể mà anh cũng tiếc em, anh giả vờ không hiểu em để khỏi phải mua đồ đó cho em». Có một cách là không hỏi xem nàng muốn gì, cứ để mặc nàng đòi. Nhưng nàng không đòi mua gì hết, chỉ trách tôi : «Tại sao anh không hỏi em thích mua gì?» Và nếu tôi hỏi thì nàng lại trả lời : «Tùy ý anh!». Tôi không biết làm sao ra khỏi cái vòng luẩn quẩn đó. Tôi bảo nàng :

— Giá trên thế giới này chỉ có đàn ông thôi, mọi việc sẽ giản dị biết bao !

Nói xong tôi biết là tôi dại. Quả nhiên nàng bỏ tôi giữa đường, và đi về.

•••

Sắm tết nhiều khi cũng là dịp người

ta tỏ rõ tình cảm của mình đối với một người nào đó một cách kín đáo. Thí dụ trong một gia đình, ông chồng hay sợ vợ ông bèn đi sắm một bộ tập thể thao về, để tỏ với vợ rằng sang năm mới người chủ gia đình sẽ không phải là bà nữa. Còn bà vợ thì cố nhiên sắm năm sáu cây phất trần, để cho ông hiểu rằng lúc nào bà cũng vẫn đủ khả năng đề phụng sự hạnh phúc chung.

Vợ chồng mới cưới thì nên sắm thực nhiều đĩa, phòng bị những buổi đĩa bay trong năm mới. Một nhà tâm lý học có kinh nghiệm dạy ta rằng sau khi thành vợ chồng độ một hai năm thì rất nên có những cuộc cãi nhau, kèm theo một cuộc đập bát đĩa. Vì sau khi trút được những cái ầm ức, vợ chồng lại thương yêu nhau hơn (cho đến khi có một trận đĩa bay khác).

Nếu bà hay ghen bà nên sắm một cái cửa có chuông kêu mỗi khi có người mở cửa, ông chồng có về giờ nào bà cũng kiểm soát được. Nhưng nên để phòng ông sẽ mua một cuộn dây để về băng cửa sổ, vì những ông chồng có vợ hay ghen lại rất hay yêu vợ, không bao giờ ông muốn làm mất giấc ngủ quý báu của bà.

Sắm tết là cả một nghệ thuật. Khi sắm một món đồ để chúc tết một người khác, chúng ta phải chọn cẩn thận để người đó đừng đem biểu một người thứ ba và sau một vòng biểu sen rộng rãi, món đồ đó lại trở về chúng ta với hàng chữ :

«Thân tặng anh, mừng anh một năm mới vui vẻ»



## CHUYỆN TẾT

LÚC mẹ Hà gọi thì Hà còn đang ngủ say chưa muốn dậy; nhưng giọng mẹ Hà dịu dàng nói:

— Hôm nay mừng một Tết, con gái mẹ dậy sớm một chút nào. Đây mặc áo đẹp rồi ra mẹ mở hàng cho.

Thế là Hà vội ngồi dậy và tỉnh ngủ ngay. Thoạt mở mắt chỉ mới nhìn thấy mẹ mà lòng Hà đã rộn lên. Trông mẹ hôm nay, tươi đẹp lạ. Mới sáng sớm mà mẹ đã mặc áo dài. Mẹ mặc chiếc áo Thượng-Hải màu huyết dụ; chiếc áo mà từ lâu rồi mẹ Hà chỉ cất ở trong tủ; mẹ lại đánh phấn nữa, thảo nào trông mẹ khác và đẹp quá làm Hà càng thấy vui sướng và yêu mẹ hơn lên. Hà níu chặt lấy cổ mẹ yên lặng áp má trên vai mẹ, nhưng mẹ Hà nhẹ gỡ tay Hà ra và mỉm cười nói:

— Con mẹ năm nay đã lên tám rồi mà còn nũng nịu mãi thôi.

Mẹ Hà mặc cho Hà cái áo len cho khỏi lạnh rồi cúi xuống lấy đôi dép của Hà và đỡ Hà xuống đất. Lúc vào tới sân thì Hà gặp u già. « A! Lại cả u già nữa »; chiếc quần láng đen còn bóng hồ mới và chiếc áo cánh trắng tinh của u mặc hôm nay đã làm người u trở nên gọn gàng và sạch sẽ, không luộm thuộm như những ngày thường, luôn luôn chỉ mặc chiếc áo nâu rách và chiếc quần đen đã bạc màu sần sộc sộc, lúc nào cũng ống cao ống thấp. Lúc trông thấy Hà, u mỉm cười có vẻ như hơi ngượng vì u đang mặc bộ quần áo mới. U nói với Hà:

— A, em Hà. Chúc em năm nay chóng khôn và học giỏi bằng năm bằng mười năm ngoài.

Hà vui quá định nói với u rất nhiều, nhưng chẳng biết nói thế nào. Rút cục Hà chạy sà tới u, ôm lấy ngang lưng u nũng nịu:

— Không, u bế em đi rửa mặt  
 ư. chóng lên, áo mới của em đâu?

Mẹ Hà mắng yêu Hà:

— Hà ngoan nào. Sáng mồng một  
 mà đã làm nũng rồi.

Rồi mẹ Hà bảo u già:

— Thôi u cho em đi rửa mặt rồi  
 còn thay quần áo cho em. À, u đã  
 tẩy bóng cho tôi chưa. Còn nồi  
 ninh u có cho nước mắm thi liệu  
 coi không lại mặn đấy.

— Thừa mợ vàng. Bóng tôi đã tẩy  
 rồi nhưng mợ coi lại cho, xem đã  
 được chưa.

Lạ quá, những câu nói của mẹ  
 Hà và của u già hôm nay cũng khác  
 mọi ngày. Tuy cũng vẫn là những  
 lời mẹ Hà sai bảo u già và cũng  
 vẫn là những lời u già nói với mẹ,  
 nhưng trong tất cả giọng nói của  
 hai người có đựng một tinh thần  
 mến đặc biệt. Tuy trời lúc này đã  
 tờ mờ sáng mà ở trong bếp Hà  
 thấy vẫn còn đèn đèn điện. Trong ba  
 bếp lò, cái nào cũng hồng rực lửa,  
 bên trên đặt mấy nồi to hơn những  
 nồi nấu thường ngày. Cái gì cũng  
 vui lạ, trong cái vui lạ lại có một  
 tình thương yêu ấm cúng làm Hà  
 nao nức. Hà chỉ muốn chạy nhẩy  
 hồ hết. Lúc u già dắt Hà tới buồng  
 tắm, trong khi u quay ra lấy khăn  
 để rửa mặt cho Hà thì Hà đã ngồi  
 sà xuống bên chậu nước, nhúng cả  
 hai tay vào chậu nóng nấu lá mùi  
 già, tỏa hơi thơm đầm ấm mờ cả  
 gian buồng tắm. Hà lấy tay khỏa  
 mạnh trong chậu làm nước bắn  
 tung toé cả ra ngoài, u già đến giữ  
 tay Hà và bảo:

— Em ngoan nào. Sáng mồng một  
 mà.

Hà cười khan khách hỏi:

— U ơi, nước thơm quá u nhỉ  
 Sao ngày thương u không nấu nước  
 lá thơm cho Hà rửa mặt?

— A, Tết mới nấu chứ.

— Sao lại Tết mới nấu?

— Tại Tết mà. Thôi em để u rửa,  
 chóng còn ra mặc áo đẹp rồi đi lễ  
 Tết với mợ.

Tiếp lời u già, tiếng pháo trong  
 thành phố nổ ran. Hà hỏi u già:

— Sao nhà ta không đốt pháo  
 hở u?



Lời bé Hà hỏi làm u già nhớ tới  
 những cái Tết của gia đình nhà này  
 hồi ba năm về trước, khi ba của  
 Hà còn sống. U làm với bố mẹ Hà  
 từ khi chưa có Hà nên u biết rõ  
 lắm. Trước kia, Tết đến thì vui vẻ  
 quá. Trước Tết độ tuần lễ, ba Hà  
 đã đi sắm cành đào thực to về cắm  
 trong chiếc lọ sứ tàu đặt giữa phòng  
 khách. Trong khi đó thì mẹ Hà ngồi  
 nhà gọt thủy tiên và trông coi phụ  
 với u già nấu các thức bánh mứt.  
 Đêm hai mươi chín, ba mươi, mọi  
 người càng bận rộn nhưng vui tấp  
 nập hơn. Ba Hà đi lên chợ Đông  
 Xuân mua những chậu cúc đại đóa  
 vàng tươi. Mẹ Hà và u già ở nhà  
 làm gà, thổi xôi để sửa soạn cúng  
 Giao-Thừa, rồi đốt pháo và ăn uống  
 xong mới đi ngủ. Sáng mồng một,  
 khách khứa tới xông đất và chúc  
 mừng tấp nập, chẳng bù cho mấy  
 cái Tết gần đây, mẹ Hà không hề  
 sắm sửa gì, chỉ may cho Hà bộ quần  
 áo mới và u già hai bộ quần áo vải  
 như thường lệ. Bao giờ mẹ Hà cũng  
 may áo vải trắng cho u già, nhưng  
 u chỉ mặc trắng có mấy tháng rồi  
 lại đem nhuộm nâu. Tối Ba Mươi,  
 trong nhà buồn ngắt. Hà đi ngủ  
 sớm, u già không có việc gì làm.

cũng năm một chỗ nhờ tới gia đình u. Người con trai độc nhất của u đã đi đâu biệt tích từ mười năm trời nay để lại một người vợ sống đơn chiếc như người góa bụa. Vì nhớ con trai nên u thương con đau lắm. U đi với bố mẹ Hà từ ngày ấy, nhưng u dành dụm, ít dám tiêu tiền lương, chỉ lo để dành, cứ đến cuối năm, con đâu u ra, u lại cho ít nhiều tiền để làm vốn. U đã coi gia đình Hà như gia đình mình. Có lần u bảo mẹ Hà :

— Sống, tôi làm cho mẹ ; chết, mẹ chôn cho tôi.

U thì thế, còn mẹ Hà thì vừa ngồi đợi cúng Giao-Thừa vừa khóc thầm vì u thấy mắt mẹ Hà cứ đỏ hoe lên. Trong ba ngày Tết, mẹ Hà không đi đâu vì có đại tang, mà khách khứa cũng rất ít người đến nhà mẹ Hà, chỉ vài người thân trong họ.

Nhưng năm nay vừa hết tang ba Hà, trước Tết mẹ Hà đã bàn với u già :

— U ạ ? Tết năm nay hết tang cậu rồi, nhà cũng phải làm lấy ít bánh mứt, và ngày mồng một cũng nấu lấy mấy bát mả cúng cụ và cầu chẳng phải tội.

Rồi mẹ Hà im lặng một lát lại tiếp :

— Mọi năm có tang, ở nhà đã đành, năm nay đoạn tang cậu, tôi cũng phải cho em Hà đi lễ Tết các nhà quen thuộc chứ thôi sao được. A, hễ cậu Đức có tới, u nhớ nhắc cậu ấy đòi hộ cho ít tiền mới để đến Tết tôi còn mở hàng cho trẻ con.

Nói đến đây, mẹ Hà ngưng lại, khe khẽ nén tiếng thở dài rồi tiếp :

— Rõ khờ ! Mấy năm nay vận áo

sám. Kiểm chẳng ra lại còn Tết với nhất, tôi lo quá.

U già chỉ biết nhìn mẹ Hà, chép miệng một lúc rồi u nói :

— Mẹ ạ, áo tôi năm nay còn mặc được, hay mẹ đừng may áo.

Mẹ Hà cười, gắt khế lên vót u già để che vẻ cảm động của mình :

— U rõ lắm cầm. Cả năm chỉ có hai bộ quần áo, chẳng may thì mặc bằng gì.

U già như không để ý tới lời mẹ Hà :

— Hôm nay mẹ cả nhà tôi nó có ra, mẹ trả cho tôi một nửa tiền lương để đưa nó thôi. Còn mẹ giữ lại cho tôi.

Mẹ Hà chầm nước mắt nhìn u già định nói gì với u nhưng lại thôi.



— Kia u, bé hỏi sao nhà ta không đốt pháo ?

U già vội đáp :

— Có, năm nay có đốt pháo, nhưng đợi có người xong nhà dỡ. Thôi xong rồi, Hà ra mặc áo đẹp ; rồi mẹ còn mừng tuổi cho.

Một lúc sau, bé Hà đã sùng sính trong bộ quần áo mới màu hồng trên đầu có tết cái nơ đỏ Hà hớn hở đi ra đi vào, tay cầm nắm tờ giấy một đồng mới, mẹ Hà mới mừng tuổi cho.

Suốt cả ngày mồng một Hà đã được theo mẹ đi rất nhiều nơi.

Trước hết, Hà theo mẹ đi lễ ở đền ; trong lúc mẹ Hà ngồi lễ và khấn thì Hà ra chơi quanh quần ở ngoài. Sân đền đây xác pháo đỏ rải rác trên mặt cỏ xanh mượt mà Hà gọi là cỏ mọc hoa đỏ. Trời

tươi sáng nhưng vẫn có mưa bụi bay phớt phớt nhẹ như sương, nhẹ đến nỗi Hà vẫn chơi ở sân mà không ướt áo. Lâu lắm Hà mới thấy trên chiếc áo đang bị những hạt mưa bụi bám màng màng như tơ nhện. Lúc Hà đưa tay phũ thì mới biết là quần áo mình đã bị ẩm. Trời vẫn rét nhưng hơi nóng trong người Hà vẫn bốc ra đủ để Hà cảm thấy nổi ấm áp trong cái ngọt và rất dễ chịu đó. Trong không khí có quện mùi phảng phất của những cây hoa lan, hoa ngâu, hoa móng rồng trồng ngay ở sân đền. Mùi thơm của các thứ hoa lẫn với mùi khói trầm nhang trở nên một mùi thơm đặc biệt mà Hà chỉ được hưởng mỗi lần đi lễ các đền chùa. Vì chỉ có những đền chùa mới có được mùi thơm tinh khiết và đặc biệt đó. Hà rất thích hái cây hải đường chỉ thấp ngang đầu Hà nở đầy hoa trồng ngay trước cửa điện thờ, Hà có thể nhẹ dõ từng nụ hoa trên tay mà ngắm nghía không chán. Những nụ hoa đỏ thắm cũng bị những hạt mưa bụi nhẹ bao ở ngoài làm Hà không dám động mạnh sợ rơi những hạt mưa đó. Lúc sau, mẹ Hà lễ xong, hai mẹ con đi ra sân ngoài. Mẹ Hà ngược mắt tìm một cành cây có nhiều lộc; khi đã thấy, mẹ Hà kiễng chân níu cành lá xuống để bẻ mang về. Cây bị rung, những hạt mưa đọng trên các cành rơi xuống rào rào. Hà cuống quít đưa cả hai tay ra như muốn hứng lấy tất cả những giọt nước ấy cho khỏi phí, vì Hà thấy những giọt nước mưa đọng trên những lá cây long lánh đẹp vô cùng. Loay hoay một lát mẹ Hà mới bẻ được cành lộc rồi cả hai mẹ con cùng vui vẻ ra về. Từ nhà, mẹ Hà đưa cành lá cho u già đem cái trên cửa ra vào. U già khen:

— Úi chào. Mợ bẻ được cành lộc đẹp quá. Chắc năm nay làm ăn dễ chịu lắm đấy.

Mẹ Hà cười:

— Ở trên ngọn còn nhiều cành đẹp nữa đấy u ạ. Nhưng cao quá với không tới, giá...

Mẹ Hà định nói: « Giá như những năm trước, có ba Hà thì đã bẻ được cành tốt » nhưng bà chợt im.

Sau đấy, Hà lại được mẹ cho đi mừng tuổi các nhà quen thuộc. Từ nhà ai, mẹ Hà cũng mở ví lấy tiền mở hàng cho các trẻ con nhà chủ và Hà cũng được nhiều tiền mừng tuổi lại. Phần nhiều toàn là một đồng mới tinh, Hà nào niu từng tờ và hễ cứ được ai cho thêm đồng nào, Hà lại chấp số tiền đã có từ trước để đếm đi đếm lại. Tối đó về nhà, Hà trải từng tờ giấy bạc lên khắp mặt bàn, soạn giấy năm đồng riêng ra cho khỏi lẫn với giấy một đồng, rồi Hà cẩn thận cho vào cái túi tay màu đỏ của Hà. Tối đi ngủ, Hà cầm theo cả túi tiền vào giường. Thấy thế, u già hỏi đùa:

— Em cho u vay nào.

Hà ngần ngừ rồi lắc đầu.

— Thế Hà để tiền làm gì?

Hà nói ngay:

— Để Hà mua búp - bẻ to mà ngày trước ba Hà đã định mua cho Hà ấy. Con búp bẻ biết khóc, biết cười và có cả chai sữa nữa ở mồm nữa cơ u ạ.

Qua ngày mồng hai, sang mồng ba, mẹ Hà vẫn giắt Hà đi lễ tết tới các nhà. Lúc nào ở nhà thì mẹ Hà lại bận tiếp các người



chúc Tết nhà Hà, thành thử mẹ Hà luôn luôn bận. Đến chiều mồng ba, mẹ Hà chợt nhớ còn quên chưa đến nhà bác Lý. Lúc hai mẹ con ngồi trên xe, Hà nói và hỏi mẹ luôn miệng. Nhưng mẹ Hà thì chỉ ừ ào, ít nói. Nét mặt có vẻ bần khổ, bà mở ví của bà, lục lục bên trong một lát, xong rồi đóng lại. Xe đã chạy tới đường Đồng Khánh chỉ còn vài phố nữa thì đến nhà bác Lý. Mẹ Hà ngấp ngừng mãi rồi ngắt lời Hà và hỏi Hà :

— Nay con... Đưa mẹ giữ tiền hộ cho.

Hà nhìn mẹ rồi nói :

— Không. Con thích giữ lấy để mấy hôm nữa mẹ đưa con đi mua búp bê cơ.

— Ừ thì mấy hôm nữa mẹ đưa con đi mua búp bê, nhưng bây giờ thì đưa mẹ giữ hộ, không con giữ mà mất thì làm thế nào.

Thấy mẹ nói có lý, Hà yên lặng tỏ ý ưng thuận nhưng mặt thì không được vui. Một lúc, Hà mở cái túi đồ của mình, lôi cuộn tiền chậm chạp đưa cho mẹ, Hà đã cẩn thận xếp thẳng tờ giấy bạc, cuộn lại, xong lại lấy giấy bóng đỏ gói, rồi chằng giây cao su rất cẩn thận. Nhưng Mẹ Hà tháo giây cao su và giấy đỏ vút đi rồi xếp tiền vào trong ví của bà. Thấy thế, Hà vội hỏi :

— Sao mẹ lại vút giấy đỏ của con đi ?

— Giấy ấy nhàu rồi, không đẹp con ạ. Về nhà mẹ cho tờ khác đẹp hơn.

Đến nhà bác Lý, sau khi mọi người chúc mừng nhau ồn ào, Hà

được bác mừng tuổi cho những mười tờ giấy một đồng. Hà đang vui hí hửng, bỗng mở to mắt ngạc nhiên vì thấy mẹ đang mở ví lấy xấp tiền của Hà ra để mừng tuổi cho các con bác Lý. Bác Lý đồng con quá, lỡ nhớ đến bảy tám đũa mà mẹ Hà lại gọi tất cả đến trước mặt bà để bà mừng tuổi cho mỗi đũa đến năm tờ chứ không ít. Xấp tiền của Hà trên tay mẹ Hà cứ mông dần và mắt Hà thì mọng đỏ. Nhưng Hà cứ giương mắt lên và nhìn xấp tiền trên tay mẹ, cổ Hà đã có một cục gì chạy lên chạy xuống. Hà cũng không hiểu tại sao lúc ấy lại không đòi ngay xấp tiền về. Chợt Hà thấy mẹ thoáng nhìn mình. Tia nhìn của bà ngăm có ý đồ dành và buồn buồn. Thế là Hà cúi xuống chớp chớp mắt, nước mắt theo những cái chớp trào trên mi. Mẹ Hà kéo Hà ôm vào lòng, Hà cảm thấy mẹ thoáng ghi chặt lấy mình. Bà nói vội và khẽ bên tai Hà :

— Đừng con. Mẹ xin, mẹ xin. Rồi về mẹ trả con.

Nhưng rồi bà lại vội tươi nét mặt nói với bác Lý :

— Đấy, cháu bác lớn thế mà vẫn cứ còn hay làm nũng. Đang đòi về đấy ạ, thực hư quá.

Bác Lý cười :

— Nào, cháu bác muốn gì nào. Ngồi một tý nữa rồi mẹ cho về việc gì mà phải ngủ nhé.

Ra khỏi nhà bác Lý, Hà òa lên vừa khóc vừa nói :

— Con bắt đền mẹ đấy nào, mẹ lấy tiền của con cho con bác Lý hết rồi. Con bắt đền mẹ nào...

Mẹ Hà dỗ :

— Nin con. Về nhà mẹ dền. Mẹ có lấy mất của con đâu. Nin rồi mấy hôm nữa mẹ đưa đi mua búp bê.

Nhưng Hà không nin. Mẹ Hà dỗ mãi rồi cũng kệ. Đến nhà, mẹ Hà gọi u già lên bảo gì khế lắm. Xong bà quay đi thay quần áo rồi lên nằm nghỉ trên giường. U già lần túi áo trong tháo kim băng rút gói vải nhỏ ở trong ra. U loay hoay mở gói lấy mấy chục bạc xong đem đến chỗ Hà; u đưa cho Hà:

— Nay, tiền của em mợ trả đấy, việc gì mà phải khóc.

Hà nguầy nguời:

— Không, em không thêm lấy tiền ấy đâu. Của em tiền mợ cơ. Em bắt đền đấy nào...

Cứ như thế một lúc lâu. U già đỡ chẳng được bỏ ra ngoài sân dọn dẹp Hà thì không gào to nữa, nhưng vẫn ty ty khóc và tức vì đã thế mẹ Hà còn để kệ Hà mà đi nằm. Nhưng Hà bỗng nín bật và lắng nghe, hình như mẹ Hà vừa thở dài rất nhẹ. Đúng rồi, bà vừa trở mình nằm thẳng. Một cánh tay vạt che ngang mặt. Hình như mẹ Hà lại khóc nữa chứ. Hà nin thở hồi hộp và hồi hận muốn chạy lại nhấc tay mẹ ra xem có phải mẹ khóc thật không, nhưng vẫn không dám. Đúng lúc đó u già vào. Trông thấy u, Hà lại oà lên khóc. Nhưng u già không biết là lúc này Hà chỉ hồi hận vì tự nhiên thấy thương mẹ mà khóc? U đến

cạnh Hà lại móc túi lấy mấy chục bạc đưa cho Hà.

— Thôi em. Năm mới mà. Khóc dai quá. Nin đi, tiền này cũng mua được búp bê mà.

Hà gào to:

— Không... em không lấy... em không lấy đâu.

Hà định bảo với u già là Hà hối hận, không lấy tiền nữa. Nhưng u già không hiểu tưởng Hà vẫn còn đòi, u thở dài:

— Gớm, em gan quá, hư quá, em, làm mẹ buồn đấy.

Mẹ Hà vẫn nằm yên đáng điệu cũ nhưng bà nói:

— Thôi u cứ đi làm cơm đi.

Mẹ Hà chỉ nói có thế, nhưng Hà nghe giọng mẹ thì biết đúng là mẹ đã khóc thật. Hà thấy khổ quá nên chạy xầm tới bên mẹ, kéo cánh tay mẹ Hà đang để che ngang mắt bà ra. Hà nức nở khóc và nắm rúc đầu vào nách mẹ; tấm tức gọi:

— Mẹ ơi.

Mẹ Hà chợt hiểu, bà ôm lấy Hà, dụi cái má đầm nước mắt của bà vào má Hà, cười nói:

— Con gái mẹ...

Còn u già vừa gói tiền cất vào túi vừa đi ra sân mồm mỉm cười lầm bầm:

— Rõ thật.

Nguyễn-thị-Vinh

## CÂU ĐỐI TẾT

Tới ba mươi, đuổi chú Nghèo đi, chú bắt nghĩa chú tìm đường chú cút.

Sáng mồng một, mời ông Giàu lại, ông có nhân, mở cửa ông vào.

THẠCH-LAM

# CHUYẾN TÀU CUỐI NĂM



*truyện ngắn của Tuyết-Hương*

**X**A xa tiếng pháo lúc đặc nổ, Hạnh không giữ được bình tĩnh nữa. Giơ tay vuốt mấy sợi tóc xòa ngang mắt. Ngoảnh nhìn gian nhà vừa được trang điểm sẵn sàng để đón xuân, hãy còn bờ ngõ với bộ mặt mới, Hạnh buông tiếng thở dài khoan khoái, rồi thò tay vào túi áo lấy ra một phong thư gấp đôi.

Ngắm nghía phong thư một cách chăm chú và kính cẩn, hồi lâu Hạnh mới gượng nhẹ mở chiếc phong bì đã xé sẵn từ bao giờ. Nghĩ sao nàng cúi xuống, âu yếm đặt một chiếc hôn lên phong thư... như hôn lên trán một người yêu quý nhất đời rồi mới lấy ra đọc.

Gọi là xem là đúng hơn. Hạnh đã thuộc lòng bức thư ngắn ngủi ấy từ sáng nay, sau khi nhận được nửa giờ. Bức thư có mỗi một giọng mà phải nửa giờ mới học thuộc. Sự thật Hạnh đã mất hai mươi phút để bàng hoàng ngỡ ngàng, hồi hộp tự hỏi xem mình mơ hay tỉnh. Còn lại mười

phút nàng lại tâm tón quá nửa vào việc trấn tĩnh xúc động trước khi nhìn tận mắt hàng chữ thân yêu quen thuộc.

Bây giờ cứ nhắm mắt Hạnh cũng đọc không thiếu một cái dấu nhỏ.

*Em Hạnh.*

*Anh sẽ đáp xe lửa về ăn Tết, tới nhà trước giao thừa*

*Yêu em*

*Tâm.*

Trời ơi, Tâm! Tâm của nàng sẽ về! Có phải nàng mơ chăng.

Thực mà, phong thư còn đây, đang nằm run rẩy trên bàn tay nàng. Hạnh nhớ rõ ràng lúc người khách cuối cùng đến lấy cái áo vừa ra về, nàng sắp đóng cửa thì người đưa thư tới. Ông ta dựng xe trước ngõ, nhìn số nhà và hỏi:

— Đây có ai tên Lê thị Hạnh?

Nàng lo lắng trả lời có. Chưa bao giờ Hạnh giao thiệp với người đưa

thư. Bởi vì nàng chỉ có một người quen, mà người ấy không bao giờ gửi thư cho nàng.

Không gửi thư chỉ có hai cơ. Một là người ấy quên, và cơ thứ hai Hạnh không có can đảm nghĩ tới. Đối với nàng, thà quên còn hơn.

Nhưng người đưa thư đã đưa cho Hạnh một phong thư rồi mời dắt xe đi nơi khác. Cầm chiếc phong bì, Hạnh ngạc nhiên vô cùng trước khi nhận ra đó là truyện thực.

Hạnh có thư. Cái thư đầu tiên trong đời. Nhưng thư của ai đây? Ai biết Hạnh ở đây, mà gửi tới? — « Phải chăng của chàng! ». Chợt nàng choáng váng.

Trí tưởng tượng của Hạnh bắt đầu làm việc háng hái. Tại sao lại không tin thư này là của chàng? Nhiều truyện rất vô lý mà vẫn có. Vậy thì thư này là của Tâm có gì vô lý quá đáng nếu chàng chưa quên. Hoặc giả chàng đã quên từ lâu, bỗng nhiên lại nhớ.

Đọc xong thư, Hạnh cảm thấy mình lại sống sáu năm về trước. Trái tim đã bao lần chịu nặng sầu đau, bỗng rộn ràng đập nhanh trong lồng ngực. Cơ thể nàng dường vừa được tiếp tế một nguồn sinh lực mới dồi dào. Đôi má Hạnh nóng ran. Chắc nó đang ửng hồng như ngày nào mỗi lần nàng đứng trước mặt ai.

Khi biết chắc là truyện thật, bản tính đàn bà đã lôi kéo nàng trở về thực tế, lo những điều cần thiết để đón Tâm.

Bây giờ phải làm sao đây? Từ ngày mẹ nàng qua đời, Hạnh không có Tết nữa. Tết chỉ khác ngày thường là Hạnh được nghỉ khâu, đóng chặt cửa, ở yên trong nhà và có thì giờ nghĩ tới quá khứ.

Hồi ấy Hạnh mới hai mươi tuổi. Cái tuổi xinh đẹp đáng yêu nhất của người con gái. Hai mẹ con Hạnh sống yên vui trong căn nhà gỗ nhỏ bé ở vùng ngoại ô này với nghề khâu thuê vá mướn. Lúc nào Hạnh cũng vui. Bởi nàng biết an phận nghèo, tâm hồn không hề xáo động bởi tham vọng, và cũng bởi nàng có Tâm, bạn láng giềng từ ngày thơ ấu. Theo thời gian, tình bạn ngày thơ đời sang tình yêu trong trắng.

Có phải định mệnh ghen với sự sung sướng của Hạnh?

Trước ngày cưới năm hôm, Tâm ra đi không một lời từ biệt. Nửa năm sau mẹ nàng qua đời, để lại cho nàng một cái xác nhà xiêu vẹo, chút tài may vá với chiếc máy khâu cũ kỹ: cộng thêm mối sầu vạn cổ của mối tình dang dở.

Sống những ngày hiu quạnh, lẻ loi trong căn nhà đầy những kỷ niệm, nhiều khi Hạnh tự hỏi mình sống đến bao giờ và sống để làm gì? Hạnh sợ thất vọng lắm nên không dám nuôi hy vọng. Dù nàng vẫn hằng mơ ước một điều rất mơ hồ, gần như viễn vọng.

Dẫu sao Hạnh vẫn đợi. Mỗi người phải có một cơ để cho đời sống có ý nghĩa. Hạnh cũng vậy, cố vịn lấy cơ đợi Tâm về để đời sống có mục đích, để có can đảm sống và làm việc để sống.



Gập phong thư cất cẩn thận vào túi áo, Hạnh nhìn gian nhà bé nhỏ đượm vẻ vui tươi ấm cúng khác thường.

Phải chi thư đến từ hôm qua, hay sớm hơn một chút để Hạnh có thì giờ mua bán sắm sửa! Nhớ Hạnh lại lục mở ngăn kéo máy khâu.

lấy chiếc đồng hồ đeo tay, quả kỷ-niệm độc nhất của Tâm ra xem giờ. Ý nghĩ đầu tiên của Hạnh là sơm muộn quá, hơn mười rưỡi rồi. Giờ này biết ngoài chợ còn gì không? Và Hạnh vội vã xách giỏ chạy ra chợ, phá cái ổ lệ đóng cửa năm nhà đã giữ liền trong sáu năm trời nay.

Trước hết Hạnh ra giấy hàng hoa. Hoa là hiện thân của sự tươi đẹp sung sướng. Có một lọ hoa đẹp cũng đủ thấy cả một mùa xuân đang ở trong nhà, đang nở trong lòng. Nhưng giờ này thì ít hy vọng còn hoa đẹp. Hạnh đi thông thả ngắm những sọt hoa trống rỗng. Hoa là một vài hàng còn vài nhánh cúc vạn thọ cánh nát nhàu nằm chổng trơ trên mặt bệ.

Mãi cuối chợ mới có một hàng còn hoa. Bà lão chừng đi bán muộn, còn mấy bó huệ khá đẹp và vài bông thược được đồ thẩm. Hạnh thấy mình may mắn quá. Trả tiền xong, cầm bó hoa trên bàn tay xương xẩu của bà lão, nàng vui vẻ nói:

— Bà cụ bán chóng hết còn về sửa soạn Tết.

Hạnh cho là ai cũng cần phải sửa sang nhà cho đẹp như mình. Cũng có phần đúng. Nhưng người ta sửa sang nhà để đón xuân chứ không phải để đón... Tâm như nàng. Khi vui người ta muốn ai cũng vui với mình, muốn san sẻ cái vui của mình cho mọi người.

Gian nhà tồi tàn của Hạnh lúc này duyên dáng lắm rồi. Không nhiều đồ đạc, chỉ có gì đẹp tốt quý giá. Song cái vẻ sạch sẽ ngăn nắp cũng đủ đẹp mắt, sinh cảm tình. Chiếc máy khâu được đẩy ra giữa nhà làm bàn, một cái khăn bàn bằng ni-lông điểm hoa xanh rú

xuống bốn bên. Giữa bàn lọ hoa đang mỉm cười.

Lát nữa giao thừa, thấp hương ở bàn thờ rồi Tâm và nàng sẽ ngồi đối diện ở bàn này, ăn mứt, uống nước, nói chuyện và nghe người ta đốt pháo. Tâm thích ăn mứt gừng và kẹo hồng lấm. Chắc chàng sẽ hài lòng khi thấy tất cả vẫn như ngày nào.

Lạ thay, cũng một cái nhà mà mọi ngày sao vắng lặng buồn tẻ chông chênh, như rộng rãi quá, tối nay bỗng nhiên thấy ấm cúng, phải chăng lúc vui cảnh vật đã thay đổi? Tại con mắt hay tại cõi lòng?

Xem lại đồng hồ, chưa đến bảy giờ. Còn hơn năm tiếng đồng hồ nữa mới đến giao thừa. Độ chừng mấy giờ Tâm sẽ về đến nhà? Trong thư chàng đã hẹn sẽ về trước giao thừa. Hạnh chợt nghĩ:

— « Hay mình đi đón Tâm? »

Ở trên xe lửa xuống, thấy mình đứng đón, chắc Tâm sẽ ngạc nhiên và sung sướng lắm. Nhia gian nhà một lần nữa, Hạnh yên trí khép cửa, khóa trái lại và đi ra ga đón Tâm.



Ngoài đường đã vắng lấm, gần như không còn người qua lại. Hạnh đến ga thì trời vừa tối mịt. Nàng đứng ngay ở cửa ra, đợi tàu về. Hai chuyến tàu đến rồi, đám hành khách đông đảo đã lần lượt ra khỏi cửa, tản mác vào phố vắng. Hạnh cố tìm một khuôn mặt quen thuộc, một bóng dáng thân yêu mà chẳng thấy.

Quang cảnh nhà ga đã trở nên vắng lặng. Một vẻ vắng lặng nặng

nề và hơi rờn rợn khi đêm càng về khuya.

Hạnh nghĩ đến tai nạn có thể xảy ra. Nghĩ đến truyện những chuyến xe lửa trật bánh, cả đoàn tàu lao xuống vực sâu... Nàng rung mình, nhắm mắt lại, vội vàng xua đuổi ý nghĩ đen tối ấy.

Hạnh nhìn lên. Các vì sao cũng ở nhà đón xuân hay sao mà bầu trời tối đen như mực? Những cơn gió mạnh lắc lư ngọn cây, cuốn lá rụng lê trên mặt đường, sương xuống nhiều... Hạnh cảm thấy lạnh. Một thứ lạnh tê tái cả cõi lòng.

Tiếng pháo ròn rã đã nổ mau, như nhắc những người còn lại ở ngoài đường nên về nhà mau chóng. Mà cái phút này còn ai muốn ở lại ngoài đường làm gì! Có lẽ chẳng ai tò mò muốn biết điều bí-ẩn của vũ-trụ khi phút cuối cùng của năm cũ đi và những giây phút đầu tiên của một năm mới tới.

Vòng ra phía cửa trước, Hạnh tới bàn làm việc, lo lắng hỏi :

— Thưa ông còn mấy chuyến tàu sắp về?

Không ngừng đầu lên, người thư-ký trả lời cộc-lốc :

— Hết rồi.

— Hết rồi!

Hạnh khẽ kêu lên, vịn vào tường mới đứng vững. Nàng hỏi lại, hy-vọng tai mình nghe sai hay ông ta nói nhầm :

— Thưa ông có còn chuyến tàu cuối cùng nào không?

Chắc khó chịu vì bị quấy rối vào giờ này, người thư-ký ngược mắt qua cặp kính trắng, tò mò nhìn Hạnh và nói :

— Còn chuyến tàu cuối sắp chạy

đấy. Không có tàu về thì đi cần gì.

Hạnh mở to mắt nhìn người vừa nói câu ấy. Hồi lâu nàng sẽ thì thào :

— « Không có tàu về thì đi cần gì! ».

Một ý nghĩ thoáng qua tri-óc :  
« Về làm gì? ».

Trước đây Hạnh có can-đảm sống bi h-thương vì còn hơi mang máng chút hy-vọng, vì chưa có cơ gì để tin chắc rằng Tâm không về nữa. Nhưng bây giờ Hạnh không còn can-đảm để sống hiu-quạnh trong căn nhà ấy nữa. Bởi vì nàng vừa thất-vọng khi có một hy-vọng cuối cùng. Như một người loạn trí, Hạnh thần-thờ hỏi :

— Còn bao nhiêu phút nữa tàu chạy?

— Mười phút nữa. Đứng giao-thừa.

Nghĩ đến lọ hoa ở giữa bàn, đến tất cả những vật đã giữ lại hình-vóng một giấc-mơ đẹp, lòng Hạnh se thắt. Nhưng thôi, nhìn thấy chỉ thêm đau lòng. Nàng quả-quyết, lạnh lùng nói :

— Ông cho tôi một cái vé.

— Đi đâu?

— Đi đâu cũng được.

Người thư-ký đứng tuổi buông bút, giơ hai tay lên trời mà thở dài. Gần hai mươi năm trời bán vé ở đây ông chưa từng gặp một hành-khách nào kỳ-quái thế này. Sửa lại cặp kính trắng, ngắm ghĩa Hạnh một lúc, rồi nghĩ sao ông ta hỏi :

— Có có nhà không?

— Có.

— Vậy thì cô về nhà đi. Sắp giao-thừa rồi.

— Nhưng tôi muốn đi hơn. Tôi

không muốn nhỡ tàu, ông xé vé cho tôi đi.



Leo lên tàu, Hạnh chán-nản ngồi vật vào một góc toa, không còn sức làm gì ngoài ngồi yên-lặng, không nghĩ gì, nghe và nhìn thấy gì hết.

Tiếng còi xe lửa nổi lên, xé tan bầu không-khí lặng-lẽ của đêm tất-niên, át cả tiếng pháo bắt đầu nổ rộn-ràng liên-tiếp. Con tàu hơi lúc-lắc. Một hành-khách nhảy vọt lên, vừa đứng vững thì tàu bắt đầu chuyển bánh. Người hành-khách chậm trễ ấy bước vào, loạng-choạng ngồi xuống ghế đối-diện với Hạnh.

— Hạnh ! Trời ơi Hạnh...

Đưa đôi mắt lơ-đờ mệt-mỏi nhìn người bạn đồng - hành, bỗng Hạnh giật nảy người lên vì kinh ngạc. Hạnh muốn kêu lên mà không thể thốt được một tiếng, muốn cử động mà người nàng như vừa lên cơn sốt.

Hai người cứ ngồi nhìn nhau lâu lắm. Rồi cùng đứng dậy. Con tàu như đã âm mưu sẵn với sự ngẫu nhiên, lúc lắc mạnh như trái tim hai trẻ gặp nhau đang đập rộn rã reo mừng, khiến họ ngã vào nhau. Tựa hồ bàn tay của tạo hóa sau cơn thử thách đã kéo họ lại gần nhau, dễ dàng tiếp nối bản nhạc còn dang dở.

Qua giây phút xúc động mà họ đã đề đôi mắt thay lời nói, Tâm mới thì thầm hỏi :

— Em đi đâu thế ?

Ngả đầu vào vai người yêu. Hạnh nhắm mắt lại và không trả lời. Hồi lâu nàng sẽ nói :

— Sao anh bảo sẽ về trước giao thừa ?

Mắt Tâm sáng lên :

— Em có nhận được thư ?

Và chàng tiếp :

— Anh về đến nơi, thấy nhà tối om, cửa khoá trái. Anh đợi lâu lắm. Tới lúc không còn can đảm đợi nữa thì anh đi. Mong kịp chuyển tàu cuối đề... đi mãi mãi.

Hạnh cảm thấy lạnh giá cả người. Mỗi lúc nhận thấy đang ngồi bên Tâm, nàng mới nói :

— Gần bây giờ tối em đi đón anh. Đợi mãi đến sắp giao thừa chỉ còn một chuyến tàu đi. Em không có can đảm về nữa, và định đi... mất tích

Đến lượt Tâm hú vía. Khi định thần lại, chàng cảm động nói :

— Nhưng chúng ta đã gặp nhau giữa giao thừa.

Tay trong tay, Tâm âu yếm hỏi :

— Bây giờ em đi đâu ?

Hạnh trả lời qua hơi thở :

— Đi tới nơi nào có anh.

Và nàng tiếp :

— Ở nhà có lọ hoa, mứt gừng và kẹo hồng.

— Sáng mai chúng mình sẽ cùng về xông nhà.

Chuyến tàu cuối băng mình trong đêm khuya. Tiếng máy chuyển động, tiếng bánh xe lăn trên đường sắt như một tràng pháo dài bất tận đang nổ mừng ngày gặp gỡ, đưa hai kẻ yêu nhau tới hạnh phúc.

Tuyết-Hương



# Giao thừa

Thơ của BẢO-SƠN

Hàng cau gió đứng im lìm,  
Thời gian lặng đọng sương đêm xa gần  
Thuyền tiên còn ngự cảnh trần,  
Còn phong kín nhĩ chờ Xuân mới cười



Nhà ai pháo nổ vang trời  
Trầm thơm ngào ngọt tiếng cười xôn xang  
Nỡn nở cánh trắng nhĩ vàng  
Đầy trời đã thoảng mùi hương ảo huyền



Hoa tiên hé nụ cười tiên  
Cúc mai gió động đưa duyên gợi tình  
Xuân về non nước đều xinh  
Nước non hơn hồ giục mình cùng vui,



Giao thừa lễ trước Phật đài  
Chắp tay thầm khấn cho đời thêm xuân  
Cho xuân muôn thuở vẫn xuân  
Mộng xuân tình đã bao lần vẫn mơ.

Bảo-Sơn





# HOÀI HƯƠNG

Thơ của ÁI TRINH

Mai kia em có về quê cũ  
Thăm mái nhà tranh chốn dự hiền  
Nhớ gởi cho ta hương kỷ niệm  
Những ngày hoa thắm bướm trao duyên

Chốc đây đã mấy năm trường rụng  
Cùng nắng thu đông sớm nhạt màu  
Ôi nước non xa bao cách trở  
Tìm nhau nào có thấy nhau đâu

Nhớ xưa xuân thắm trên làn tóc  
Có kẻ mười phương đến hẹn hò  
Rồi rủ ta đi theo tiếng gọi  
Của hồn nao nức ý mơ mơ

Ta bỏ vườn xưa với mái tranh  
Theo người vui hát khúc song hành  
Non xa, nước lạ bao ngàn trở  
Giác ngủ trường say mộng viễn trình

Thu đã qua rồi đông cũng sang  
Lá bay chôn hết nắng tơ vàng  
Heo may khiến lạnh lòng ly xứ  
Ôi biết xuân nào vui có hương

(Tiếng buồn)

Tôn Nữ Huyền-Trinh



# TRÊN SÔNG ĐÁY

Thơ của Hoàng-Đạo

Đêm hôm ấy trăng trong vừa mọc  
Cảnh trăng thu như cảm xúc tới hồn thơ  
Hai anh em dạo gót thẩn thờ  
Kia đã đến bên bờ sông Đáy  
Theo giòng nước, gió thu hây hây  
Như vàng gieo, gợn chợp làn tàn  
Bên nhịp cầu mấy chiếc thuyền nan  
Nằm ngủ ở dưới bóng trăng êm ái

★

Trên một chiếc thuyền ngồi đồng sau lái  
Một đào nương như chờ đợi tình quân  
Hai anh em dừng bước tần ngần  
Rồi ghé lại ân cần sẽ hỏi :  
« - Chờ ai đó ở ở trong khoang tối ?  
Mà chiếc thân lẻ lối giữ thuyền ai ? »  
Thiếu nữ kia cất giọng khoan thai  
Sẽ đáp lại : « Đã có người thuê hát,  
Người dặn rằng chờ trong chốc lát  
Mà bây giờ vẫn bật tâm hơi  
Suốt mấy giờ mong ngóng đợi hoài  
Bác kép đã kéo dài một giấc »  
Bạn ta vốn là người mền sắc

Đứng lặng nghe như thốc mắc cảm lời oanh  
 Liền kéo ta bước xuống thuyền tình  
 Làn sóng động rung rinh, thuyền nghiêng ngả  
 Trên lòng sông bóng trăng thanh tỏa  
 Nước long lanh tung tóe tựa minh châu

★

Chúng tôi ngồi, ra ngọn roi châu  
 Theo tiếng đàn, cô đầu gieo nhịp phách  
 Hát bài bến Tầm Dương canh khuya đưa khách  
 Bồng nửa chừng nòng ngừng bệ tiếng oanh  
 Hình như vì gió mát trăng thanh  
 Lại nhớ tới nỗi tình uẩn  
 Ta vồn vã tìm lời căn dặn:  
 — Duyên cứ chi đề bận tới lòng hoa?  
 Ngập ngừng nàng gạt lệ sa  
 Cát giọng nói thiết tha, ảo rã,  
 Rằng: « Em vốn con nhà nho giáo  
 Cha làm quan mà anh cũng làm quan  
 Riêng mình em gặp bước gian nan  
 Nên liều phải đem thân đi sống hát  
 Nhân ngắm cảnh trăng trong gió mát  
 Ngâm khúc xưa lại chưa chát lòng này ».  
 Nghe mấy lời kỹ nữ tỏ bày  
 Bạn ta bỗng vỗ tay cười ngất  
 Rằng: « Ở đời con người quý nhất,  
 Là bần sinh có tính chất thông minh  
 Khố óc kia đã chứa sẵn tình anh  
 Đem giốc hết mà chơi cho đồ quán, siêu đình thì mới há  
 Can chi phải thờ than, than thờ  
 Theo sướng ca dễ đã xấu hơn ai? »  
 Nghe bạn ta giải tỏ mấy lời  
 Lau nước mắt, nàng tươi cười đáp lại:  
 — Cảm ơn khách vì em khuyên giải  
 Mà em đây, lẽ phải trái cũng am tường  
 Khốn nỗi nhà theo nghiệp văn chương  
 Anh hai em lại là phường đạo đức  
 Trên báo chí thường kêu gào không rút  
 Nào ngũ luân, nào ngũ thương đều đi đứt cả rồi  
 Đọc văn anh, lại trạnh nghị đến thân tôi  
 Lâm lúc muốn chày xuôi theo giòng nước  
 — Thôi xin cô cũng đừng uất ức  
 Cứ biết vui là hạnh phúc ở trên trần  
 Khách du này với khách hồng quần  
 Gặp nhau hãy rả cung đàn cùng nhịp phách  
 Cốt lòng vui cốt linh hồn tro g sạch  
 Còn truyện đời, mặc quách truyen đời.  
 Nàng nghe xong đưa mắt mỉm cười  
 Nay ta mới gặp người trí kỷ

Tứ - Ly (Hoàng-Đạo)

## GƯƠNG VUI

---

Ngày xuân vừa nở hoa  
Cô phát rời đi xa  
Bao giờ trở lại, tôi không hay  
Tôi có hẹn cô sáng hôm nay  
Gặp nhau lần chót cho khỏi nhớ  
Kẻo rồi đây biết bao giờ gặp gỡ  
Tôi đứng đợi cô dưới gốc mai  
Chung quanh tôi hoa trắng rụng rơi  
Cô lững thững đến mặt hoa tươi cười...  
Cô vui là vui gương đầy thoi  
Chứ lòng tôi đau  
Thì có lẽ đâu...  
Thôi cô giấu tôi làm sao được!  
Vạt áo kia vì đi qua vườn sương ướt  
Hay vì thương tôi, thương cô lúc phân chia  
Mà ướt đầm như kia!

NHẤT - LINH

1932

---

### KHÔN MÀ KHÔNG NGOAN

Trò Nguyễn-văn-Ba muốn nghỉ mà không biết làm thế nào được. Nghĩ mãi được một kế bèn ra nhà giấy thép gọi té-lê-phôn cho ông đốc trường:

— Allo! Allo! Ông đốc trường X phải không?

— Phải, ai đấy?

— Thưa ông, tôi muốn xin phép ông cho thằng bé cháu tên là Nguyễn-văn-Ba nghỉ vài hôm, ông làm ơn cho cháu phép.

— Vậy cháu ở lớp nào?

— Thưa ông, tôi ở lớp nhì ạ.

— Ông ấy à?

— Ấy chết, thưa ông con quên ạ.

C. N.

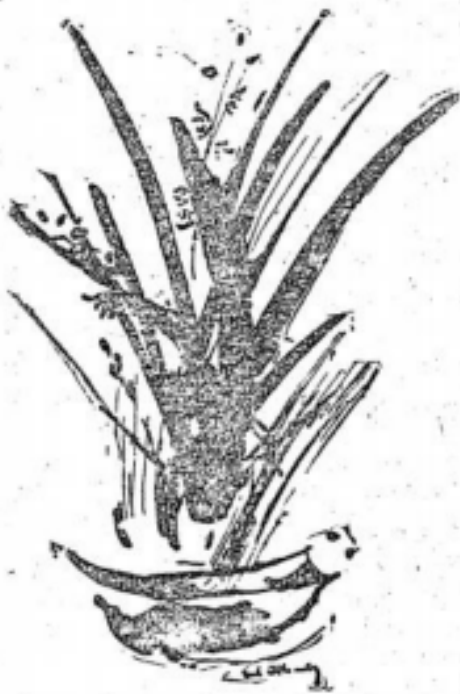


## XUÂN TÌNH

Xuân xưa má chị hồng hồng,  
Em gheo lấy chồng, chị máng em luôn.  
— « Ranh con, liệu cái thân hồn ! »  
Rồi mặt chị đỏ, rồi mồm chị tươi.  
Long lanh đôi mắt sáng người,  
Chị ngoảnh nhìn trời, dấu vẽ thơ ngày.



Xuân nay má chị chẳng hồng  
Chị đi cùng chồng đến tết thầy me  
Bên sườn, cháu khóc bi đê,  
Ngọt ngào chị dỗ : « Cạn kia con ơi ! »  
Vội vàng em chạy ra mời,  
Em hỏi truyện cũ chị thời nhớ không ?  
Bỗng dừng má chị lại hồng !...



# MÙA XUÂN

Thơ của CAO HOÀNH NHÂN

Hoa chớm nở trên cành tơ mỏng mỏng,  
Cỏ xanh non xuân biếc rợn trời xa.  
Suối lưu-ly loang loáng nhạc trắng ngà,  
Trùng dương rộng ngâm lời thơ tuyệt mỹ :  
Ta bước lên: đường ngát hương thơm hoa lý,  
Nâng hai mươi khệp mở lối huyền-trang.  
Ta mê say trong âm-sắc ngọc vàng,  
Lòng rạo rục như mùa hoa chớm nụ.  
Ta băng khuâng, ta yêu thương ấp-ủ,  
Ta cuồng si ngây dại và say sưa.  
Tim hướng trời xanh mở rộng chưa vừa.  
Đôi mắt đẹp và mộng lòng trang-diễm.  
Ta khinh cuộc đời, xem thường nguy hiểm,  
Nhốt trời mây trong lớp học khô khan.  
Bỏ bút tương ôi ! U-ngục nhân-gian!  
Ta khao khát màu trắng xa nắng lạ.  
Quo cửa ơn mây vàng luôn óng ả.  
Ta ghen ngao trong tiếng giáng xa xôi.

Ta mơ cỏ xanh nắng ngọt trên đồi,  
Chim nhỏ nhẹ và suối reo thánh thót.  
Lòng ta ngọt như mầm tơ sữa ngọt,  
Hồn ta xanh như nội cỏ xuân xanh.  
Reo say sưa như sóng vỗ bên gành.  
Lao dững-mãnh như thác ngàn đờ xối.  
Có những chiều nắng thu ngà hấp hối,  
Ta bỏ trường xếp vở đi lang thang  
Trong đồng xa êm ái sáo tơ vàng,  
Hay rừng quanh lá chiều rơi ngơ ngác.  
Ta lắng hồn nghe lau khua xào xạc  
Và trời mây thồn thức dưới chân ta.  
Ta phiêu-lưu trong những tháp thơ ngà,  
Ta mơ mộng trên làn môi mỹ-nữ.  
Đôi chim trắng tự-tĩnh trong hoa sứ,  
Ta say nhìn tim rạo rục yêu-đương :  
Ta si mê hồn một cánh hoa hương  
Và bóp nát một chùm hoa dạ lý.  
Hỡi mùa xuân! Hỡi Ngàn-Hoa tuyết-mỹ!  
Hỡi Người Yêu bên suối ngọc tơ sao!  
Mau dâng ta Mộng-Biết với Mơ-Đào!

Cao-Hoành-Nhân  
(Nha-Trang)

## LỊCH SỰ

Bố mắng con. — *Bận sau, mà y có sang nhà Lão Nhiêu mời tao về ăn cháo, hay ngò gì cũng cứ phải nói mời thầy về soi cơm, chứ không được nói đến cháo, hay ngò nhớ?*

Hôm sau cậu con sang bên lão Nhiêu mời bố về soi cháo (thay cơm) :

— *Mời thầy về soi cơm, kẻo mẹ con mủn ra bát dĩa lâu rồi sợ nó đặc.*

*Cậu bé hôm đó về nhà được hai cái tát tai.*

Hôm sau nữa, nhà lại luộc khoai thay cơm, cậu lại phải sang mời bố về soi cơm.

*Cậu bùm :— Mời thầy về soi cơm, để bóc vỏ cho lợn ọ.*

*Hôm ấy ông Nhiêu được bữa cười thỏa dạ.*

# những cánh thiệp mừng xuân

Từ tám năm nay, mỗi khi ngày Xuân tới, thi-sĩ Đông-Hồ có lệ gửi thiệp mừng Xuân tới các bạn hữu. Trên mỗi tấm thiệp duyên dáng là một bài thơ tươi đẹp. Xuân đầu tức là Xuân Canh-dần (1950) chúng ta được đọc những hàng sau này :

Giêng nung mở long hoa  
 Gạch mở thư trang diêm điểm  
 Hoa mở bốn mùa tươi  
 Gạch mở vạn Xuân tươi

Vạn xuân nghìn cánh Thiên nhiên mở  
 Diêm điểm nghìn trang chữ nghĩa cười  
 Ý ngạt tình thêm long giấy mực  
 Thơ thơ Xuân thắm gọi ai ai

Đông Hồ

林  
东  
湖



東  
湖

大  
作  
正  
春



Nguyên thi-sĩ Đông-Hồ mở đầu bằng câu : « *Mưa gió mờ lòng hoa* » nhưng hôm đó nhà in đưa ấn cáo lại đề thi-sĩ sửa chữa lần chót trước khi lên khuôn, thi-sĩ đề trên án sách rồi ngủ quên đi mất. Sớm hôm sau khi tỉnh giấc, thi-sĩ đã ngạc nhiên không biết đã có ai sửa hai tiếng thơ đầu « *mưa gió* » thành « *sương nắng* ». Thi-sĩ gật gù tự nhủ : « Ừ mà phải, mưa gió nặng nề chỉ khiến cho hoa tàn nhũn rữa, còn chính sương nắng mới đem lại cái tươi thắm cho hoa chứ ! » Tuy nhiên cho đến ngày nay thi-sĩ vẫn còn bàng-không không biết ai là người đã dám hạ bút sửa thơ mình như thế.

Tới mùa Xuân năm sau (Tân-mão, 1951) văn hữu của thi-sĩ lại nhận được cánh thiệp thứ hai :

*Vạn thuở xuân còn trên đất Việt  
Xuân còn trên đất Việt thân yêu  
Vườn xuân hơn hơn hoa Văn học  
Hơn hơn vườn xuân điểm điểm kiều*

✱

*Đến mùa, xuân đến, mùa xuân thắm  
Mực vầy trên châu bát điểm vàng  
Xuân đến thư trang, xuân điểm  
diễm  
Muôn nghìn hoa Chữ nở Văn  
chương.*

Cánh thiệp bay đi, ít lâu sau thi-

sĩ nhận được một cánh thiệp từ hải ngoại gửi về, nền hồng mầu đơn đại đóa, một mặt in bốn chữ « *cung hạ tân hi* » một mặt trình bày một cách khả ái một bài thơ họa :

*Nghìn dặm đưa tin từ đất Việt  
Của đồng bào Việt rất thân yêu  
Đuợm đầy hương sắc vườn Văn  
học  
Điểm điểm thư trang lộng vẻ kiều.*

✱

*Tha hương lâu kém màu tươi thắm  
Phát bông trung lên những ánh  
vàng  
Của nụ hoa xuân vườn điểm điểm  
Đưa xuân sang với khách văn  
chương*

P.S. CHANG

P.S. Chang, một danh hiệu chưa từng quen biết, đã đưa lại cho thi sĩ một niềm cảm xúc nao nao. Đồng thời cánh thiệp Tàu với chếc phong bì nền hồng mầu đã giúp thi sĩ nảy ra có ý kiến từ năm sau in thơ xuân trên những cánh thiệp đề trong những phong bì tương tự.

Không những thế cánh thiệp này lại còn là nguồn cảm hứng cho thi-sĩ làm bài thơ mừng Xuân năm sau tức là Xuân Nhâm-thìn, 1952 :

Đẹp là xuân năm lòng đất mới  
Tả phía cửa, lời hẹn bao giờ

Cũng như hoa  
Đến mùa xuân nở

Mực đến mùa xuân

Dây lý + hồ

Cây trái to hồng lan mà thơm  
Bút rơi giọt sa nét m. huyền  
Nàng xuân diễm diễm cười trong sách  
Hội ngọc cầu vàng chú nhưn duyên

Đông Hồ



Handwritten signature in Chinese characters, possibly 'Đông Hồ' or similar.

Bài thơ trên cánh thiệp mới này đã gây xúc cảm cho bao thi nhân mặc khách và thi-sĩ Đông-Hồ đã tiếp nhận được bao hàng châu ngọc gởi lại.

Chợt lắng tiếng nàng xuân đêm  
đêm  
Ngọt ngào nhạc điệu quyến đông  
phong



thơ ở Hương-cảng (Hongkong) đã trở về thành Thăng-long (Hà-nội) và nay thì ở đất Sài-gòn. Trong ba xuân liên tiếp ở ba nơi ấy « chàng » đã liên tiếp nhận được ba « thiếp » của Đông-Hồ gửi tặng nên tỏ ý lo ngại nếu cứ mỗi xuân bị mỗi « thiếp » theo hoài, thì « chàng » không biết đón xuân ở bến Đào-nguyên nào cho kín đáo...

Mùa Xuân Giáp-ngọ, 1954, cánh thơ Xuân lại một lần nữa tung ra khắp « bờ văn học » :

*Đời mở lòng xuân từ vạn thuở  
Mà xuân vẫn giữ ý nguyên trình  
Từ lâu sách mở lòng trang chữ  
Chữ vẫn còn nguyên ý đẹp lành.*

✱

*Cánh gió mở tung trời nghệ thuật  
Bốn phương chòm giải ý nguyên trình*

*Buồm mây đỡ khắp bờ văn học  
Diễm diễm thuyền đem ý đẹp lành.*  
ĐÔNG-HỒ

Năm nay, thi-sĩ có một mối sung sướng là tiếp được tin xuân của một người bạn thơ đã lâu ngày cách biệt, bỗng dưng từ Ngũ hành sơn đưa về ; ấy là nữ sĩ Hoàng-Trần :

*Ngát gió bốn phương buồm diễm diễm  
Con thuyền văn học thuận giong trong  
Mây lành tám hướng đời hoa gấm  
Về cánh thư trang nở ánh hồng.*

Mùa Xuân Ất-mùi, 1955, không biết vì lý do gì nhà thơ không tự ý sáng tác nữa mà trước cửa Yiêm Yiêm Thư Trang lại có yết bảng cầu thơ treo lạng vàng làm giải thưởng như thế này :

*Đề thơ tên yết bảng son  
Trạng thơ gọi chút đèn ơn lạng  
vàng*

*Đem vào diễm diễm thư trang  
Thì treo giải nhất chi nhường  
cho ai.*

Và đây là thiên Đường luật đã chiếm giải khôi nguyên và in trên cánh thiệp đào đề « tung ra khắp bốn phương » như những mùa Xuân năm trước.

*Da ngọc ngà phô giấy nón nường  
Tóc huyền mun gợn mực yêu đương  
Dịu thơ lưng uốn đường sông núi  
Trình sạch lòng pha chất tuyết  
sương*

*Xiêm áo phong phanh tờ lụa ngọc  
Phấn hồng thoang thoang bụi  
hương vương*

*Nàng thơ kiều diễm xuân kiều diễm  
Chữ gấm lời hoa gửi bốn phương.*

Nhân có việc tranh giải thơ xuân kể trên, thi-sĩ đã nhận được không biết bao nhiêu là lời châu ngọc :

Có những lời thơ rất thơ đã đành, lại có những lời không văn mà rất thơ, như của Mặc Nô Tử :

« Hôm nay, lại được coi chữ  
« gấm trên tấm thiệp. Giữa xã hội  
« cát bụi này, một tâm hồn nghệ sĩ

« thật hiếm. Muốn mượn câu thơ  
« đời Thanh, tặng Tùy tiên, để  
« tặng nhau :

« Kỳ nhân dữ bút lưỡng phong  
« lưu. »

Có bạn dẫn do :

Xuân về gọi cảm nguồn thơ  
Mừng xuân lại nhớ Đông-hồ Bốn  
Phương

Nàng Út Diễm-diễm Thu-trang  
Năm năm vẫn nhà hàng hàng ngọc  
châu

Năm nay thi tứ đề đâu  
Mà anh chị lại đi cầu người ta  
Lạng vàng mua một lời hoa.

Khỏi đưa tôi cũng giúp ba bốn  
hàng

Chín e Xuân trách : « Anh Chang!  
Vi thơ hay ọj lạng vàng ? » Lại  
thôi !

Anh CHANG

Thì ra lại anh P.S. Chang năm  
vừa vẫn thích đùa nàng Út.

Thi-sĩ Vũ-Hoàng Chương có bài  
thơ họa dưới đây với mấy lời dẫn :  
Thơ xuân phụng tiếp từ lâu,  
bây giờ mới có bài phụng họa.  
Duyên văn một mối, tình vẫn  
thiết mà ý vẫn thành. Đặc ý  
một vần, mùa xuân đủ đẹp.

Xuân một ba mươi sáu nồn nường  
Riêng cảnh mặt cũ chiếm yêu đương  
Dòng sông nghĩa ấy tình cao núi  
Pha tuyết thân này mặt nhuộm  
sương.

Chàng đời đông quân làm đạo chủ  
Vốn là hoa hậu sanh thì vương.

Giang-nam mộng lẫn vào Giang-bắc  
Trời bốn phương lòng chỉ một  
phương.

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Thi-sĩ Phạm-Đàn cũng có mấy vần  
bay bướm

...Ý xuân dậy khắp muôn phương,  
Thơ xuân thả rụng nẻo đường vân  
chương.

Mở đường cho phấn hương vương,  
Cho xuân đời thắm cho trương giấy  
cười...

Lời hoa đơm cánh đào tươi,

Tờ hoa ý ngát gửi ai ai cùng...

PHẠM-ĐÀN

« Vóc gấm đào cánh tơ » là cánh  
thiệp của năm thứ bảy, Xuân Ri-ah-  
thần, 1956 :

Họa đào năm vẫn thơ lết cú  
Còn đây muôn thuở ý xuân quen.

\*

Vọng mỹ nhân hề thiên nhất  
phương

Tơ tình xưa đề mới nay vương  
Thơ lai láng khắp hồn kìm cầm

Mực đậm đà thêm ý cỏ sương

Nhà ngọc mong treo vẫn diễm tuyệt  
Lạng vàng dám đời giá tương  
đương

Ơn nhờ son phấn duyên tri kỷ

Cho một lần xuân một nồn nường.

ĐÔNG-HỒ

« Ý thi-nhân không dám nghĩ  
dem lạng vàng dánh đổi lấy một văn  
thơ. Vàng sánh với thơ, cần xứng  
trương dương làm sao được. Duy  
lòng những thành khăn ước mong  
được một văn diễm tuyệt để treo  
cao chốn ngọc đường. »

Một trong những bức gấm gởi về  
có dệt một bài của Trương-Uân-  
Ngọc :

*Nghệ ý xuân về tạ bốn phương  
Mà lòng bối rối vạn tơ vương  
Đâu htu vườn vắng mơ hồng tta  
Bát ngát trời cao mộng tuyết sương  
Gió mát e phat hồn cảm hứng  
Bụi lăm ngạt vẫn suốt yêu đương  
Chừng mô đến xứ xuân kiều diễm  
Được ngắm nàng Thơ đẹp nón  
nường*

TRƯƠNG UÂN-NGỌC

Mùa Xuân Đinh-dậu, 1957, cánh  
thiệp thứ tám mừng cô gái Việt :

*Con nhà ai đó hời cô nương  
Cô Việt nhà ta gái đảm đàng  
Đôi thúng triêng hoàng vai đất  
nước  
Bốn nghìn năm lẻ tuổi tính sương  
Sơn Âu phồn Mỹ càng tươi thắm  
Tinh Lạc duyên Hồng cứ vấn vương  
Cao kên Trùng Sơn khue trướng rú  
Mây mưa quanh đó mặc ngàn  
phương.*

ĐÔNG-HỒ

Lão thi ông Trần Văn Hương  
họa có bốn câu :

*..Vóc ngọc tuy cho mùt tục nhuộm  
Lòng băng chi đề nghiệp trần  
ương  
Nâng cầm mừng đón xuân mnh m)  
Lần phỉm trông chờ bạn bốn  
phương.*

TRẦN-VĂN-HƯƠNG

Xuân Mậu-tuất, 1958 vừa qua,  
trên cánh thiệp thứ chín, chúng ta  
thấy phảng phất có cái thi vị của  
năm Vj năm Thìn :

*Tóc đen mắt nhánh mực nhung  
huyền  
Mặt trắng lòng thơm giấy phàm tlen  
Phận mỏng chẳng nương theo cánh  
gió  
Nghĩa dày khéo kết chặt tơ duyên  
Soi nhờ ánh tuyết nền thanh bạch  
Giấu kín danh sơn nếp thánh hiền  
Thiệp thúy tằm phương mùa nở  
nức  
Lầu thơ xuân khóa bóng thuyền  
quyên*

ĐÔNG-HỒ

Chín năm qua, chín lần thơ xuân  
diễm diễm...

Xuân này không biết nhà thơ của  
chúng ta có còn giữ lệ thông thường  
cho chúng ta thưởng - thức để y  
lời cầm tú nữa hay không ?

XUÂN-VIÊN

Tác  
giả  
**NHẤT-  
ANH**



## **XUÂN TRƯỚC TÂM LAN**

*Xuân trước tâm lan có mấy người,  
Ngày ngày rừng Ngọc núi Hồng chơi,  
Bên bờ suối ngọt, dòng thơm tắm,  
Ngắm cả muôn hương mím miệng cười.*

*« Dáng hoa như ần dáng người  
Nụ hoa như ần nụ cười trong mơ »  
Thơm trời ý nhạc hồn thơ  
Vì hoa cho khách ngần ngơ nào nung !*

*Có duyên mới cảm núi, non, rừng  
Trần tục thấy rừng những dưng dưng !  
Rừng nghĩa lý chi quanh suối rợn,  
Núi hình cở quái, đá lung tung !*

*Biết chi rừng núi oai hùng  
Non Tiên suối mộng đúc chung sơn hà  
Tinh anh Hồng Lạc giống nhà  
Muôn màu muôn vẻ muôn hoa muôn tinh !*

*Tinh người hòa với nước non xanh  
Hòa với ngàn mây với chính mình  
Hòa với gió sương thơ với nhạc  
Hòa cùng hương sắc đóa lan xinh !*

Nước non Hồng Lạc nhà mình  
Bốn ngàn năm lễ oai linh vẫn còn  
Nguồn thơm gốc cốt lòng son.  
Sắc hương kết tụ nước non đời đời!

Trời đất thiêng liêng đức nụ cười  
Nụ cười đơm cả núi rừng tươi  
Cả non cả nước tinh anh ấy  
Đủ cả hồn thơ cả dáng người!

Tinh anh non nước tuyệt vời,  
Vội gió sương đức nụ cười Nàng Lan  
Hương thơm ấp ủ núi ngàn.  
Thanh tao lấy bụi trần gian cho đời!

°°°

## NHỚ ĐÀ MÊ

Ai vào chơi suối Đà-mê  
Hỏi thăm lối cũ đi về còn thơ.  
Suối rừng còn mộng còn mơ  
Nước tuôn thướt ấy bây giờ đục trong.

Trời xanh có vẩn mây hồng  
Lan thơm hương có náo nùng như xưa  
Võng chiều kịt kịt ai đưa.  
Suối tuôn còn vắng vẩn thơ bên đèo!

Trăng khuya sáng ít hay nhiều  
Ni non tiếng địch đình chiều còn không  
Xa người suối có gợn lòng  
Nhớ ai suối có uốn dòng quanh co!

Cỏ thơm còn lượn đôi bờ  
Vắng ai suối có thẩn thờ hay chẳng  
Gió cây có vắng đàn rừng  
Bên khe cây đổ nửa chừng ai lên?

**Nhất Anh**





# NỤ CƯỜI XUÂN

Thơ của D.

Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui  
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời  
Sao buổi đầu xuân êm ái thế  
Cánh hồng kết những nụ cười tươi

o°o

Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao  
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao  
Gió thơm phơ phất bay vô ý  
Đem dựng cảnh mai với nhành đào.

o°o

Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều  
Bên màu hoa mới thắm như kêu  
Niềm băng khuâng giãi trong không khí  
Như thoảng qua mùi hương mẩn yêu

o°o

Này lượt đầu tiên thiếu nữ nghe  
Trong tâm thắm nỗi khúc say mê  
Mùa xuân chín ửng trên đôi má  
Xui khiến lòng ai thấy nặng nề

o°o

Thiếu nữ băng khuâng đợi một người  
Chưa từng hẹn đến, giữa xuân tươi  
Cũng chàng trai trẻ xa xôi ấy  
Thiếu nữ làm duyên, đứng mỉm cười

D.

# HƯƠNG CHIỀU



Thơ của ANH HOA

Một buổi chiều kia, em nhớ không?  
Trời mây ngày ngất như du lòng  
Như đưa hồn lẻ vào trong mộng  
Như thoảng giao buồn xuống quảng không.

Trên giát khăn hoa lẩn bóng cây  
Bên bờ suối lượn sườn đồi mây  
Em nằm lười biếng trong quên lãng  
Đề mặc trôi đi nước với ngày

Chợt thấy em, ta mừng lại ngờ  
Hỏi em mơ mộng, em hay ta?  
Vì ta hẳn đã cùng em mộng,  
Đường sự không tìm lối trở ra.

Chốn cũ, chiều nay, ta lại đến  
Hương thừa còn nhắc dấu tiên xưa

ANH HOA



Mẫu văn hay

## GIÀN ĐẬU

của HOÀNG-ĐẠO

Duy nhìn lên, giàn đậu vắn in lên vòm trời lam những chiếc lá xanh lục, những bông hoa màu tím nhạt; và bỗng nhiên cả một thời kỳ thơ ấu hiện ra, đầy ý tưởng trong sạch và ý muốn làm việc thiện.

Một vài con bướm lượn trong ánh nắng, chốc chốc bay sát lại gần giàn đậu; có con nhẹ nhẹ đặt mình lên một bông hoa. Duy trông như một bông hoa thứ hai, linh động, sẽ rung cánh rồi rời cánh nhẹ bay lên không. Duy có cái cảm tưởng rằng con bướm đã bay từ hồi chàng còn nhỏ, ra vườn hái hoa đậu bên cạnh cô bé Thơ; Cả giàn đậu như cũng sống từ thuở ấy; còn chàng, chàng vẫn là người học trò nhỏ tâm hồn đầy hoa và mộng. Là vì cũng như hồi còn nhỏ, chàng thấy sống ở đời là vui và mong mỗi một tương lai hợp với lý tưởng. Duy cảm thấy vui sướng như trong hân lại, bao nhiêu những vấn đề đều gan sạch, chỉ còn cái bản tính tốt của tuổi xuân. Lòng nhiệt thành vị tha của chàng hồi còn đi học bỗng dung sống bằng bột trong người và ý muốn thay đổi xã hội của tuổi thơ, Duy cảm thấy tha

thiết như lời khuyên nhủ của thâm tâm.

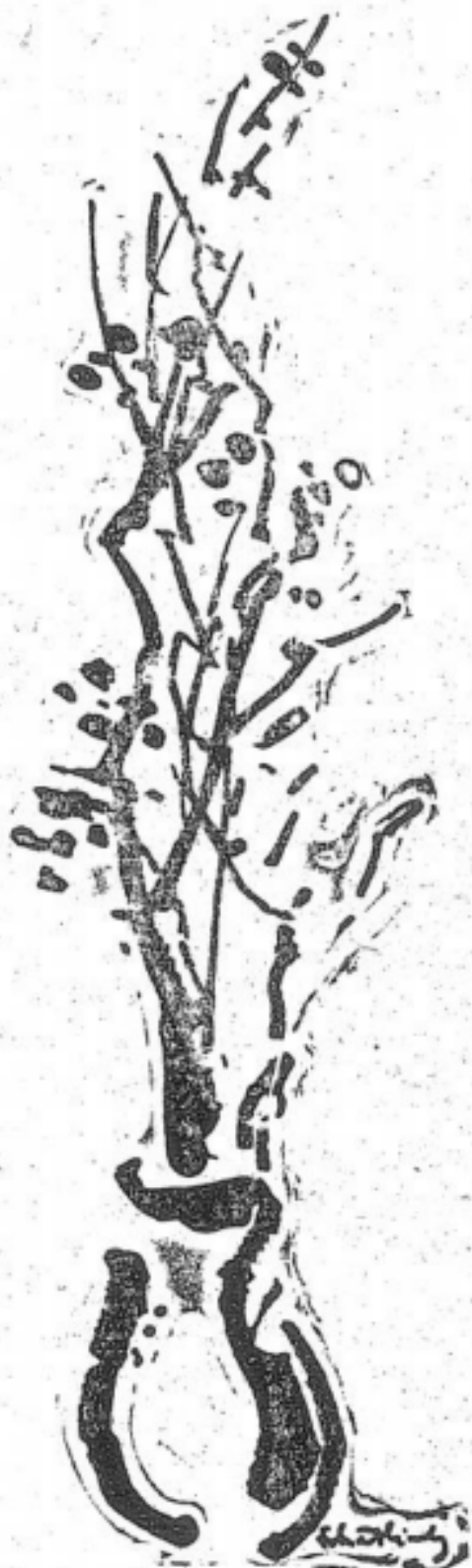
Duy ngắm kỹ giàn đậu, thân cây mạnh mẽ cứng cáp, cành uốn theo cột vọt lên, chia nhánh, đâm chồi; chàng thấy trong đó một sức mạnh vô cùng, từ tốn và kiên nhẫn đi đến mục đích: đâm hoa ra quả, sống. Duy vui vẻ nhận thấy bài học của cây, sau khi đã nhận được bài học của sách; chàng sẽ kiên gan theo đuổi công việc đã định cho đến lúc thành công. Ở trong vòng tài trí của chàng, chàng thấy cần phải làm hết sức để cải cách cuộc đời bên ngoài. Cùng với giàn đậu kia, còn biết bao nhiêu là giàn đậu khác, đương mạnh mẽ đâm hoa ra quả; cùng với chàng, biết bao nhiêu người đương băn khoăn lo tính để đem đến cho người khác một đời êm đẹp hơn. Duy muốn giơ tay lên, như để chào những người ấy mà chàng chưa hề quên biết nhưng thấy gần gũi hơn là bạn thân.

Hoàng-Đạo

# GIÓ MÁT

Truyện ngắn của

Hương Giang



**N**ỬA ĐÊM cả nhà lục tục dậy đợi giao thừa. Ở ngoài sân đã bày một bàn thờ nhỏ. Trong nhà đèn sáng trưng, hương bay ngào ngạt. Trên một cái mâm có mấy đĩa mứt, một cái bánh chưng bực sẵn và chai rượu mùi. Ông Chu khăn áo mới sì sụp lễ. Bà Chu ăn mặc rất chỉnh tề làm bộ mặt nghiêm nghị, đợi chồng khấn xong là bà vào lễ. Sâm và Linh mặc áo dài. Sâm ngoài khoác áo pardessus, Linh quần chần bông, ngồi mỗi người ở một góc phòng.

Hương được Lan đánh thức dậy đang ngồi thừ ra trên giường mắt hấp háy vì muốn ngủ lại, Lan dục:

— Mau lên chị, Ba và Me đang lễ. Mặc quần áo mới vào.

Nghe chữ quần áo mới, Hương mở choàng mắt. Hương hoa cả mắt vì Lan mặc lộng lẫy quá! Trông Lan đẹp hẳn lên. Hương không ngờ em mình đẹp đến như thế, Lan biết ý chị, cười đầu bên lên. Hương bảo:

— Lấy cho tao cái kiềng vàng ra đây.

Xuống nhà, Hương gặp Linh, Linh nhìn chị nói:

— Thật là vô nghĩa lý! Đang ngủ, rồi phải dậy đeo kiềng vàng, đánh phấn rồi lại rửa mặt thay quần áo rồi ngủ!

Hương cho Linh giờ dọn triết lý nên chỉ cười :

— Đầu năm này phải bớt gàn đi, không có rông đó.

Sâm vui mừng kêu lên rất đột nhiên :

— Ô ! Thế mà được, sung sướng thay !

Hương, Linh, Lan, không hiểu anh nói gì. Nhưng cả ba cũng không hỏi lại vì đã quen với những câu như thế lắm rồi. Sâm hay nghĩ ngợi. Khi tìm được cái gì thú thì chàng nói phăng ra và chỉ nói câu sau cùng nên không ai hiểu gì. Sâm cũng biết thế; nhiều khi chàng còn tìm những câu thật vô nghĩa đối với người khác để diễn tả ý mình. Hiện giờ Sâm đang tìm một cách nói chuyện, mà chàng gọi là "nguyên tắc", để đem dùng trong mấy ngày Tết. Nguyên tắc chàng tìm ra rồi nhưng chàng chưa chứng minh được ! nó tốt và jấp bở cái nguyên tắc đó thì chợt thấy nó rất hay nên chàng kêu lên: "Thế mà được, ! Sung sướng thay".

Lan điem tính nhất nhà. Nàng cho gia đình mình kỳ quặc lắm, suốt từ ông bố cho đến người anh cuối cùng là Linh. Nàng lấy thế làm vui nhà vui cửa. Lan tưởng mình phải dần xếp thế nào cho các nhân vật trong nhà hiểu nhau. Nàng tin rằng chỉ mình nàng í; nghĩ đến mình nhất nên có thì giờ tìm hiểu tính nết của anh chị. Mà họ thường cãi nhau chỉ vì hiểu lầm nhau. Nhưng Sâm, chàng cho Lan là một con bé không biết gì mà cứ lên mặt đạo đức.

Đến lượt mình lễ, Hương suýt soa thành kính như có vẻ tin chắc rằng trên bàn thờ đang đầy ông bà ông vải ngồi chứng kiến cái lễ của nàng. Lễ xong nàng khế thu vật áo đứng lên với bộ mặt buồn buồn. Trong

bụng Hương nghĩ thầm : « Vẻ buồn này chắc làm mình đẹp lên nhiều lắm, u trầm như chị Lý. Đôi mắt chị đen và buồn quá ». Tự nhiên Hương muốn có chị Lý dự vào giao thừa đêm nay ở gia đình mình. Hương tưởng tượng như chị Lý ngồi ăn bánh chưng, nói chuyện với cha mẹ, đề nàng được ngắm nghía bộ mặt, dáng điệu, miệng cười êm dịu của Lý và giọng nói ấm áp. Hương nghĩ: « Mình phải bắt chị ấy hát. Đêm giao thừa, khói ngậy ngất, tiếng pháo rền rĩ xa xa; trời hơi lạnh, được nghe chị ấy hát chắc tuyệt lắm. Nhất là chị ấy ngồi gần mình cất giọng buồn và nhớ nhung lên hát. Chắc mình sẽ mơ rất nhiều ». Hương mơ màng nhìn mâm bánh chưng, uể oải gắp một miếng lên ăn.

Bà Chu hỏi :

— Hương buồn ngủ không con ?

Hương lắc đầu. Sâm muốn tỏ ra mình giỏi tâm lý :

— Không ! Giờ giao thừa mấy ai mà không cảm thấy băng khuàng ấm áp trong lòng. Từ nhỏ đến lớn, không biết bao nhiêu cái giao thừa chõng chất vào trí nhớ chúng ta. Năm nào cũng có gió lạnh, mùi trầm hương, những bàn thờ tổ tiên, cảnh gia đình xum họp để đón một năm mới. Ai không bồi hồi ? Hương nó không buồn ngủ đâu, nó trở nên mơ mộng đó Me ạ !

Hương uống một ngụm rượu, khen anh và khen rượu nhân thế :

— Khá lắm !

Linh ăn rất khỏe và tuyên bố rằng ăn nhiều đề cả năm được ăn nhiều. Bà Chu phải đứng dậy bóc đến cái bánh thứ hai. Lan tin rằng ngày mai Linh sẽ đau bụng. Ông Chu đã hơi say rượu, ông nằm ngửa trên cái ghế bành rộng, miệng hút

một điều thuốc xì gà lớn. \* Gian phòng đầy khói trông âm cúng quá ! - ông nghĩ thầm. Men rượu bốc lên làm ông nhìn cái gì cũng mơ hồ. Bà vợ và mấy đứa con như chấp chờn trước mắt ông, ông lấy thế làm đẹp lắm. Thế rồi ông nói huyền thuyên khen vợ đẹp, con đẹp vì kể những chuyện vui về Tết. Thường khi say rượu ông Chu vẫn hay nói nhiều. Nhưng ông nói không nghĩ. Lúc tỉnh bà vợ đem vài câu "đặc biệt" của ông kể lại, ông giật mình đã nói những cái "dữ dội" đến thế. Tuy vậy ông cũng bảo « Cấm quái gì ? »

Ăn xong cả nhà sửa soạn ra chùa để về xông nhà.

Chưa bằng lòng về cách trang điểm của mình và thấy Lan mặc khéo quá, Hương chạy lên gác. Nàng mê mãi ngắm mình làm đủ các điệu bộ để nếu sẵn dịp sẽ đem dùng. Có mỗi một mái tóc, mà nàng chùi đi chải lại vẫn chưa vừa lòng. Ở dưới nhà ông Chu đã sốt ruột. Ông châm lại tàu thuốc và hít một hơi dài. Tất cả đứng định ra cửa đứng đợi. Ngoài đường có loáng thoáng từng tốp người đi về phía chùa. Gió nhẹ nhưng lạnh buốt. Bà Chu đứng sát vào chõng thủ thì nói chuyện. Sâm đã mặc quần áo mới, sửa lại chiếc "cà vạt" và dút tay vào túi quần đứng nhìn xem có bằng thiếu nữ nào không, Linh gọi to :

— Chị Hương ơi ! mau lên !

Đàn chị ở bên hàng xóm nghe thấy, thì nhau sửa âm i. Hương xuống vui vẻ nói :

— Tết thú quá mẹ nhỉ ! Đi chứ còn đợi ai ?

Ông Chu bà Chu và hai con gái đi trước làm thành hàng ngang chiếm chặt cả vỉa hè. Sâm thông thả đi sau. Cuối cùng là Linh đi cách một quãng xa. Linh vẫn sợ cái

cảnh đi đầu cứ kéo cả nhà đi nên bao giờ Linh cũng đi trước hay lùi thủ một mình ở đằng sau cố làm ra vẻ mình không có liên lạc gì với bọn đồng người ấy.

Đến chùa, Hương gặp mấy cô bạn. Nàng đề cha mẹ vào chùa lễ và hẹn sẽ vào sau. Lan và Linh theo ông Chu vào chùa. Sâm đứng lại vì chàng thấy trong bọn bạn của Hương có mấy cô trông hay hay. Sâm tiến đến gần, ngả mũ trịnh trọng chào :

— Tôi là anh của Hương !

Một cô vẫn đến chơi luôn nên biết Sâm, nói :

— Chúng tôi biết thừa anh rồi. Không phải tự giới thiệu nữa.

Sâm cười vì câu nói vừa rồi của mình, nhưng cô kia lại tưởng mình đã nói một câu khôi hài hay nên tiếp luôn :

— Giống nhau như đúc. Ai mà lẫn được.

Nói rồi phá ra cười. Sâm thấy thế mỉm cười :

— Thế mà nhiều khi tôi cứ yên trí Hương không phải là em tôi.

Nói chuyện được một lúc, Sâm liếc mắt vào trong chùa thấy các bà si sụp lễ. Tự nhiên Sâm muốn tin đạo. (hàng bảo mấy thiếu nữ :

— Xin lỗi các cô. Tôi phải vào lễ.

Các cô gái cười khúc khích. Ai cũng chắc Sâm đã tìm thấy một giai nhân nào rồi.

— Tôi biết anh Sâm vào lễ ai rồi. Trông con mắt anh đủ biết.

Đi được vài bước Sâm quay lại mời :

— Các cô cùng vào lễ cho vui.

Tất cả nhao nhao lên :

— Cảm ơn ! Cảm ơn !

Trong khi nói chuyện, Hương đề ý đến cách ăn mặc của các bạn. Khi thấy mình đẹp hơn hết, Hương sung sướng nói :

— Người ta đi lễ vui quá nhỉ.

— Chuyện ! Người ta đã bảo vui như Tết.

Một cô nói :

— Ấy thế mà Tết nhiều khi lại buồn.

— Sao hả ?

— Tại vì mình cứ nghĩ đến hết ba hôm là hết Tết. Buồn không ? Nếu chúng mày không buồn, đó là chúng mày không đa cảm. Sống phải nêu nghĩ ngợi một chút, tâm hồn mới phong phú. . .

Hương lấy giọng thật dịu dàng :

— Mày nói lỗ lăm.

Cô kia tự nhận ngay :

— Đúng đấy.

Câu truyện kéo dài miên man như tất cả các câu truyện của những cô gái mới lớn lên. . .

o°o

Sâm vào chùa, ngồi xuống chiếu, lăm lăm khăn để xin thẻ. Chàng nhắm mắt, lắng tai nghe tiếng rì rầm quanh chàng. Mùi hương ngát làm Sâm mơ màng, chàng hít mạnh rồi thở ra khoan khoái. Những cảm giác cũ kỹ bỗng trở lại, rất mới làm Sâm thoáng có cảm tưởng đã sống lại những ngày thơ ấu. Chàng lại thấy như mọi khi, hình như chàng có thể đoán được những cử chỉ mình sắp làm, hình như đã có một lần chàng ngồi xin thẻ như thế này rồi chàng sẽ thò tay rút thẻ khi đó chàng sẽ làm đồ ống thẻ. Chàng hốt lại, chọn lấy một cái rồi đứng dậy.

Ngửng mặt lên. Sâm gặp một thiếu nữ. Mái nàng như mỉm cười. Sâm chắc lúc chàng giơ ống thẻ lên rồi nhắm mắt lại chàng có vẻ khôi hài. Sâm luống cuống như người tưởng không có ai nhìn mình, không cần giữ gìn, bỗng nhận ra có người đang quan sát mình.

Sâm đứng dậy tìm đến chỗ lấy thẻ. Chỉ có cái nhìn vu vơ của thiếu nữ, Sâm tự nhiên tin không bao giờ lạc được nàng. Hình như một ngày kia Sâm lại gặp nàng như chàng vẫn gặp những người quen thân. Sâm không biết rằng vô tình chàng đã tin như thế ; chàng thần nhiên chen vào đám đông. Trên cao mấy vị Phật thếp vàng sáng loáng đang lim dim mắt, nở một nụ cười rộng lượng nhìn xuống chàng, khói hương xanh lam quẩn quít leo lên thân Phật rồi tỏa ra chung quanh mặt thếp vàng của những vị Phật. Sâm hết cả thần nhiên, tim chàng xao động nhẹ lên vì chàng mới chợt nghĩ ra rằng mình chưa biết mặt thiếu nữ thế nào. Sâm lo lắng nhìn quanh như sợ thiếu nữ biến mất. Nhưng khi thoáng thấy thiếu nữ đang đứng gần Sâm để lấy thẻ, Sâm làm bộ thần nhiên như không. Tuy mới nhìn thoáng, Sâm đã ghi hết cả vẻ mặt, dáng người của thiếu nữ, rồi trí tưởng tượng của Sâm thêm thất rất nhiều đề cho nàng đẹp thêm lên. Sâm đến gần thiếu nữ, giơ chiếc thẻ của mình ra, nói rất lễ phép, trong cái lễ phép đó Sâm đã cần thận cho thêm một chút gì như chế nhạo :

— Hình như cô vừa đánh rơi chiếc thẻ ?

Thiếu nữ quay lại ngạc nhiên. Trong đôi mắt nàng, Sâm thấy rõ ràng nàng đã hiểu ý định của Sâm

và hình như nàng cười cái ý đó. Bằng một giọng ấm, càng ấm hơn trong mùi hương ngào ngạt của ngày Tết lạnh, nàng nói thong thả :

— Ông đưa tôi xem.

Sâm sune sước ngắm nàng chăm chú nhìn số thẻ. Mùi thơm nhẹ ở tóc nàng tỏa ra. Ngón tay nàng vịn xăn cầm chặt lấy lá thẻ. Sâm thì thăm qua vai nàng :

— Không phải của cô đâu.

Thiếu nữ mỉm cười răng nàng trắng muốt, nàng ngược mắt nhìn Sâm :

— Sao ông biết là không phải của tôi ! Tôi tin rằng là thẻ này của ông. Xin trả ông, cảm ơn ông.

Sâm yên lặng nhìn nàng đi ra cùng bà mẹ và mấy người thanh niên. Tài gởi chuyện lần này thật không giúp chàng được tí nào.

Lúc vào, Sâm trở nên nghiêm trang. Chàng đi bên cạnh Hương không nói một tiếng đùa nghịch nào. Chàng tả cho Hương và Lan nghe bằng một giọng cảm động, cảnh êm đềm của tối ba mươi đi lễ chùa. Hai chị em thỉnh thoảng cười vang vì cứ yên trí rằng Sâm đang giở giọng khôi hài. Hương luôn luôn khen anh ăn nói có duyên, Hương khen vì muốn Sâm khen lại mình như mọi khi. Hương vẫn thấy thú khi được anh khen vì Sâm khen rất đúng chỗ. Nhưng Sâm vẫn điềm nhiên nói những câu không đầu không đuôi.

Hương và Lan không hiểu gì cả vì Sâm không nói một tiếng gì về thiếu nữ chàng gặp. Hai chị em cũng như mọi lần, đều không đề ý và tiếp tục nói như thường.

o°o

Sáng hôm sau trời bớt lạnh. Linh ngần ngại mãi mới ra khỏi chăn, sỏ chăn vào guốc. Linh ra đứng dí mũi vào cửa kính nhìn xuống sân, tay sờ mấy cái mụn trên mặt, thở dài :

— Thế là mình mười sáu tuổi rồi ! Vẫn học dốt như bò !

Con mèo đen tuyền ra cọ mình vào chân Linh khe khẽ kêu. Linh lôi chiếc chăn bông ở trong giường ra, trải lên chiếc ghế bành quần mình vào đó rồi ôm con mèo, nằm lim dim ngủ lại. Tay Linh đề lên lưng con mèo, khe khẽ vuốt. Hương dậy từ lâu, mặc áo xong liếc sang buồng Linh và Sâm. Nàng thấy Sâm đang thắt lại đôi giày, giày còn Linh chưa mặc áo gì cả, vẫn còn lim dim ngủ với con mèo. Nàng kêu lên :

— Linh ! Sao Linh thích con mèo ấy thế ? Bàn chết đi đấy.

Linh ăm ừ, tuy Linh đã thức hẳn hoi. Hương bảo :

— Dậy mà mặc quần áo đi ! lười lạ !

Linh phát cáu nói to :

— Đề làm gì ?

— Lại còn đề làm gì nữa ! Tết thì mặc quần áo đẹp chứ sao !

— Linh không cần Tết.

Hương cười to :

— Thằng này điên rồi ! Không cần Tết !

Sâm hỏi :

— Sáng nay đến những nhà ai ?

Hương trả lời :

— Các bác các chú, họ hàng và vân vân.

Linh tung chăn dậy :



— Phien nhiều quá. Lại phải đi. Nhưng mình được tha hồ chén mút kẹo, kẻ cũng bỏ công, lại còn được tiền tiêu nữa!

Linh chạy vội đi thay quần áo. Hương và Sâm đứng khen nhau về đủ mọi phương diện với một giọng gần như cái nhau. Một lúc sau Sâm tuyên bố:

— Nói chuyện với đàn bà hồng cả óc!

— Anh không được vợ dứa cả năm!

Hương không giận, chỉ khinh thường câu nói của anh, nàng cho rằng anh vẫn trẻ con chưa hiểu hết «việc đời». Nàng ngạc nhiên không hiểu tại sao ở nhà, từ Sâm cho tới Linh, ai cũng muốn trêu tức nàng, còn người ngoài ai cũng mến nàng, nhiều chị học hơn Hương đến ba bốn lớp vẫn thích làm quen với Hương. Còn những bạn ngang tuổi Hương thường hay ghen vì Hương đẹp. Nàng chắc mình có một vẻ đẹp vừa cao quý vừa dịu dàng. Chẳng thế mà đi đến đâu Hương vẫn thấy nhiều người quay lại nhìn nàng. Nhiều khi nhìn một cách vô lễ, nhất là mấy ông thanh niên. Mấy ông lớn tuổi thì lén đưa mắt một cách kín đáo. Các bà, các cô không cần giữ gìn gì cả, họ ngắm nàng với con mắt vừa so sánh vừa thèm muốn. Tuy vậy nhiều lúc Hương hỏi dò anh:

— Không hiểu trông Hương họ có buồn cười không, mà đi đâu họ cũng nhìn!

Nàng biết rằng tại mình đẹp, nhưng nàng cứ hỏi. Sâm biết em muốn mình khen, nhưng Sâm thấy cái lối hỏi dò thế rất

đáng ghét. Anh trả lời miễn cưỡng:

— Tại vì Hương đẹp chứ có gì là lạ.

— Thật à?

Sâm bực tức:

— Không!

Những cảnh như thế này được diễn đi diễn lại luôn, mỗi lần khác lần trước một chút. Hoặc câu hỏi của Hương đổi đi thành: «Anh trông Hương có lỗ không?», hoặc câu trả lời của Sâm khác đi một ít và lần nào Sâm cũng thấy khó chịu. Chẳng hiểu «đầu óc Hương làm việc ra sao» mà hỏi thế.

Cuộc đi thăm họ hàng bắt đầu. Đến đâu Hương cũng tỏ ra là một cô gái dịu dàng. Nàng vô tình bắt chước cái giọng nũng nịu mà nhiều cô gái vẫn dùng với nhau trong đó có đầy những tiếng «Mình như thế này» «Mình như thế kia» hay «Ngày xưa mình...». Chỉ riêng đối với bạn gái là Hương dùng tiếng mình. Đối với bạn trai, Hương có nhiều cử chỉ hay lời nói mà Sâm thấy rất kỳ khôi. Nàng trở nên nói khoác. Mới học đến quyền thứ hai mà cứ diêm nhiên bảo mọi người rằng mình đã học quyền thứ tư rồi. Sâm nghe thấy cảm chén nước lên nhãn mặt uống làm nhiều có tương. Sâm không biết uống nước chè. Có khi Hương ăn nói ngây thơ làm Sâm phát cáu, nói những câu sống sượng. Chỉ vì cái con con này mà Sâm thành một nhân vật khó hiểu đối với một số các cô. Còn những chàng trai khác họ không để ý tí mĩ đến điều đó. Họ coi Sâm là người bạn vui tính hay khôi hài... Sâm nhiều lúc tỏ ra đứng đắn, nghiêm trang với đôi mắt có vẻ suy nghĩ lung lăm, nhiều lúc chàng rất

ngịch. Hương tin anh lúc ra về nghiêm nghị chỉ là lúc anh đóng kịch. Nàng thấy Sâm đóng kịch khéo chả kém gì khi Linh giả vờ ngờ ngẩn. Sâm rất lễ phép chúc :

— Thừa hai bác, năm mới cháu chúc hai bác buôn bán phát tài quanh năm...

Hương nhìn, đôi mắt tinh nghịch bảo thầm: «Khá lắm, đóng kịch giỏi đấy!» Hương cười khi Sâm cau mày ra hiệu cho Hương đừng nói hỗn láo.

Đến chiều, Sâm ngồi sẵn ở phòng khách để xem mặt "chị Lý" mà Hương khen đẹp. Hương và Lan loay hoay xếp đặt bàn ghế, bánh kẹo. Hương làm rất chăm chỉ, đó là sự lạ vì mọi khi nàng lười nhất nhà. Bao giờ cũng vậy cứ mời bạn là Hương thành siêng năng. Linh vẫn tức chị vì cái tính ấy, tội gì mà mời đến cho họ ăn uống, đề cả nhà (nhất là Linh) ăn có phải lợi hơn không? Thu xếp xong xuôi Hương hỏi anh :

— Đẹp không?

Gian phòng sáng hẳn lên. Mầu khăn trắng lấm tấm những cốc thủy tinh trong suốt. Những cánh hoa đào mầu hồng nhạt rơi xuống gạch hoa. Những cái bánh ngọt nằm ngon lành ở giữa bàn. Hương đứng cạnh anh, đưa mắt ngắm

công trình mình. Sâm không đề ý đến những câu nói của Hương lắm vì đang ngạc nhiên thấy Lan đẹp hơn mọi ngày nhiều, thân người nàng đều đặn. Lan có vẻ sống đời bên trong nhiều hơn. Các bạn Lan đều thông minh và học giỏi. Họ ít ăn và nói ba hoa. Thật khác hẳn bạn Hương : một bầy bát nháo mỗi người một tính. Hương quen đủ các hạng.

Hương thấy anh không đáp, nàng cau mày tỏ vẻ không cần đến ý kiến của anh. Hương ngồi xuống ghế, ngửa đầu lên hai tay khoanh sau gáy, nói to :

— Có làm cũng có khác ! Gian phòng đẹp hẳn lên.

Vô tình Sâm trả lời :

— Đẹp !

Chàng nhìn mầu áo của Lan nói tiếp :

— Lan ăn mặc khéo quá. Nhất là người Lan đều, anh thích vẻ đẹp của Lan hơn Hương.

Lan quay cõ lại mỉm cười :

— Thế à ?

Hương vui vẻ đoán :

— Vậy ngày sau anh sẽ yêu một cô có cái người đầy đặn.

Nghĩ một lúc, mắ t nhìn v à o điếu thuốc lá, Sâm tiếp :

— Thì ai chả thích như vậy ?



Hương đứng dậy đi đi lại lại trước mặt Sâm hỏi :

— Anh trông Hương có gương mặt không ?

Sâm không thích nhìn Hương lâu. Nếu nhìn lâu, thế nào Sâm cũng tìm ra một vài cái đáng ghét như một đường áo hơi chệch, cái cổ áo có nhiều ghét bần, cái mũi bóng... Sâm khó chịu trả lời :

— Tôi nói một câu này, lần sau Hương đừng hỏi gì lợi thôi nữa ; Hương đẹp lắm !

Rồi Sâm kể ra tên những anh chàng mà Sâm nghi ngờ yêu Hương. Chàng bảo Hương có ngần ấy người mê, Hương hơi đỏ mặt nói :

— Anh vớ vẩn quá !

Trong bụng Hương sung sướng. Nàng biết anh đã nói thật. Chính Hương cũng nhận thấy có nhiều người yêu nàng hay ít ra cũng mến nàng. Nghĩ thế, Hương không tìm ra câu nào để nói nữa. Tự nhiên cả ba người ngồi yên lặng như chờ đợi. Bỗng có tiếng chuông ở ngoài cổng. Hương vội đứng lên để chạy ra mở cửa kính thò đầu ra ngoài một cái, rồi đóng sập ngay lại. Hương chạy qua mặt Sâm đi ra cổng, áo gấm màu vàng loáng lên, mùi nước hoa tỏa ra, Sâm nhăn mũi nghĩ.

Ở ngoài cổng có người nói vui vẻ. Cửa phòng mở ra, Hương bước vào trước, bước đi nhẹ nhàng, mỉm cười. Lan và Sâm nhìn nhau, hiểu rằng Hương đang tìm dáng điệu đẹp. Hương đứng bên cửa nhường lối đi cho mọi người với một vẻ mà Hương cho là đẹp cao quý. Một thiếu nữ

và hai thanh niên bước vào. Sâm ngạc nhiên : Đúng là thiếu nữ chàng gặp hôm qua. Nàng mặc chiếc áo "xan" xắm lên tóc mây ngắn ôm lấy khuôn mặt đều và cái cổ trắng. Lý nhìn Lan và Sâm gật đầu chào. Nàng chợt nhớ đến đêm qua và mỉm cười.

Hương lấy giọng thật êm giới thiệu mọi người. Lý cúi đầu, mặt vẫn thản nhiên như không :

— Rất hân hạnh.

Hương giới thiệu hai thanh niên kia tên là Tiên và Nam. Sâm bắt tay hai chàng rất chặt để tỏ ý thân thiện. Sâm có tính mới gặp người nào lần đầu chàng cũng không ưa ngay. Khi nào quen lâu Sâm mới hết ghét người đó. Vì có tính ấy nên mới gặp Nam và Tiên chàng cố làm ra vẻ thân mật để mình khỏi ghét, hay ít ra khỏi lộ vẻ không ưa hai chàng kia.

Nam mặt nghiêm nghị, đôi lông mày hơi cau lại. Mắt thì lại âu yếm nhìn Hương, như là nàng đã thuộc về Nam rồi. Chàng mỉm cười rất thông thả, một bên mép hơi cong xuống trông như cười mỉa. Nam bắt tay Sâm rồi không cần đề ý đến ai cả, đứng định đi sau Hương vào bàn ngồi. Đối với Nam, các chàng thanh niên khác không có gì đáng chú ý cả.

Một lúc sau Vân, bạn Hương đến. Nàng nhìn thấy có người lạ thì hơi ngập ngừng ở cửa Hương vội chạy ra kéo Vân vào. Vân liền tươi cười, uyển chuyển bước, vạt áo dài màu đỏ trứng rợn lên thành nhiều làn sóng. Đôi mắt rất lẳng của Vân

nhìn nhanh qua mặt mấy chàng ngồi đó và Vân lại mỉm cười. Ngày thường Vân coi Hương chỉ vào bậc em nàng. Nói chuyện Vân thường lựa những truyện Hương thích đem ra nói. Hương đối với Vân ngoan ngoãn lắm. Nàng ngồi thu tay vào đùi nói kéo dài giọng ra cho thêm ngây thơ. Mắt Hương nhìn với một vẻ dịu dàng. Muốn dịu dàng hơn Hương đưa mắt lừ lừ, trông lơ đãng như mắt con trâu ăn no rồi, đang nằm thong thả nhai lại cỏ. Ngày mới gặp Vân, Hương bắt nàng hát. Vân không từ chối được, phải hát vậy. Lúc hát Vân rất say mê theo nhịp điệu của bài hát. Nàng không chú ý đến gì chung quanh nàng. Đầu Vân vô tình lắc lư theo ngón tay đánh nhịp.

Tất cả nâng cốc mời nhau rồi đưa lên miệng uống. Câu chuyện bắt đầu hoạt động.

Trong khi ở dưới nhà tụ họp ăn uống, Linh ngồi một mình ở bàn học trên gác. Linh rất chăm học. Ngày tết Linh cũng đi chơi mà không biết đi đâu cả nên lại ngồi học. Linh rất ghét bạn bè đến nhà chơi. Bạn Linh thường bị Linh nói thẳng vào mặt rằng « đi về đi ». Được cái là những anh bạn đó không mấy khi tin Linh nói thật nên họ vẫn kéo đến chơi. Họ cho Linh là gần vì học nhiều quá. Lan tức họ những bạn Linh bị đuổi nên Lan cãi nhau với anh luôn. Lan khuyên Linh bằng một giọng câu kính rằng người ta cần có bạn bè, sống một mình là người ích kỷ, và lại những bạn ấy có mất dạy gì đâu mà đuổi. Linh yên lặng nghe, nhưng chịu không thể hiểu tại sao lại cần phải có bạn trong

khi họ đến chỉ làm phiền Linh và gia đình Linh, vì vậy Linh vẫn đuổi bạn đi, thỉnh thoảng Lan lại bênh những người bị đuổi và Lan Linh lại cãi nhau.

Linh kéo ghế, dặng hai chân ra, dút chiếc ghế vào giữa rồi ngồi xuống. Mặt Linh làm ra vẻ lạnh lùng không thêm để ý đến những cuộc vui chơi, đến ngày Tết tung búng. Bàn học của Linh bừa bãi, sách xếp thành từng đống, chứ không phải thành từng chồng. Linh cho rằng xếp lại thì mất công và mất thì giờ. Nếu xếp lại lúc lộn ra học sách vở lại bừa bãi, chỉ bằng học xong là chất đống.

Linh rút một quyển sách một cách câu kính tuy Linh không giận ai cả. Cầm cái bút chì, Linh hí hoáy dịch một bài Anh văn ra Pháp văn. Đến một chỗ khó quá, Linh cầm tập giấy giấp đi xuống nhà dưới định hỏi Sâm. Nhưng khi thấy lỗ nhỏ nhiều áo màu và mấy cái đầu tóc uốn đang làm một cái gì vui lắm, Linh lại quay lên gác. Tiếng cười nói vắng vắng đưa lên. Có lúc Linh lắng tai nghe tiếng hát của mấy thiếu nữ. Linh đứng đình học, thỉnh thoảng lại nhìn xuống đường cười gằn một mình như có vẻ thú vị lắm.

Một lúc sau Linh suy tính thấy mình ngồi trên gác bị thiệt thòi nhiều quá trong khi mọi người đều ăn uống thỏa thích. Linh lần mò xuống nhà chọn một cái ghế, đem đến gần bàn ăn và thản nhiên ngồi nhìn mọi người. Không thấy ai nói gì. Linh chọn một chiếc bánh ngọt đẹp và to nhất, ăn một cách ngon lành.

Mọi người hơi ngạc nhiên một chút, nhưng khi thấy Linh không nói

gì và chỉ ăn thôi, họ lại nói chuyện như thường. Tuy bộ mặt Linh khinh khinh, mấy cô ngồi đó thỉnh thoảng hỏi Linh rất ngọt ngào tử tế. Họ hơi lấy làm lạ tại sao có anh chàng kỳ khôi như thế. Vì cái vẻ mặt không cần ai cả của Linh nên các cô lại càng tò mò hỏi chuyện. Linh mãi ăn chỉ trả lời tiếng một, giọng hơi cau kinh và ngượng nghịu.

Ăn đã hơi chán, Linh hỏi Vân, vì Vân ngồi ngay trước mặt Linh :

— Chị học đến lớp gì rồi ?

Linh chăm học nên gặp ai Linh cũng dò hỏi sức học của người đó. Vân âu yếm nhìn Linh đề trêu Linh. Nàng trả lời :

— Năm nay tôi thi tú tài.

— Phần thứ nhất phải không ?

Linh có quan niệm rằng con gái học không giỏi bằng con trai vì cứ lo trang điểm và mơ mộng vãn vơ (điều này Linh suy ở Hương ra) Linh hỏi đón trước ngay Vân chỉ thì phần thứ nhất. Vân nói :

— Vâng. Anh học lớp gì ?

— Tôi học dốt. Dốt như bò !

Hương cau mày nhìn Linh :

— Sao mày không thề ăn nói nhã nhặn hơn một chút ?

Tự nhiên Hương cười, chỉ vào mình nói tiếp theo :

— Nhã nhặn như ta đây chẳng hạn !

Linh cười gằn :

— Thế là Linh nhã nhặn lắm còn gì nữa,

Vân và mấy người khách đều cười. Chỉ có Sâm, Hương và Lan không cười và không hiểu tại sao mọi

người có thể cười được khi mà Linh có những cử chỉ chững mắt như thế.

Linh yên lặng ăn no rồi Linh chăm chú nhìn vào mồm người nào đang nói và lắng tai nghe. Sâm khó chịu hộ mấy người d, b, o, e, m :

— Mày ngồi ngây người ra làm gì ?

— Nghe chuyện.

— Chuyện có gì đâu mà nghe ?

Nhưng Linh cũng cảm thấy mình ngồi đó là thừa, và lại cứ nghe chuyện và nhìn mọi người không thôi cũng không tiện. Linh leo lên gác ngồi học.

•••

Hương đã gặp Nam ở nhà Lý nên biết chàng hát hay. Hương nhỏ nhẹ yêu cầu Nam hát một bài. Nam cầm đàn gảy vài tiếng, mồm từ chối. Mọi người lại mời. Nam lại nhún nhún tứ chối. Vân nói :

— Anh Nam hát đi. Tôi nghe giọng nói của anh tôi biết anh hát hay lắm.

— Có gì đâu, tôi hát thường, rất thường.

Sâm thấy Nam bướng bỉnh lắm. Chàng tưởng tượng các ý nghĩ của Nam đều bằng gỗ cả nên mới chắc như vậy. Từ lúc này tranh luận với Sâm về một vấn đề gì đến chỗ bí, mà Sâm nói đúng thì Nam chỉ đáp bằng một câu mập mờ :

— À ! Có thể lắm . . .

Câu đó chỉ tỏ ra Nam không chịu thua Sâm mà nhận lời Sâm là đúng vì không muốn cãi nhau nữa. Những câu nói của Nam hình như đã được nghĩ từ lâu rồi và nghĩ rồi thì

ít khi Nam chịu thay đổi. Vì thế Nam nói gì, các thiếu nữ đều khìn khẹo lảng ra truyện khác để khỏi cãi nhau dài giòng.

Sâm nhìn Vân đang mời mọc Nam hát, đầu Vân hơi ngừng lên nhìn Nam tóc Vân sỏa xuống vai, mồm Vân tươi cười. Chàng nói :

— Thôi chị Vân hát đi vậy. Chị hát hay lắm mà.

Hương cũng khen lấy khen để theo Sâm. Vân bằng lòng hát, Nam lúc này ngồi yên nhìn Vân. Chàng vẫn đợi mọi người nói thêm ít nữa thì chàng hát. Như vậy bài ca sẽ được chú ý nghe hơn. Bây giờ Nam có cảm tưởng bị bỏ rơi và... hình như cả Hương cũng quên phắt mất chàng. Nam mỉm cười, một bên mép lại chiu xuống. Nam ôm lấy đàn gầy, lễ phép mời Vân hát.

Vân bắt đầu lấy ngón tay trở đưa lên đánh nhịp, đầu hơi lắc lư theo. Một lúc sau đầu Vân theo đúng đà tay, Vân hát bằng một giọng nhẹ cao như gió. Mọi người yên lặng nhìn xuống bàn nghe, kính cần như nghe một bài kinh. Tiếng hát dứt, Nam vỗ tay

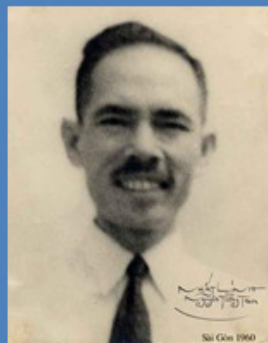


khen luận mồm rồi chàng vừa ca vừa hát. Mắt thỉnh thoảng liếc Hương, mỉm cười. Lý không chú ý nghe vì nàng nghe Nam hát đã nhiều lần lắm rồi. Nàng thì thầm hỏi Sâm một câu gì Sâm nghe không rõ. Chàng chỉ thấy mùi thơm âm ấm, hình như ở mọi bay ra như mùi thơm của những cánh hoa hồng đỏ dịu.

**Tường-Hùng**



Hoàng Đạo



Nhất Linh



Khái Hưng



Thạch Lam



Vũ Hoàng Chương



SÀI GÒN 1960, trong buổi họp Văn Hóa  
 Hàng ngồi từ trái: Linh Bảo, Quỳnh Hương, Nguyễn Thị Vinh  
 Hàng đứng từ trái: Bình Nguyễn Lộc, Duy Lam, Đỗ Đức Thu, Nhất Linh, Tường Hùng,  
 Nguyễn Tường Vinh, Bùi Bảo Sơn

**VĂN HÓA**

**NGÀY NAY**

Khững bài và truyện có giá trị bất cứ thời nào, nơi nào

*MỖI THÁNG RA 4 TẬP*

**NHẤT LINH CHỦ TRƯỞNG**

*với sự cộng tác thường xuyên của*

**ĐỖ-ĐỨC-THU. NGUYỄN-THÀNH-VINH. NGUYỄN-THỊ-VINH. LINH-  
 BẢO. DUY-LAM. BẢO-SƠN. BÌNH-NGUYỄN-LỘC. TƯỜNG-HÙNG**

**Địa chỉ tòa soạn : 337/3B Phan-Thanh-Giản**



*Bu kết tinh anh  
 của gió sương,  
 thì muôn mãi muôn về  
 lại muôn hương.*

# VĂN HÓA NGÀY NAY

VỚI

# VĂN HÓA VIỆT NAM



**V**ĂN nghệ Việt Nam hơn mười năm nay vẫn ở trong một tình trạng ngưng đọng, chưa tìm được lối đi. Một số lớn bình luận gia và văn nghệ sĩ cho rằng văn nghệ chậm tiến vì không biết phụng sự thời đại; họ cố bắt mạch cho được ý thức công cộng của nhất thời để khơi xúc động trong lòng độc giả. Thế rồi nhiều tác phẩm ra đời để ướp thối, thắm dò dư luận nhưng chỉ ít lâu sau đều chìm dần trong lãng quên!

Chúng tôi vẫn băn khoăn tự hỏi vì sao bấy lâu người ta có thái độ chán nản đối với văn nghệ đến thế? Phải chăng đã tới thời kỳ văn nghệ không còn là thức ăn tinh thần của con người nữa? Hay lòng người cần cỏi không còn gì phải nói nữa?

— Không, không thể thế được vì Văn là tiếng cỏi mở của lòng con người. Văn còn làm cho đời người đẹp hơn và đáng sống. Hơn nữa, cuộc sống luôn luôn biến hóa, và lòng người là một nguồn xúc cảm bất tận; ngao du trên quả đất còn có ngày đi khắp cảnh vật, chứ ngao du trong thế giới tâm tư, mỗi nghệ sĩ là một khách giang hồ vĩnh



viễn khởi hành, không bao giờ vì hết đường mà phải dừng lại. *Cho nên nhân loại còn thì văn nghệ còn.*

Sở dĩ ngày nay văn nghệ chưa rung cảm được độc giả vì văn nghệ chưa nói được lòng người. Văn nghệ cần phải tìm *chân giá trị của nó ở lòng người, và vĩnh viễn sống với loài người.*



## VĂN PHẢI DỰA THỜI GIAN ĐỂ VƯỢT THỜI GIAN VÀ DỰA KHÔNG GIAN ĐỂ VƯỢT KHÔNG GIAN. (1)

Văn nghệ thuần túy cần phải đạt đến tinh hoa, và kỳ nhất là để những cái thị hiếu của nhất thời và địa phương làm cho văn nghệ biến thành một thứ chỉ có giá trị trong một thời hay trong một vùng đất đai nhỏ hẹp.

..

Về thể thức «Văn Hóa Ngày Nay» gồm có hai phần chính: một phần *tự mình sáng tác*, một phần *tuyển lựa ở trong sách báo Việt Nam, ngoại quốc* và một phần phụ: *phần thời sự*. Nhưng sự phân loại này không có tách bạch rõ ràng ở trong cách trình bày, xếp đặt tập san.

Nói về báo, chúng tôi không thể không nghĩ đến tạp chí Reader's Digest (Selection) là tờ báo gom góp những tinh hoa của các báo đăng những bài có tính cách vượt không gian và thời gian (2); nhưng «Văn Hóa Ngày Nay» khác tạp chí ấy ở chỗ không đề cập đến vấn đề chính trị, kinh tế, khoa học; tập san của chúng tôi sẽ *nặng về phần tìm sống hơn về phần tìm hiểu.*

Trong phần sáng tác của những bạn cộng sự với «Văn Hóa Ngày Nay», chúng tôi sẽ giới thiệu với độc giả tất cả những khả năng đặc biệt về văn nghệ. Mỗi nghệ

(1) Câu này sẽ phân giải ở nhiều bài sau.

(2) «Reader's Digest» là một tờ báo xuất bản hằng mười mấy thứ tiếng và có chi nhánh ở gần 20 nước. Số người mua báo ở khắp các nước đó có thể lên tới mười mấy triệu, và số người đọc có thể lên tới hàng chục triệu. Những số báo cũ ra gần mười năm trước đến giờ vẫn được người ta đọc và tán thưởng, không bị lỗi thời (trừ một số ít bài có tính cách thời sự).

sĩ sẽ góp vào một thức hoa ; mỗi biệt tài sẽ điểm thêm cho cuộc đời một màu sắc, một ý nghĩa. « Văn Hóa Ngày Nay » sẽ cố gắng tạo nên một khung cảnh văn nghệ đầy đủ hương sắc.

Về tư tưởng chúng, tôi sẽ giải quyết những thắc mắc thời đại và cố đi đến một nhận định đúng đắn về vũ trụ, về đời người ; đã đến lúc loài người phải gỡ sổ soát lại vốn tư tưởng quá khứ để định hướng đi tương lai, tìm chân lý làm kim chỉ nam cho người đời giữa biển đời sóng gió.

Về phần chọn lọc, chúng tôi sẽ cố gắng tìm kiếm những tinh hoa trong nước cũng như ngoài nước đem ra giới thiệu với độc giả.

Ở mục chọn lọc sách báo Việt Nam, chúng tôi sẽ trích đăng những bài hay để khuyến khích, nâng đỡ, ca ngợi văn tài của tác giả. Việc này là một việc mới mẻ ; các báo Việt Nam từ trước đến giờ vẫn e ngại, tránh làm vì nhiều lý lẽ. Còn chúng tôi, chúng tôi chỉ nghĩ rằng cái hay cần phải được phổ biến và việc đi kiếm cái hay trong sách báo Việt Nam là một việc *tốn rất nhiều công cho các độc giả*.

Ở mục chọn lọc báo Ngoại quốc, chúng tôi sẽ lựa những bài hay ý đẹp mục đích để mở rộng chân trời văn hóa. Đã đến lúc năm châu chung đặng, loài người phải vượt khỏi giới hạn quốc gia để thông cảm nhau mới mong đạt đến ý nghĩa cao cả của đời sống được.



Về thời sự chúng tôi sẽ gắng trả lời những đòi hỏi của thời đại. Tuy nhiên vì muốn đi tìm ý nghĩa vĩnh viễn cho công cuộc xây dựng, chúng tôi phải xem nhẹ những sự kiện có tính cách nhất thời.

Sau cùng, muốn góp thêm vào việc gạn lọc tinh hoa, chúng tôi sẽ cho *in lại những bài hay trong Phong Hóa và Ngày Nay*, mục đích để cho những người chưa đọc có dịp thưởng thức những cái gì rất cũ nhưng không lỗi thời. Đối với những bạn đã đọc rồi, chúng tôi cũng có thể cung cấp

cho các bạn đó những tài liệu hiếm có trong lúc này, giúp các bạn đem dĩ vãng và hiện tại để so sánh, nhận chân sự tiến triển của văn nghệ.

..

Những công việc trên muốn hoàn thành, chúng tôi nhận thấy cần có sự góp sức của mọi người, cùng mọi thiện chí và tài năng của tất cả các văn nghệ sĩ, may ra có thể nhờ đó di chuyển được tình trạng ngưng đọng của văn nghệ hiện tại và khơi mạch cho nguồn tình cảm của thể hệ ngày nay trên đường văn hóa ngày nay.

Chúng tôi tin tưởng rằng trạng huống phức tạp và đảo lộn của xã hội sẽ là thứ đất tốt cho sự nảy nở của một nền văn hóa cao đẹp.

Chúng tôi cũng tin rằng dù tài mọn, nhưng rất nhiều thiện chí, chúng tôi sẽ được sự nâng đỡ và hợp tác của các bạn bốn phương và sẽ trả lời được trong muôn một lòng mong mỏi của người thời đại — nói cho rõ hơn — của « con người muôn thuở », con người không bị cấu trúc uốn nắn, không bị ràng buộc bởi những thứ nhỏ hẹp nhất thời, lòng luôn luôn cởi mở rộng rãi và long lanh đủ các màu sắc.

VĂN HÓA NGÀY NAY